

chính văn

chủ nhiệm chủ bút NGUYỄN MẠNH CON

Watson

AP

95

V6

C533

phạm duy,

đứa con
tài ba và
ngỗ nghịch
của

Mẹ Việt: *

**_TÔI KHÔNG
CÓ LỖI GÌ...**



★ học sao
cho giỏi

số **6** bm

192



THƯ QUÁN BẢN THẢO

Chinh văn

Chủ Nhiệm, Chủ Bút
NGUYỄN MẠNH CÔN

Thư Ký Tòa Soạn

VŨ DZŨNG

Tòa Soạn

215-B/34 Chi Lăng, P.N.

Điện Thoại 41723

Hộp thư 2498 Saigon

Quản Trị Viên
NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Quản Lý

ĐỖ THỊ HẢI

Trị Sự và Ấn Loát

133 Võ Tánh, Saigon

Điện thoại 25644

BÁN NGUYỆT SAN

SỐ 6

TỪ 10-4 ĐẾN 25-4-1972

GIÁ 80\$

Một cuộc cách mạng âm thầm	ĐẶNG VĂN HẦU	3
Khúc quanh (truyện)	NGÔ CHƯƠng LONG	13
Vừa đọc vừa mỉm cười		18
Cháu Quyên (truyện)	NGÔ VĂN SƠN	20
Phạm Duy : Chúng ta là những con người tự do	PHẠM DUY	24
Khoảng trống đời mình	PHAN CUNG NGHIỆP	34
Thương nhớ chiến tranh (truyện dài)	NHÃ CA	44
Học sao cho giỏi	N.M.C.	77

SINH HOẠT

15 NGÀY TIN TỨC VĂN HỌC KHOA HỌC NGHỆ THUẬT :

Tin trong và ngoài nước	56
Giới thiệu sách — Tin thư	60

15 NGÀY ĐỌC BÁO GIÚP BẠN ĐỌC :

Sứ mạng của người viết tiểu thuyết	61
Hệ cách mạng văn hóa Trung Cộng	69
Chế ngự nguyên tử	72

chính văn Số 7 :

Một tác phẩm của : SIMONE DE BEAUVOIR

BẠN TRẺ VIỆT KHÔNG THỀ NÀO KHÔNG ĐỌC :

« MÁU KÈ KHÁC » là truyện một số thanh niên vào đảng cộng sản để « làm một cái gì »... Để nhận trách nhiệm hay để trốn tránh sự thật.

SIMONE DE BEAUVOIR, 21 tuổi đậu thạc sĩ, người yêu của J.P. SARTRE, viết gì về tình yêu và tuổi trẻ ? Về hòa bình, về chiến tranh ?

VÀ

TẤT CẢ CHO KIẾN THỨC

BẮT ĐẦU ĐI VÀO VẤN ĐỀ :
TOÁN HỌC TRONG A.— HỌC ĐỊNH NGHĨA
HỌC SUY LUẬN

Ngay từ khi còn kíp, bạn hãy xét lại công việc học hành : học để chắc chắn thi đậu, học để được có tài năng

Tất cả cho kiến thức : Học sao cho giỏi

chính văn  Số 7

MỘT CUỘC CÁCH MẠNG ÂM THẨM

ĐẶNG VĂN HỮU

1— Cuối tháng 2, 1972, Tổng Thống Hoa Kỳ sang thăm Cộng Hòa Nhân dân Trung Hoa : tất cả mọi người đều đồng ý đó là một chuyển đi lịch sử. Có nghĩa là ai nấy đều có chung một nhận định rằng chuyến đi ấy tất nhiên phải có ảnh hưởng lớn lao đến cục diện chính trị thế giới, ngày hôm nay và ngày mai. Tuy nhiên, người ta cũng có thể nói chắc rằng cứ tìm đến 100 người đề hỏi, sẽ khó lòng có được 10 người đồng ý với nhau về tầm quan trọng và ảnh hưởng đích thật của chuyến đi đó.

Vì, thật ra, có rất nhiều người suy đoán về chuyến công du của ông Nixon bằng cách khởi đầu ngay từ sự gặp gỡ giữa các nhà lãnh đạo của hai nười Hoa, Mỹ, mà có rất ít người chịu mất công quay trở lại quá khứ năm mươi năm, vài ba trăm năm (hay hơn nữa) để tìm hiểu vấn đề tận gốc, và do đó, đoán thấy được tương lai, một cách tổng quát

2— Thật thế, kể từ khi, bằng cách này cách khác, loài người viết được lịch sử của mình và truyền được nó cho đời sau, thì hầu như 2 nguyên tắc sau đây đã được đương nhiên

chấp nhận, trong lãnh vực bang giao quốc tế.

— Sự hòa hiếu, đối đầu hay chiến tranh giữa hai hoặc nhiều nước phần lớn đều do sự quyết định của các nhân vật cầm đầu chính quyền, đôi khi được giúp đỡ bởi các nhân vật phụ trách về ngoại giao.

— Trong lãnh vực của sự giao dịch giữa các quốc gia, người ta thường đồng hóa danh dự của vị quốc trưởng với danh dự chung của một chính quyền, một dân tộc.

Từ 2 nguyên tắc trên đây người ta rút ra được 2 nhận định quan trọng. Thứ nhất là sự giao dịch giữa các quốc gia lệ thuộc rất nặng nề vào tinh thần và tình cảm của một số rất nhỏ người cầm đầu. Một vị quốc trưởng tùy theo quan niệm riêng của ông ta về sự việc, và tùy trường hợp ông ta yêu hay ghét, thù oán hay mang ơn đối với vị quốc trưởng nước láng giềng, mà quyết định giao hiếu hay đối nghịch. Thứ hai là người ta hết sức chú trọng đến tính chất bình đẳng trong các nghi lễ ngoại giao : đã là quốc trưởng một nước, thì cho dù nước ấy cực lớn hay cực nhỏ, vị quốc trưởng ấy tất nhiên phải được đối xử ngang

hàng với bất cứ vị quốc trưởng nào khác.

Căn cứ vào 2 nhân định đó, người ta thấy sự thay đổi trong cuộc bang giao Hoa, Mỹ, đáng lẽ phải được thực hiện theo các điều kiện sau đây :

a— Bắt đầu, có một hay nhiều nước đứng giữa nhân đóng vai trò hòa giải.

b— Mở đầu sự công nhận bằng cách gửi những phái đoàn càng ngày càng quan trọng. Sau đó đến thiết lập tòa lãnh sự, tổng lãnh sự, rồi mới đến sự chính thức công nhận bằng cách trao đổi văn thư và đại sứ.

c— Sau đó, quốc trưởng nước này có thể sang thăm nước kia. Tuy nhiên, người ta bao giờ cũng thận trọng gửi một phái đoàn cao cấp đi trước để thăm dò phản ứng của dân chúng. Khi đến lượt quốc trưởng thì, tuy vẫn nói là bình đẳng, người ta vẫn theo sát các luật lệ bất thành văn như giữa hai nước vừa mới giao tranh thì quốc trưởng nước thua phải đến trước, giữa hai nước mạnh yếu thì quốc trưởng nước yếu phải đến trước.

d— Nói về chi tiết cuộc du hành chính thức của một quốc trưởng, cơ quan nghi lễ luôn luôn đòi hỏi vị quốc trưởng sở tại phải đích thân đón khách ngay tại chân cầu thang máy bay, xe hỏa hay tàu thủy. Thời thường, khi máy bay đã đậu hẳn lại, nhân vật phụ trách ngoại giao phải lên tận chỗ ngồi mà chào mừng vị quốc khách và mời ông ta xuống đất. Rồi sau khi được mời đón tiếp tại dinh thự — hai vị quốc trưởng đi một bước là có nhau — vị quý khách sẽ thiết tiệc

trở lại ở tòa đại sứ của ông ta, vì trên lãnh thổ nước hạn, tòa đại sứ bao giờ cũng được quy định là đất đai của quốc gia của vị quốc trưởng ấy.

Cuộc công du của Tổng thống Nixon, như người ta thấy, không tôn trọng chút nào các truyền thống, luật lệ về bang giao quốc tế.

3 — Như người ta thấy, không có nước nào làm môi giới và đứng giữa dàn hòa giữa hai nước Hoa, Mỹ. Chính ông Nixon loan báo tin ông nhận lời mời của Chu Ân Lai chứ không phải của Mao Trạch Đông, và như thế có nghĩa là sự mời mọc không được trình trọng như thường lệ — theo lệ thường thì Chu Ân Lai loan báo tin mời trước, ít ra là trước mấy ngày, rồi Nixon mới trả lời chấp nhận.

Phi cơ của Nixon đến Thượng Hải chỉ có Thứ trưởng Ngoại giao và Phó Giám đốc Nghi lễ lên chào mừng quốc khách. Nixon đến Bắc Kinh chỉ có Chu Ân Lai đón tiếp. Đến thăm Mao, Nixon không được tiếp tại phòng khách danh dự mà chỉ được tiếp tại phòng làm việc — khi đến không được đón, khi về không được tiễn đến cửa. Bữa tiệc mà Nixon thiết lại Chu Ân Lai được tổ chức tại một công quán của chính quyền Bắc Kinh : đáng lẽ không có tòa đại sứ thì không thiết tiệc, vì tất nhiên quốc kỳ Mỹ và hiệu kỳ của Tổng thống Nixon không được kéo lên trước cửa một công quán của Trung Hoa (cùng lắm cũng chỉ có cờ Mỹ bên cạnh cờ Tàu).

Bấy nhiêu đều làm người ta kinh ngạc. Trong C.V số 4, ĐVH có viết rằng có thể Mao Trạch Đông đơn yếu hay bị cầm giữ, nên sự thăm viếng của Nixon rất cần để giúp Chu Ân Lai thay đổi dần dần hướng đi của chế độ Cộng sản Trung Hoa. Sự kiện này, bây giờ, có thể được coi là chắc chắn : trên màn ảnh ti vi, người ta thấy Mao rõ rệt không còn chút phong độ nào — con mắt, cái miệng, cả người Mao đều tỏ ra Mao đang ở trong bệnh trạng phân trí nặng. Có thể coi như Mao đang « trở về tuổi thơ » — như người Pháp nói là *revenir en enfance* — và cả tất các nhân vật cao cấp của Mỹ được đến gần Mao đều phải cam kết không tiết lộ điều đó cho dân chúng thế giới và Trung Hoa được biết.

Vậy đồng ý rằng bây giờ Chu Ân Lai đã nắm thực quyền nên Nixon bằng lòng nói chuyện với Chu, và bằng lòng sang thăm Trung Hoa trước, để giúp Chu vừa củng cố uy thế, vừa lái dần con thuyền khổng lồ gần 800 triệu con người cuồng tín theo Mao (hay ít ra là một nửa 400 triệu) sang con đường khác.

Nhưng không phải thế là hết. Sự kiện hai chính quyền nói chuyện thẳng với nhau, không cần môi giới; sự kiện giữa hai nước còn nhiều điểm mâu thuẫn rất lớn mà hai nhân vật cầm quyền đã gặp nhau để bàn thông cáo chung không đưa ra được sự thỏa hiệp nào quan trọng (về điểm có thỏa hiệp ngầm hay không, chúng ta sẽ nói đến sau), đều là những biến cố bắt buộc người ta suy nghĩ. Và cùng với nhiều sự kiện khác, khiến cho

người quan sát không thể nào không đi tới một kết luận ..

Kết luận đó là : *MỘT CUỘC CÁCH MẠNG ĐÃ XÂY RA, trong lãnh vực bùng nổ giao quốc tế, và cả trong guồng máy cai trị ở những nước lớn như Hoa Kỳ, Liên Xô Trung Hoa.*

o

4_ THỰC QUYỀN TRONG TAY MỘT TẬP ĐOÀN CHUYÊN VIÊN, đó chính là cuộc cách mạng đã xảy ra trên lãnh thổ Trung Hoa, trên lãnh thổ Hoa Kỳ, Liên Xô... và, rồi đây, sẽ mở rộng đến tất cả mọi quốc gia trên thế giới, kể cả những nước nhỏ và nghèo đang phát triển hay sắp phát triển.

Có lẽ có một số không nhỏ đồng bào ta chưa quen với công tác suy luận kỹ thuật, nên khó thấy rõ được tầm quan trọng của trạng thái quyền hình nói trên. Có lẽ có nhiều đồng bào khác, trong đó có nhiều nhà trí thức đứng tuổi, không thể tưởng tượng rằng dưới một chế độ chính trị nào đó, một số đồng (chứ không phải một vài người) trí thức chuyên viên có thể vượt được qua mặt vị quốc trưởng cùng các bộ trưởng của ông ta.

Thật ra thì sự đổi mới mà ĐVH gọi là cách mạng đã khởi sự từ lâu, và đã được nhiều báo chí (ngoại quốc) nói đến, nhưng ĐVH phải chờ đến cuộc du hành của Tổng thống Nixon mới có một bằng chứng đủ để trình bày cùng bạn đọc. Thật ra thì, từ lâu, người ta đã nói đến nhóm chuyên viên phục vụ trong chính phủ Hoa thịnh đốn, nhưng

bởi lẽ báo chí dùng chữ «nhóm» nên người ta dễ hiểu lầm, mà nghĩ số chuyên viên đó chỉ lên đến mấy chục người là cùng, và cả mấy chục người đó cùng lĩnh lương của Nhà Nước, và cùng đến làm việc hàng ngày tại một phòng giấy, dưới quyền kiểm soát của một viên chủ sự hay chánh sự vụ.

Sự thật là tòa Bạch Ốc quả có một phòng chuyên viên, nhưng chỉ có một nửa là chuyên viên nghiên cứu (ở trình độ cao), còn một nửa còn lại gồm toàn một thứ chuyên viên kiểu mới, mà chúng ta có thể tạm gọi là chuyên viên liên lạc. Chuyên viên liên lạc là những người có trí thông minh cao độ; nhưng thay vì có học sâu sắc và chi tiết về một vấn đề nào đó, họ lại có kiến thức rộng rãi về nhiều vấn đề cùng một lúc. Và thêm nữa, họ được huấn luyện kỹ càng về phương pháp phân tích, và về phương pháp đặt những câu hỏi thật đúng chỗ.

Khi tòa Bạch Ốc bị đặt trước yêu cầu phải quyết định về một vấn đề quan trọng — vì dù vấn đề đối xử với Trung Cộng, khi được tin Chu Ân Lai lên nắm chính quyền, viên cố vấn liên hệ (về ngoại giao, kinh tế, quân sự v.v...) đặt câu hỏi tổng quát cho phòng chuyên viên. Phòng này chia ra làm hai: các chuyên viên nghiên cứu bắt đầu làm việc theo kiến thức và cảm quan riêng của họ, trong khi các chuyên viên liên lạc xúm nhau lại tìm cách cắt nhỏ câu hỏi tổng quát «quyết định thế nào» thành một số rất lớn những câu hỏi nhỏ, đi sâu vào chi tiết. Rồi những câu hỏi đó, không cần

giữ bí mật, được gửi đi cho hàng trăm, hàng nghìn, có khi hàng vạn hay hơn nữa, những cơ sở công hay tư, những tòa báo hay những trường đại học, những nhà kinh doanh hay những nhà văn — người Mỹ có, người ngoại quốc có (thời thường, đối với người ngoại, cơ quan liên lạc thường mượn cơ phỏng vấn hay trưng cầu ý kiến).

Những câu hỏi có thể đi từ rất khó, như «Chu Ân Lai là người thế nào? Có khỏe mạnh không? Có bệnh tật gì, thói quen thế nào? Có thể sống lâu không?» Đến những câu rất dễ như «một tiểu đội quân cộng sản Trung Hoa có bao nhiêu người lính? Chính phủ Trung Hoa đặt thủ đô ở đâu?», qua những câu hỏi rất chuyên môn như «Bến tàu Thượng Hải chỗ sâu nhất bao nhiêu? Chỗ nông nhất bao nhiêu?... Tất cả những câu trả lời được gửi về, trong một thời hạn nào đó, sẽ được các phân tích viên xem xét chọn lọc, xong rồi giao cho thảo chương viên đặt thành dữ kiện cho một bộ óc điện tử cực kỳ tinh vi. Sau đó, người ta sẽ yêu cầu nó, tức là bộ óc điện tử, trả lời câu hỏi «quyết định thế nào?».

Trước khi trả lời, theo cách thức được ấn định từ trước, óc điện tử «đọc» lại hết mọi dữ kiện đã có về nhân số, tài nguyên, tiềm lực kỹ nghệ, tiềm năng khoa học, tâm lý và uy tín lãnh tụ v.v... Của Trung Cộng, rồi so sánh với các dữ kiện đồng loại về Hoa-Kỳ, tương quan với các dữ kiện về các quốc gia có liên hệ nhiều hay ít đến vấn đề Trung Cộng.

Như người ta hẳn biết, có nhiều câu hỏi không

thề nào trả lời đích xác được, ví dụ như câu hỏi : Chu Ân Lai có thể thay hẳn Mao Trạch Đông được không ? Nhưng không phải óc điện tử sẽ chịu thua, vì toán toán học, áp dụng một thứ luận lý đa năng, không nhất định phải trả lời không hay có, mà có thể trả lời bằng một hàm số có ý nghĩa như một sắc xuất. Ví dụ : Nếu được Hoa Kỳ hỗ trợ, thì có 75 phần trăm hy vọng nếu không thì chỉ có 20 phần trăm thôi...

Như thế đề trình bày rằng tập đoàn chuyên viên, mà chúng ta nói đến nơi đầu đoạn 4 này không phải là mấy chục mạng có bằng cấp cao ngồi trong phòng gần máy điều hòa không khí, chờ ông chủ hỏi đến điều gì thì chạy sang Đồng chạy qua Tây, hỏi vài ba tên bạn, lật năm bảy trang sách, xong là trả lời chắc nịch như Thánh Thán. Đợi về sau, may trả lời đúng được chủ khen thì mừng, mà nếu không may nói bậy bạ mà bị chủ mắng cũng đành cúi đầu vâng chịu.

« Tập đoàn chuyên viên » theo nghĩa hiện đại của nó, bao gồm một số lớn người thu lượm tin tức về mọi khía cạnh mà người ta có thể tưởng tượng ra về một vấn đề nào đó, một số lớn người đánh giá và chọn lọc tin tức, một số người (nhỏ hơn) ghi những tin tức đó vào óc điện tử. Như vậy, không phải là 10 nghìn mà là 10 triệu người tham dự, nhiều hay ít, gián tiếp hay trực tiếp vào việc trả lời một câu hỏi quan trọng.

Nếu ví dụ như Nixon là một nhân vật thông minh một cách phi thường, ông ta cũng không

thể biết hết mọi điều. Cho dù ông ta có hỏi bộ tham mưu, bộ này cũng không nhất định cung cấp được cho ông ta đầy đủ tin tức cần thiết tập đoàn chuyên viên của tòa Bạch Ốc bắt đầu làm việc có hơn 15 năm nay rồi. Ngày lại ngày họ cung cấp dữ kiện để được ghi vào ký ức của óc điện tử. Có thể nói rằng những giá đựng băng từ điện — ký ức của óc — trong hầm kín kéo dài cả mấy cây số, cho nên chắc chắn là không ai có thể nhớ được trong ký ức đó có ghi gì về Trung Hoa, về Liên Xô, về VNCH, về Bắc Việt...v.v.. Người ta cần gì thì đặt câu hỏi, óc điện tử sẽ tự động tìm đến khu ký ức liên hệ để đọc lại, trong khoảnh khắc, tất cả mọi điều mà người ta đã thu thập được có liên quan đến câu hỏi.

Nói tóm lại, một người hay một nhóm người chỉ có thể có trí nhớ có giới hạn, trong khi trí nhớ là căn bản của lý luận, mà lý luận là nguồn gốc của sự thông minh. Một người, muốn quyết định một việc, chỉ có thể cân nhắc lợi hại bằng cách so sánh một số dữ kiện nào đó, còn một bộ óc điện tử lớn có khả năng suy luận trên căn bản một số dữ kiện vĩ đại do hàng triệu người cung cấp, trong một thời gian dài — khi suy luận, người ta có thể nhớ điều này quên điều khác, còn óc điện tử không bỏ sót một dữ kiện nào hết.

Lẽ dĩ nhiên người ta vẫn công nhận óc điện tử không linh động như óc người, nghĩa là nó không nghĩ được cái gì mới, và không biết suy luận ra ngoài những đường lối (cách thức) mà cũng chính các chuyên viên đặt vào ký ức của

nó. Nhưng nghĩ cho cùng thì trên đời, cứ mấy trăm năm mới có một người có ý kiến mới mẻ có giá trị trong lãnh vực khoa học, nghệ thuật, mà chính trị, kinh tế quân sự v.v.. không bao giờ đòi hỏi « sáng tạo » về tư tưởng. Còn về cách thức suy luận thì sự thật là những người bình thường, dù thông minh đến đâu, cũng không thể sánh với các chuyên viên luận lý đa năng trên bàn số đợc; áp dụng toán pháp đặc biệt vào luận lý phi-Aristote, các chuyên viên này có thể biến diễn hằng hình đồ đường di động của một chiếc điều hay theo chiều gió trong một khoảng thời gian nhưt định (ví dụ trong 60 phút, mà trong đó cứ mỗi giây gió lại đổi hướng, đổi tốc độ v.v..)

5 - Thời đại mà một De Gaulle, một Staline, một Hồ chí Minh, một Mao Trạch Đông, mặc dù có tinh thần dân chủ đến đâu, có thể (hoặc bị bắt buộc) một mình quyết định về những vấn đề quan hệ đến vận mệnh một quốc gia, thời đại đó đã chấm dứt rồi.

Không hẳn là họ bị dồn ép đến phải chấp nhận, mà chính sự khôn ngoan tối thiểu của các nhà cầm quyền hiện đại đưa họ đến chỗ chấp thuận cho các chuyên viên thay thế họ, lãnh một phần lớn trách nhiệm trong sự hướng dẫn toàn dân đi theo con đường mà bộ óc điện tử xác nhận là con đường tốt nhất. Sự thay thế cũng không hoàn toàn mới lạ, vì thật ra nhiều người đã biết từ lâu rằng một số đông người bao giờ cũng khôn ngoan và tài giỏi hơn một người, bất kể người đó có uy danh và to tát đến đâu.

Người ta biết giá trị của một số đông người hợp lại, nhưng từ trước đến nay vẫn để cho các cá nhân tài năng làm mưa làm gió trên các chính trường quốc gia và quốc tế vì 2 lý do :

1- Người ta vẫn có định kiến sai lầm rằng công việc lớn của quốc gia luôn luôn ở trên đầu chúng, và luôn luôn cần giữ bí mật đối với những ai không phải là nhân viên cao cấp;
2- Cho dù có muốn hỏi ý kiến đám đông, người ta không có phương tiện và không biết cách thức tùy người mà đặt câu hỏi cho đúng chỗ, và nhất là không biết cách quy nạp sự hiểu biết và ý kiến rất khác biệt của một số đông người thành một bản tin tức ngắn gọn.

Lý do thứ nhất hiện vẫn còn tồn tại, nhất là ở những nơi chính quyền còn phải lừa dối dân chúng để đưa dân chúng vào con đường đã được hoạch định. Những chính quyền cộng sản, như ở Hà Nội, và những chính quyền chống cộng sản, như ở Sài Gòn, đều hết sức giữ kín công việc của Nhà Nước, kể cả những công việc không cần giữ bí mật—như danh sách những người không chịu nộp thuế lợi tức, danh sách những người không chịu trả lại công thụ sau khi rời khỏi chức vụ mà họ đảm nhiệm.

Nhưng dù sao đi nữa, bí mật của chính quyền cũng dần dần « bật mí », khi tinh thần của dân chúng mỗi ngày một cao hơn, và nhu cầu của guồng máy mỗi ngày một mở rộng. Đó là trường hợp của những nước kỹ thuật tiến bộ, như Mỹ, Anh, Pháp v.v.. Nhất

là ở Mỹ, do uy thế của giới đại tư bản chủ nhân các xí nghiệp, đối với chính quyền, và do tổ chức rất đặc biệt của các đại học có những bộ phận chuyên viên nghiên cứu rất lớn, mà chính phủ phải chia sẻ bí mật Nhà Nước với một số trí thức càng ngày càng lớn. Cho đến khi có đầy đủ những điều kiện thuận lợi các nhà chính trị nắm được quyền hành sẽ không coi quyền hành như một đặc ân Trời cho mà như những bổng lộc có giới hạn trong thời gian và không gian thì khi đó người ta sẽ không còn ai lẫn lộn vào mà nắm lấy quyền hành, để thỏa mãn sự ham thích danh vọng của một bà vợ, hay để thỏa mãn lòng tham không đáy của một bọn gia nô bất hiếu.

Về lý do thứ hai, như ĐVH đã trình bày cặn kẽ trong đoạn 4, phương pháp phân tích tuyệt lý cho phép người ta đặt hàng nghìn câu hỏi nhỏ từ một câu hỏi lớn, và phương pháp luận lý trên hàm số cho phép người ta biểu diễn những ý nghĩ phức tạp và trừu tượng thành biểu đồ, và thành toán biểu đồ theo những quy tắc đã được ấn định, nên tất cả mọi vấn đề có thể được đặt ra cho một chính quyền đều có thể giao cho một số đông chuyên viên nghiên cứu, thẩm định. Sau đó, các chuyên viên lập những bản tường trình càng lên đến trình độ cao hơn càng được thu ngắn lại. Vì quốc trưởng, thủ tướng, tổng tư lệnh quân đội v.v. có thể tuyệt đối tin cậy vào bản tường trình đó, vì trước hết nó không phải là sản phẩm của một người (hay một số nhỏ người) dễ chịu ảnh hưởng của cảm tình hoặc quyền lợi riêng tư, và vì một bản tường trình

như thế không bao giờ đề nghị một giải pháp độc nhất (mà người ta chỉ có thể hoặc chấp nhận, hoặc vứt bỏ) mà luôn luôn trình bày một số giải pháp, kèm theo sắc xuất về thành bại, và về cả phản ứng của đối tượng, nếu có. Nhà cầm quyền thành thử không phải làm việc quá nặng nề, một cách hồ đồ—vì chỉ tin cậy được vào chính mình—nhưng cũng không trở thành một thứ hồ nhin trong tay các chuyên viên. Vì, thật ra, đến lúc phải chọn lựa một trong những giải pháp được đề nghị, ông ta vẫn là người nắm được nhiều yếu tố hơn bất cứ một cá nhân chuyên viên nào,

6—Johnson, Nixon, và rất có thể Brejnev, Chu Ân Lai, đều đã có những cơ sở chuyên viên như nói trên. Người ta còn nhớ ký giả Seen (?) người Mỹ thân Mao Trạch Đông từ mấy chục năm trước, tác giả cuốn «Trung Hoa đỏ lung lay thế giới», có thuật lại trong một buổi thuyết trình rằng họ Mao đã giới thiệu Chu Ân Lai với ông ta như một cái thang về tinh thần. Hồi gần đây cũng có nhiều tác giả tây phương như Claude Roy, Charles Maurois, nói về họ Chu như một người điềm đạm và phải chăng—lẽ có nhiên phải chăng theo kiểu cộng sản, như ôn hòa giữa những người quá khích. Những nhận định đó, nếu không đúng hẳn, cũng có giá trị của chúng.

Điều rõ rệt nhất là Chu Ân Lai là người rất thực tế và kín đáo. Công phu và phong độ của Chu, trong nội bộ đảng cộng sản Trung Hoa không thua sút Mao Trạch Đông bao nhiêu. Nhưng thay vì theo đuổi những giấc

mơ lếp hiền rồi non, Chu luôn luôn giữ vai trò của người nội trợ. « Sáng nghiệp dĩ, thủ thành nan », ĐVH đã nhắc đến câu phương ngôn này nhiều lần, mỗi khi nói đến các lãnh tụ đỏ, đặc biệt là Mao Trạch Đông. Sự tài giỏi của người đánh giặc thích hợp với lòng ham chuộng của đại chúng hơn sự kiên trì tổ chức của người giữ thành: kể từ khi cướp được chính quyền, Mao Trạch Đông vấp phải nhiều thất bại to tát như vụ hạn chế sinh đẻ, vụ công xã nhân dân, vụ luyện thép trong lò đất. Về phần Chu Ân Lai thì không.

Điểm đậm và mẫu mực, có thể Chu đã hiểu Karl Marx đúng hơn Mao, về phương diện triết học và lý tưởng. Cho nên, rất có thể trong khi những Lâm Bưu, Giang Thanh v.v... say sưa nấu mình trong ánh hào quang của Mao, thì họ Chu đã nhìn thấy nguy cơ của một tinh thần quốc gia cực đoan. Rất có thể, cùng một lúc với Nixon bên kia bờ Thái Bình Dương, họ Chu đã hiểu thấu một sự thật rõ ràng, là không nước nào, không dân tộc nào, có thể lấn áp, có thể tràn ngập được tất cả mọi nước, mọi dân tộc trên thế giới. Cho nên Mao Trạch Đông nói « sống chung hòa bình », nhưng lại nuôi tham vọng bá chủ hoàn cầu, trong khi họ Chu không hứa hẹn gì thì lại chính là người sẽ thực hiện lời hứa của Mao.

7— Phải chăng ĐVH lạc quan quá sớm?— Rất có thể, vì chúng ta thiếu nhiều dữ kiện quá.

chính văn 6

đều có thể bàn về một vấn đề mệnh mông, trọng đại như tương lai của thế giới.

Tuy nhiên, chúng ta có thể còn phải ngạc nhiên nhiều hơn vì những biến chuyển sắp tới trên bàn cờ quốc tế. Sự thăm viếng Bắc Kinh của Nixon đối chiếu với truyền thống nghi lễ quốc tế, là cả một biến cố mang nặng tính chất đột ngột nhưng vững vàng của một biến cố có tính toán, — một cuộc cách mạng.

Nhiều người thấy Nixon chịu thua về vấn đề Đài Loan (ra khỏi Liên Hiệp Quốc) đã vội nghĩ như tổng thống Mỹ hy sinh một đồng minh thân cận để « cầu hòa » với Bắc Kinh, và từ đó, họ lo sợ rằng từ nay đến tháng 5, Nixon sẽ hy sinh một đồng minh khác — Như VNCH chẳng hạn — để... làm lễ ra mắt với Mat-khơ va. Nghĩ như thế, chúng ta biết chắc là sai lầm. Bởi nghĩ như thế là quên rằng địa vị của Đài Loan đã tung lay từ lâu, và cứ mỗi năm, số đại biểu theo Mỹ để ngăn cản sự gia nhập của Hoa Lục càng ngày càng ít đi một cách thê thảm — năm 1970, đầu phiếu tại Đại Hội đồng LHQ, phe Mỹ chỉ thắng có 3 phiếu, và các quan sát viên đã đoán trước rằng sang năm 71 lập trường của Mỹ sẽ mất ít ra là 12 phiếu. Như vậy Hoa Lục giống kèn đánh trống vào Liên Hiệp Quốc chỉ như lấy gân tống mạnh vào một cánh cửa đã mở sẵn. Và báo chí Mỹ la hoảng về sự thất bại của chính phủ họ, chỉ là tiếp tay vào một chiến dịch tâm lý đã trở thành chuyên nghiệp của Hoa Thịnh Đốn, là chấp nhận tiếng « thua » để làm tăng giá trị của lập trường hòa hoãn của Nixon đối với Hoa

Lục-thật ra Mỹ không chống việc mở cửa cho Hoa Lục vào Liên Hiệp Quốc, mà chỉ vận động đồng minh đưa ra một «kiến nghị» để giữ Đài Loan cùng ở LHQ với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

Nói tóm lại, theo ĐVH, thì Nixon dễ dàng sang Bắc Kinh là để giúp Chu Ân Lai dần dần nói rộng chế độ cực đoan quốc gia của lãnh tụ cộng sản Mao Trạch Đông. Bắc kinh được cử đại diện vào Liên Hiệp Quốc cũng nhằm tác dụng ấy. Bởi một lý lẽ rất giản dị là các nhà cầm quyền đã biết rằng họ không thể giết nhau được, mà cứ kéo co căng thẳng mãi thì thiệt hại cho cả đôi bên. Các nhân vật trong chính quyền Liên Xô không thể nào không hiểu điều đó, nên đến tháng 5 này, nếu có một người đến lượt phải tỏ ra hòa hoãn thì người đó là Brejnev chứ không phải Nixon.

8 — Điều mà ĐVH muốn nói, như kết luận, là kỷ nguyên của những cá nhân ngự trị hoàn toàn theo ý kiến riêng của của họ, kỷ nguyên ấy đã chấm dứt với De gaulle rồi.

Kỷ nguyên tới đây, mà tổng thống Nixon có vinh dự mở đầu, là kỷ nguyên của sự khôn ngoan, của hướng tâm đạo đức và của tinh thần bình tĩnh và sáng suốt phi cá nhân của số đông. ĐVH không ngu muội đến nỗi chờ đợi rằng chỉ trong ngày một ngày hai, ông đại sứ Bunker sẽ công khai tuyên bố rút hết đoàn «cố vấn» của ông ta về nước.

Vì chúng ta biết một con én không làm

được mùa xuân, nhưng mùa xuân nào cũng được báo bởi con én đầu tiên, nên chúng ta coi vụ Nixon hòa hoãn với Chu Ân Lai như dấu hiệu báo trước một cuộc cách mạng lớn lao trong lãnh vực bang giao quốc tế.

Ba nước lớn đã thỏa hiệp được với nhau có lẽ trong vòng từ 3 đến 5 năm nữa — thì trong sự thỏa hiệp đó tất nhiên có sự chia đều quyền lợi trên khắp thị trường thế giới. Lẽ tất nhiên không có gì cấm họ bảo nhau trói chặt và bóc lột các dân tộc bé nhỏ nhiều hơn cả hiện nay. Nhưng thật tình ĐVH không tin như vậy, trước hết vì sự «khôn ngoan của số đông», không bao giờ xui khiến các lãnh tụ làm như vậy—vì bất cứ sự trói buộc và bóc lột nào cũng gây nên những phản ứng kháng đối, và điều đó trái với tinh thần sáng suốt và hướng tâm đạo đức của số đông. Thứ hai nữa, các nước Anh, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Ý, Đan Mạch, Na uy... ở Tây Âu và Bắc Âu sẽ không để cho họ làm như vậy.

9 — Vào khoảng 1960, có người viết báo lầm lẫn tán rằng theo lẽ tự nhiên, sợi dây căng thẳng hết mức thì phải đứt nếu không chùng lại kịp thời, và cái gì lên quá cao sẽ phải bắt đầu xuống dốc nếu không muốn nổ tan như xác pháo. Và căn cứ theo lẽ tự nhiên đó, chính quyền Trung Cộng sẽ bị một cuộc cách mạng lật đổ và cả nước Trung Hoa sẽ chìm vào vòng loạn lạc trong vòng 100 năm — nếu không muốn thế thì chính quyền sắt máu của Mao Trạch Đông trong vòng 15 năm phải

được dân chủ hóa dần dần. Tán lăm cầm theo vũ hiệp Kim Dung thế mà dùng.

Rồi cũng chính cái tên lăm cầm đó, năm 1969 in sách nói về hòa bình, lại báo trước trong vòng 10 năm đến 20 năm, các nhà chính trị trên thế giới sẽ tính ngổ đề cùng nhau thật sự tìm một thỏa hiệp chung cho thế giới, trong đó các nước lớn tất nhiên có ưu thế, nhưng các nước nhỏ — như những quả

cân nhẹ cần thiết để đánh thắng bằng khi cân những vật lớn—chắc chắn phải chịu thiệt thòi nhưng là một sự thiệt thòi có thể chịu đựng được, trước khi toàn thế giới đi đến một trạng thái quân bình hoàn hảo trong vòng 50 năm.

Như thế là lần này y nói sai : mới có 3 năm, sự thỏa hiệp đã bắt đầu !

ĐĂNG VĂN HẦU

VỪA ĐỌC VỪA MỈM CƯỜI

NGƯỜI MÈ TÍN ĐÓ LÀ AI

Mấy vị lãnh tụ nước ta thường bắt vợ đi xem bói, hoặc mời thầy tướng vào tận trong đình, nhưng hễ nghe ai nói đến thì chối bai bãi. Về phương diện tư cách, họ còn thua mấy ông tây đen cầm quyền tại vùng Trung Phi mới độc lập.

Bộ Tư pháp quốc gia Li-bê-ri-a truyền cho sở Cảnh sát công khai mở cuộc điều tra về vụ ứng cử viên (thất cử) Barlay thuê thầy pháp bỏ ngãi định giết Tổng thống Tubman. Đó là vào năm 1955 Tổng thư ký một chính đảng ôn hòa tại Cộng hòa Trung Phi, ông Phiri phải từ chức vì bị pháp sư của đảng đối lập, do một tiến sĩ y khoa lãnh đạo, ém bùa — nếu cứ tiếp tục sẽ phải chết.

Tổng thống N' Krumu (đã bị đánh đổ) là một nhà chính trị thiên Cộng, nhưng lại có cả một 'văn phòng phù thủy' chuyên việc chài, ngãi, các phần tử đối lập nguy hiểm. Một trong các nhân vật đó, trí thức, có danh tiếng và tốt nghiệp tại đại học Cambridge (Anh), đã phải bỏ nước mà đi vì sợ bị phép chết.

Okotcha, lãnh tụ Cộng sản xứ Ni-giê-ri (đã... chiêu hồi) thuật lại rằng tại « đại học Thân hữu » ở Mat-kho-vơ có lớp dạy các cán bộ phương pháp vận động người vào đảng. Một máy phát âm nhỏ đặt sẵn trong một bộ xương sọ lên tiếng : « Ta là tổ tiên của mi đây. Ta ra lệnh cho mi chết vợ con mi và cả mi nữa ! »

KHUC QUANH

NGÔ CHƯƠNG LONG

C HÀNG sửa lại chiếc chụp đèn bằng giấy dùng cho ánh sáng khỏi hắt vào mắt. Phía sau chiếc đèn ánh sáng mờ mờ xuyên qua lớp giấy buồn bã chiếu trên mấy chồng sách vở lặng lẽ bất động. Chàng tần ngần nhìn trang sách mở ngó trước mặt, màu giấy trắng bong, óng ánh. Những hàng chữ như một đám người vội vã ngã nghiêng chạy trên trang giấy, mấy dấu sắc đá bung lên như một ngọn cườm, và chữ cuối hàng kéo dài phóng ra khỏi trang rơi mất. Ở chữ nơi cuối trang lần sờ ngang phạm sáu xuống như một vết chém, sẫm đen. Một con muỗi đập chồm chao qua chao lại trên trang giấy, hàn tay trái của chàng bung ra đập nhanh như cắt, liên tiếp mấy cái. Và chàng bình thần nhìn con vật lẩn ngá, cổ gượng dậy trên mấy khúc chân, chàng cúi xuống hà hơi nóng cho con vật, nhìn nó dấy dựa cổ bám lấy sự sống. Ánh mắt chàng thần thờ nghĩ ngợi tần đầu đầu. Rồi bỗng chàng chum môi thổi bay con muỗi đi, nó chui vào trong bóng tối dưới chồng giấy ngồn ngàng. Dưới xa phía đường cái thỉnh thoảng đưa lên tiếng lầm của xe cộ, ngọn gió lạnh lạnh thổi lướt qua khe cửa, tờ giấy khẽ lung lay, mấy quyển sách vẫn bất động, cây viết chỉ lẫn một vòng rơi nằm yên. Mấy bữa nay đi học chàng rơi vào một trạng thái trầm uất khó chịu. Đầu óc mông lung

nặng trĩu trĩu. Chưa bao giờ chàng thấy tình trạng của mình bi đát đến thế. Đến lúc đến lúc rồi sao. Xưa nay chàng vẫn như mọi người sống giả dờn nên mọi cảm nghĩ, giữ chặt lấy lời nói. Một tên đứng đắn, nghiêm trang, hiền từ, dễ tính, gặp gì cũng mỉm cười, ít ăn ít nói. Vô xe bởi một cảm tưởng như nhược bất lực không sao thoát nổi cái vỏ giả trang mình đang khoác. Chàng bỗng muốn nổ tung đầu óc, hoa chân múa tay cười nói ồn ào hay là hét khóc lóc cho dần dụa nước mắt. Chàng muốn nhả nhieu mặt mày, muốn thay đổi khuôn mặt. Khuôn mặt suốt bao lâu lạnh lùng lãnh đạm, như học ngoài một lớp xấp. Chàng muốn chà xát thật kỹ khuôn mặt, để nghe rờ rờ ra từng lớp sếp khô khan của cái mặt nạ nghiêm trang đó. Chàng muốn làm một thằng hề. Một thằng hề la hét. Một thằng hề nhún nhó. Một thằng hề khóc lóc. Nhưng không là một thằng hề cười, thằng hề không thể cười. Bấy lâu nay chàng đã làm một thứ hề cười, nhìn đời một cách trong sáng, nụ cười bao dung ở trên môi, nụ cười giả, giả... Thằng hề không thể cười một cách lịch sự như thế được, cười như Phật như Jesus, Than ôi nụ cười chết. Chàng phải cười nụ cười khả ố nhối, nụ cười vỡ tan tành, nụ cười dần dụa nước mắt... Bởi đó mới là nụ cười thật.

Thế mà chàng vẫn bất động, như một pho tượng trời đặt ở trên nước đục ngầu, rúc rốn. Chàng muốn nhắm mắt lại ngủ đi, thiếp đi để thoát khỏi như một kẻ muốn hít lấy mát để khỏi nhìn một cảnh đau lòng. Nhưng chàng vẫn tỉnh, vẫn sáng suốt đến rợn người để thấy mình như nhược bất động nổi điên cuồng của chàng bị dập tắt, bóp chết một cách lạnh lùng. Bên kia cánh cửa có lưỡi búa giáng xuống dữ dội nhưng bên này mọi vật vẫn im lìm, người ta có thể thấy những hạt bụi tiếp tục bay tới đập lên lớp gỗ ú lì thảm nhiên.

Chàng nghĩ đến thú đọc sách của mình : cũng một hình thức trốn chạy thực tại. Trăm mình trong cái không khí bình lặng cô đơn. Đem một chút tâm tư ra gặm nhấm tìm quên. Chàng tìm đến hương tác phẩm thâm trầm mằm mướt liệt như khói, dung chạm sỏi sục nóng bỏng trong lòng quả đất có bề mặt lạnh lẽo này. Và chàng say sưa, cảm khái biết bao khi thường thức.

Những ngày cuối năm, không như những ngày trước nữa.

Bỗng dưng chàng không muốn học hành gì nữa và chàng ngờ đây nói : . Tết tới nơi, chẳng muốn học hành gì nữa. Nhưng trước đó tết con xa và chàng vẫn muốn bả bóng khuôn mặt nghe tin cái chết của anh bạn chung một lần bàng hoàng một lúc lâu, không thể tưởng tượng nổi. Một cái chết của một người bằng tuổi chàng, có cái gì ghi lại trong đó, không thể hiểu nổi. Đạo đó cứ mỗi lần nghĩ tới cái chết đó chàng lại bàng hoàng rất lâu, nghĩ ngợi mong lung. Bỗng đi rất lâu tính toán của tuổi

trẻ không cho chàng băn khoăn lâu quá về một chuyện gì. Thì lại nghe tin một chàng trai trẻ tự sát. Mười tám tuổi, con một nhà văn. Cái chết có vẻ có những nguyên nhân cao hơn của những vụ tự tử tâm thường gặp hàng ngày trên báo chí. Ông bố thù nhân mình xem thường cậu bé, không hiểu những tâm tư giao động của con mình. Lúc nghe tin ấy do người anh họ thuật lại chàng đang ở trong trạng thái học đọc. Mấy lần gặp bà chị bà có chàng, cả mẹ chàng, nhân bàn về ngành học của chàng toàn tính chuyện sau này làm sao kiếm tiền cho nhiều. Tùy theo cái ngành học được tiếng là cao đẹp ấy, chàng chẳng mang một chút ý hướng cao đẹp nào, chàng hiểu thế nào là một mét của đường dài và chẳng hề xây dựng một lý tưởng cao thượng. Nhưng chàng không thể nào chịu được hình ảnh của một kẻ miệt mài làm giàu, lao khổ cả đời để tìm chút tiện nghi vật chất. Đời sống chỉ có thể thi. . Chàng hiểu một chút thế nào là sự thất vọng của tuổi trẻ trước những lầm thường của thế hệ trước. Chàng trai nọ có lẽ quá tin tưởng những gì đẹp đẽ ở một người cha trí thức, và anh đã không chịu nổi sự thất vọng, không còn gì để dựa, anh nỗ lực vào đầu để tỏ sự phản nộ. Có may cho chàng có một ông cha tâm thương quá không ? Tiếp đến là cái chết của một học giả già chỉ ít thân sau. Nhà học giả trầm tĩnh cặm cuoi xếp chồng sách đến khi đủ cao đủ vững thì treo lên, dút đầu vào thông lọng và đã đổ chồng sách. Một bài báo viết trước khi chết mà chàng đã đọc, cùng với một bài chàng tính có đọc lại từ tờ báo cũ đã năm sáu năm

của nhà học giả khiến chàng mập mờ hiểu rằng những bản khoán triết học đủ sức giết chết con người, tinh thần thất vọng trước cơn bế tắc của tư tưởng đẩy người ta về phía thần chết mạnh hơn cả ý chí muốn tồn tại của thân xác. Hoặc giả thân xác về già mà bản năng sinh tồn có yếu nhược đi chăng. Nhưng dù sao chàng cũng thấy được cái ghê gớm của trái cấm trí thức. Chưa ăn thì thêm. Ăn rồi muốn ăn mãi. Ăn mãi, ăn hoài để cuối cùng mới thấy là khó nuôi. Bảo sao không mắc nghẹn. Trí thức, món ăn cay đắng của tinh thần, hay tại tinh thần thêm muốn khổ đau?

Có khi người ta ngoan vì muốn hư mà hư không được. Giáo dục đã thành công trong giới hạn của nó. Giữ gìn nạn nhân của nó trong khuôn khổ tạo sẵn. Tới lúc nào đó chàng muốn hư, theo nghĩa của xã hội xung quanh. Tuy tất cả, bao nhiêu là điều đáng chán. Chàng thấy biết bao trái tai gai mắt bụng sôi ngực muốn nổ tung. Những hào nhoáng kiểu cách của ngôn ngữ, luân lý cổ hủ xa rời chân thành. Những hư ngụy làm dáng đạo đức hay vô luân trơ trẽn. Những thất bại vô lý giết chết hồn nhiên. Chàng không thấy yếu tính thực của đời sống. Nếu phải học là vì không còn gì để làm, cha chàng dọa chàng (ôi chàng chán quá) mấy muốn học hay muốn đi linh. Quả bóng phát nổ, đi linh cũng được. Chán quá. Nhưng cũng chỉ là một quả bóng. Nổi bực dọc cơn khủng hoảng của tuổi.

Tri ớc làm hại hình hài. Nhưng sống vô nghĩa mà chết cũng vô nghĩa không kém. Còn sự yếu

đuối của thân xác chàng, tinh thần chàng. Có bao giờ chàng làm được một cuộc rũ bỏ thật sự. Căn bệnh của văn minh đã ăn vào chàng, một cách chắc chắn. Chàng có thể xa rời cuộc sống dễ dàng này, lao vào những đau khổ về thể xác, khoác lấy thoải mái tinh thần, mà có thoải mái nổi không. Trừ phi là thoát khỏi xã hội. Một thứ Robinson lại cũng sẽ giết hại tâm hồn chàng. Chàng muốn cô đơn, nhưng lại sợ cô đơn, kính hải sự cô đơn. Chàng muốn thành một thứ Casanova : con số tình dục của tuổi trẻ hay chăng ? Thăm thẳm đến thế sao. Và một cách khách quan mà nói thì chàng đang đối tượng lại bằng một ngọn lửa ẩm ướt tình dục ? Hay đó chỉ là một nguy luận của cái con người hèn nhát đức khuôn sẵn trong chàng đưa ra để yên lành hưởng cuộc sống hiện tại. Căn bệnh trường già của trí thức hèn nhát hay nổi sáng suốt ghê sợ của tuổi trẻ trong thời đại khủng hoảng tinh thần này. Có ai cứu được tôi không.

Ôi sao mà tạm bợ, chưa bao giờ chàng thấy đời sống là giả tạo tạm bợ như thế. Mọi sự đều mang cái vô mong manh thô thiển, sau đó chẳng là gì hết. Theo bạn bè đi ăn nhậu, dự những cuộc vui thể xác lành mạnh hay đây mặc cảm tội lỗi, đàn hát, phá phách đùa nghịch hay tán dóc... Rồi sau đó... trở về trong buổi chiều vàng vọt, mờ nhạt, dơ bẩn và ồn ào... chờ một ngày khác. Cứ thế nhận những điều mình không thích là công việc chánh phải làm, để cho những công việc khác trở thành điều mình thích và lại làm những công việc phụ ấy vào những khoảng thời gian còn thừa.

Chỉ vì tương lai, tương lai. Để yên lòng ngày mai còn cơm hai bữa, như một con bò. Nại lưng làm việc để đầy cái bao tử. Sống là vì không thể tự giết và vì không bị ai giết. Con người còn đi xa hơn một bậc về đau khổ vì còn biết soi gương để tự thấy trong khi con bò chỉ biết nhúng lưỡi xuống mặt nước để giải khát, con bò chỉ thấy ở cái mặt phẳng lưng mình sự mát mẻ thỏa thích, còn con người: hãy những giọt nước như con dao lạnh cắt vào khuôn mặt khổ đau của chính mình.

Chàng không thu vào cái vỏ. Chàng biết thế, nhưng chàng sợ sự xa lạ. Cảnh một mình ở một nơi đìu hiu vắng vẻ, thiếu ánh sáng, âm u tăm tối làm chàng lo sợ. Buổi chiều về trẻ nhìn ánh đèn đường vàng vọt trong cảnh rời rạc vắng bao giờ chàng cũng buồn bã băng băng, nỗi sợ nhẹ nhàng đã diệt như một tiếng thở ra nặng nề, dễ nín.

Chàng nhớ lại ánh đèn u ám của hành lang bệnh viện về đêm và sợ hãi Chàng đoán trước mà vẫn thấy nó âm u quá sức chàng. Chàng sợ khúc hành lang dẫn tới giảng đường, chàng trông thấy bóng mình bơ vơ trong khu nhà tối tăm. Dừng trước trước dãy nhà cũ kỹ, lạnh lẽo tối om, cánh cửa đầy bụi đóng kín im lìm. Chương trình hôm nay không có, chàng ừ ừ nghe, rồi lòng túng ngượng ngập ra về, bước theo đoàn hành lang tăm tối, ánh đèn từ mù vàng vọt. Ngoài cổng bệnh viện gió lạnh gai người, chân chàng xúc vào cát khó chịu, và bóng tối cắt từng mảng với những ánh đèn loáng loáng của xe

có chạy ngược chiều quét dài trên mặt lộ hắt lên chói mắt.

Chàng sợ cái gì xa lạ. Không phải chàng sợ đám đông, chàng biết mình sẽ yên ổn bình tĩnh nhờ những người bạn thân quen chung quanh, nhưng chàng vẫn sợ những gì bất trắc trước khi tới được cái nơi yên ổn đó, chàng đi qua giữa những con mắt. Những con mắt ngó lờng cử động của chàng. Chàng phải đi qua những chỗ cảm nín la mặt, chàng có thể lạc lỏng giữa những bức tường những lối đi cảm nín âm u tăm tối, chịu đựng những cái nhìn soi mói, đầu óc hoang mang.

Chàng sợ xa lạ. Giữa phố đông người, một tiệm nước đang trọng quá, thư viện uy nghi với những nhân viên ngồi trong quầy soi mói người bước vào như một con thú ngồi rình mồi. Chàng chỉ yên ổn nếu có một người quen thân ở đó để chàng nín lấy như chiếc phao cứu cấp. Hoặc chàng đã lui tới nhiều lần, quen thuộc với mọi nơi chốn một chỗ ngồi một vị trí nào đó, và khi đó chàng có thể lạnh lùng một cách bình tĩnh trong pháo đài yên ổn của mình trước những con mắt lạ.

Ở dân chàng cũng có cái cảm giác khó chịu như mọi cặp mắt đều quan sát chàng, nhưng cặp mắt lạnh lùng gần trên khắp người chàng, chỉ khi chàng tìm được một vị thế yên ổn quen thuộc nào rồi những cặp mắt đó mới lìa khỏi người chàng như những vảy ghe khó được bóc ra rơi rớt. Mặc dù chàng biết đó là một ảo tưởng, và trong đầu, chàng vẫn tự nhủ thầm như thế, những cặp mắt đó trong

trắng trông đen thao láo vẫn như chờ dịp nhảy lên bám lấy người chàng, tay chân, da thịt, mặt mũi chàng lần lượt bị chúng đeo lấy, bám vào từng tảng lũng lảng như những lớp men đã khô ghè tøm làm chàng nổi ốc. Chàng như một đứa trẻ phải tìm được một nơi yên ổn, một xó nhà góc bếp ấm cúng an ninh rồi mới có thể bắt đầu lo săn sóc cho những mụn ghẻ của mình. Xâm xoi gờ bó những thứ ghẻ tøm ấy ra khỏi thân xác.

Tinh thần chàng lúc nào cũng căng thẳng. Nhiều lúc chàng bắt gặp hai hàm răng mình xiết lại chặt quá. Đường như đang gồng mình chống lại một đau đớn nào, như khi chàng nghiêng răng để rút lại một ngón tay sai khớp vậy. Cái nghiêng răng đó nhẹ hơn nhưng âm ỉ kéo dài từ lúc nào chàng không biết, bất chợt nhận ra giữa lúc chàng không làm một điều gì quan trọng cả, như khi đang lái xe chạy giữa một con đường vắng. Lái xe, điều đó đã trở thành quen thuộc đến mấy mớ đối với chàng, đau khổ khăn quàng trọng đến nỗi phải gồng xiết hai hàm răng. Hình như đầu óc chàng lúc nào cũng căng căng thẳng khăn trương, bất huộc chú ý vào bất cứ một chuyện gì không chịn dè không. Muốn thông thả chỉ có một cách là nhắm mắt lại mà ngủ đi. Như một kẻ giải một bài toán khó mỗi lúc dừng lại ném bút phải nhấm mắt lại định thần xưa đuổi ý nghĩ cho đầu óc trống rỗng, hể mở mắt ra là vấn đề lại tràn ngập não cần không bỏ ra mà nghĩ ngợi được. Phải chăng lòng chàng quá dễ rung động mà dây đàn lúc nào cũng căng thẳng không rời.

Khúc quanh

Chàng gổ lại người bạn cũ. Anh bạn vẫn bắt đầu cao, ăn mặc chững chạc bình dị như rất xưa.

Bấy lâu nay chàng như chìm đắm trong một không khí u ám, tinh thần rất mực tươi biếng chán nản. Không hăm vào vào đầu được. Bạn bè đẩy những than van, chê trách, hoài nghi. Anh bạn cũ như nhắc lại một khoảng không tươi sáng. Như một tia mặt trời đột nhiên lọt khỏi đám mây xoay tròn chiếu rọi, mọi vật đều trong veo lấp lánh. Con mưa rào đắm nước tưới buổi sáng đột nhiên làm chàng thấy rõ cái không khi chàng vừa sống qua u ám biết bao. Chàng chợt nhớ và luyến tiếc cái không khi lúc nào cũng mới mẻ như những buổi mai của những năm xưa trung học.

Anh bạn như một cây cỏ thu vũng chắc làm chàng tin tưởng. Bao thay đổi đã làm chàng oằn oại xà thấp trong khi anh vẫn mạnh mẽ vững vàng. Chàng nhớ lại pho tượng đồng đen dựng ở sân trường cũ, khuôn mặt cương nghị trầm tĩnh còn ướt đầm với những giọt sương những buổi sáng lạnh lạnh chàng cùng bạn bè vui vẻ dưới chân cột cờ. Cây cỏ xanh. Chàng tưởng như mình còn ngồi được mãi cỏ, nghe lá cỏ ca nhẹ dưới chân đắm sương. Nghe không khi tươi mát ngập đầy phôi ngáy ngất. Trời xanh, cao trên kia.

NGÔ CHƯƠNG LONG

Tuyển tập tham nhũng...

(theo báo Time)

Ở THÁI LAN

Một nhà thầu đến thăm vị công chức trông nom công việc nhận hàng thầu. Hàn huyền rất vui vẻ, hai bên đều nói chuyện hoàn toàn trong sạch. Rồi ông nhà thầu ra về. Sau khi chào hỏi một cách rất kính cẩn, ông ta bất thình lình cúi xuống đất, đoạn ngẩng lên, trong tay cầm một xấp giấy bạc.

— Trời ơi ! Nếu tôi không phải là người thật thà thì ông Giám Đốc đã mất một số tiền 500 ngàn đồng này rồi !

Ông giám đốc thản nhiên nhận số tiền được trả lại, rồi thản nhiên đứng đếm, đếm xong ông nói :

— Cảm ơn ông lắm ! Có điều số tiền tôi đánh rơi thật ra là 700 ngàn.
Ông nhà thầu dạ dạ, mở cặp, đếm thêm 200 cho đủ số.

TAI PHI LUẬT TÂN

Bên lề đường, một cảnh sát viên đòi lập biên bản phạt một tài xế taxi phạm lỗi dân rước khách ở nơi biển cấm. Ông ta nộp cho viên cảnh sát 200 đồng và được tha cho đi. Người khách trên xe than phiền công chức thối nát, tưởng được phũ họa, không ngờ bị chinh :

— Sao lại gọi là thối nát ? Làm cảnh sát viên thì cũng có vợ con, cũng cần tiền cho vợ đóng gạo, cho con trả tiền học. Về phần tôi, tôi cần tiền để rước khách, cũng là để kiếm tiền nuôi gia đình tôi. Nên tôi không đưa tiền, ông ta bắt buộc phải phạt, thì tôi bị thiệt hại mà ông ta chẳng được gì. Đàng này tôi đưa tiền thì ông ta nuôi được vợ con, mà tôi cũng tiếp tục hạnh ngộ nuôi vợ con. Như thế là lẽ phải, chứ có ai thối nát ở đâu !

TẠI ẤN ĐỘ

Bị phe đối lập tấn công dữ dội, chính phủ Ấn phải mở cuộc điều tra tài sản của ông Nguyên phó Thủ tướng Bakshi Mohammed, lúc bấy giờ đang làm Thủ Tướng tiểu bang Jammu và-Cachemiro (xin nhớ Ấn Độ là một liên bang). Ông này bị tố cáo rằng khi bắt đầu tham gia chính phủ năm 1947, cả gia đình ông ta mới có gia sản đáng giá 500 ngàn đồng, mà đến năm 1963, tức là 16 năm sau đó có tới 700 triệu.

Tổ cao Pháp viện Ấn lập phiên tòa xét xử. Ông chánh án tuyên bố rằng tài sản không rõ do không do chính tay Mohammed kiếm được một mình, mà còn do vợ con ông ta cũng kiếm thêm vào. Ông chánh án cho rằng đó là những quyền lợi tự nhiên của những ai có người nhà làm lớn, và như thế, ông Nguyên phó Thủ Tướng của cả tiểu bang Ấn Độ chỉ bị phạt rất nhẹ.

vừa đọc vừa mím cười

...Tặng cụ phó Hương

ĐẾN LƯỢT ÔNG THỦ TƯỚNG

Thủ tướng Thái Sarit Thanat là một nhân vật thân Hoa Kỳ từ xưa, từ xưa. Có lẽ vì thế mà không ai ngạc nhiên về những đặc quyền kinh tế, tài chính mà ông ta tự cho phép mình hưởng thụ. Bà vợ của ông ta mê mẩn quyền về sản xuất và xuất cảng lụa Thái Lan trong khi một bảy anh em họ hàng nắm gần trọn số cổ phần trong 15 xí nghiệp được hưởng chế độ bảo trợ đặc biệt của quốc gia.

Thế mà vẫn chưa đủ. Sau khi ông Thủ Tướng về trời rồi, báo chí mới phanh phui, khiến chính phủ phải mở cuộc điều tra. Để được biết ông ta đã thâm lam của ngân quỹ quốc gia một số tiền tương đương với 30 triệu đô la (tức là hơn 12 tỷ bạc V-N) một phần lớn của số tiền này được dùng để bao, sơ sơ có 100 (một trăm) cô vợ nhỏ.

Điều đặc biệt là chính phủ, với ông Thủ Tướng mới, có mở cuộc điều tra, nhưng cuộc điều tra kéo dài, rồi bị nhân chìm xuống luôn. Lẽ dĩ nhiên ông Thủ Tướng mới cũng là một nhân vật thân Hoa Kỳ từ lâu lắm!

VÀ NHẬT BẢN

Năm 1966 báo chí ngoại quốc đăng tin ở Nhật mới bùng nổ một vụ tham nhũng khổng lồ. Nhiều ông tổng trưởng bị tố cáo có những tay vào một vụ «lam ăn» được gọi là vụ «Sương mù đen», hình như về những vùng đất đai rất rộng mà quân đội Đồng minh (thật ra quân đội Mỹ) chiếm đóng, rồi mua đứt hoặc bồi thường cho các chủ nhân.

Công luận ở Nhật phản nộ dữ dội, đến nỗi chính Thủ Tướng Eisaku Sato phải công khai cam kết với dân chúng sẽ cho mở những cuộc điều tra nghiêm minh, để phục hồi lòng tin của đồng bào. Nhưng sau đó không ai được biết kết quả của những cuộc điều tra nghiêm minh ấy ra sao. Nhưng người ta được biết, lẽ dĩ nhiên, Thủ Tướng Sato là một nhân vật thân Hoa Kỳ. Từ lâu lắm!

SAU CÙNG ĐẾN NHÀ VUA

Mới đây, Vua Phumipon của Thái Lan, một ông vua trẻ, đẹp trai, và được dân chúng tôn kính — Vua Phumipon Adulyadet đã phải nói với một nhóm sinh viên:

— Về vấn đề tham nhũng, tôi đang ở một ngõ cụt. Nếu người ta giải quyết tình trạng tham nhũng bằng cách xử tử hết những ai phạm tội ấy, thì đất nước Thái Lan sẽ không còn người dân nào.

THƯ NGỎ GỬI CỤ PHÓ HƯƠNG

Thưa cụ, xét như thế thì ở nước Việt Nam yêu quý chúng ta, mà theo lời cụ «nếu giết hết tham nhũng thì sẽ không còn người (công chức?) nào làm việc» thì nguy cơ thối nát... chưa đi đến đâu.

Vậy xin cụ bình tâm già đi...!

CHAU QUYÊN

của NGÔ-VĂN-SƠN

LUYEN cho neo tàu ngoài khơi, bắn vài tiếng súng gọi chiếc ghe đánh cá đưa vào đảo. Chiếc ghe ọp ẹp đi vào bãi cát, Luyen nhảy, vọt lên bờ, vẫy tay chào người dân chài rồi bước đi, sau lưng, sóng biển kéo đến xóa mờ dấu chân in trên cát trắng. Trời chiều, mặt trời hồng hào chiếu rọi, Luyen thấy làng làng nhẹ nhàng như trong cơn mộng du, vẫn cái cảm giác thư thái quen thuộc. Chung quanh, không khí giữ mãi hơi hương thanh bình, yên tĩnh đến nỗi tưởng chừng nếp sinh động đang đóng cứng lại. Trên đảo có vài chục nóc nhà thưa, một ngọn hải đăng đêm đêm soi sáng đất đường cho lũ tàu biển, một trung đội nghĩa quân đồn trú giữ an ninh nhưng chẳng bao giờ họ phải đặt tay vào cò súng. Dân làng thì mãi mê với tằm lười, vườn rau, rừng dừa mọc dài theo bờ cát.

Luyen vào làng. Một phái đoàn Y Tế Dân Sự Vụ Tân Tây Lan đang còn phát thuốc khám bệnh, bệnh nhân ngồi quây quần quanh chiếc bàn tròn để những dụng cụ y khoa. Quyên loảng thoảng gần đó và bỗng reo mừng khi thấy bóng Luyen ngoài xa.

— Chú Luyen !

— Đứng làm gì đó Quyên ? Ba cháu đâu ?

— Cháu xem người ta chữa bệnh, ba

cháu ở nhà, bữa nay cháu nấu cháo cá, chú đến ăn nghe.

Quyên nắm lấy tay Luyen kéo đi, gió thổi bay bay mái tóc, đỏ hung vì cháy nắng. gương mặt Quyên thêm thơ dại, nét thơ dại đặc biệt của một đứa bé gái đang tiêu pha tuổi thơ với người cha già trên đảo vắng. Không biết gia đình Quyên đến đây từ hồi nào mà ngày đầu tiên Luyen đặt chân lên đảo đã có ông Năm (cha Quyên) đưa tay chào đón. Luyen chỉ nghe nói, ông Năm làm việc ở ngọn hải đăng từ khi vợ ông qua đời. Quyên được ông mang theo giúp đỡ những công việc lật vật trong nhà, và ở đây có bé lớn lên trong khung cảnh an bình. Suốt ngày, quanh quần bên luống rau, bờ khoai nên Quyên thấy lạ tất cả, từ khẩu súng, băng đạn, cái mũ kết, Luyen mang trên người. Quyên thấy chúng không quen thuộc như những đồ vật trong nhà : ấm nước pha trà cho cha mỗi buổi sáng, lon đồ hộp Mỹ mà Quyên dùng kéo nước giềng. Nếu có giảng cho Quyên biết rằng đó là thứ giết người, cháu chỉ cần đề tay vào đây, bóp mạnh sẽ có tiếng nổ, sẽ có người chết chắc Quyên cũng chẳng thắc mắc gì. Quyên hồn nhiên với hai chữ chiến tranh, không nghe tiếng súng, không thấy ánh mắt đỏ máu

cắm thù. Sự chêm giết xảy ra bên kia bờ hải đảo, nơi đó, đối với Quyên thật xa lạ. Quyên đóng khung những gì hiện hữu trước mắt : Ngồi chùa, bờ đá và đám ghe đầy ắp cá từ biển trở về.

Quyên tung tăng chạy nhảy trên con đường dốc đất lên ngọn hải đăng. Luyến theo sau vui thú. Năng chiều len lén bò qua khóm lá cây nằm trải dài trên vách đá mòn trơn. Không gian êm ả lơ mơ, tiếng vọng dội của biển bay vào cùng gió, trầm buồn như lời cầu kinh. Thanh bình quá ! Thoát tục quá ! Luyến tưởng như lạc vào cõi nào xa lạ, mất dấu tích loài hóm đạn chiến tranh, tập truyền đơn réo gọi nhau nhảy vào lửa đỏ. Đây này, bãi cát vàng vô tư nhìn ngấm trời, cao mặc cho lũ sóng âm thầm vuốt ve gheền đá xám. Luyến chợt thêm kiếp sống của chú cừu non trên cánh đồng xanh ngút ngàn.

Ông Năm cất tiếng khi thấy Luyến bước qua bậc cửa.

— Cậu Luyến, lâu không ghé chơi ?

— Cháu đòi vòng công tác nên ít dịp.

— Ngồi đây đi, đãi cậu món cháo cá, sáng nay Hai Lựu đánh trúng đàn cá mủ, hẳn mang cho một con, con Quyên xẻ một nửa nấu cháo... Quyên đầu rôi kia, lấy cháo chủ Luyến ăn.

— Hồi này có gì lạ không bác ?

— À, cái xứ này bao giờ mà không vậy, đánh cá, trồng trọt, biển động thì ở nhà vá lưới, sơn ghe. Có điều tôi nghe mấy cha làm biển than lưới nylon kỳ này tăng giá mua không nổi.

Quyên mang ra hai tô cháo thơm ngát mùi gia vị, ông Năm vồn vã mời Luyến.

— Quyên còn học dang nhà cô-giáo Lý không

— Dạ còn, bữa nay nghỉ vì cô-giáo theo ghe ông xã trường vô bờ mua sách vở cho tại châu.

— Cây đậu xanh của cháu chắc lớn dữ.

— Lớn ghê chủ, cháu tưới nước hoài.

Ông Năm húp cháo sùm sụp, âm thanh mềm mềm nghe phát thèm. Luyến ăn liềm một lúc hai tô rồi ngã lưng vào thành ghế gỗ, vị đậm đà của món ăn làm Luyến thấy nhớ bữa cơm hàng ngày khi Luyến còn sống với gia đình, thì ra ngoài cảnh cũng dự phần vào việc ăn uống, lắm lúc chỉ vài thứ sơ sài mà Luyến ăn vẫn thấy ngon lạ lùng. Quyên lui cui thấp ngọn đèn dầu, ánh sáng vàng vọt xé rách một khoảng đen, vắng bóng chú muối đôi vo ve rình rập. Quyên trở lại với cây bút chì và mấy tấm lịch cũ vắt trên bàn.

— Chú Luyến làm gì mà ở ngoài biển hoài vậy ? — Chú canh chừng không cho người lạ lên đây phá phách. — Hồi sáng có mấy ông Mỹ (Quyên không phân biệt được nét khác nhau của người da trắng) lên đảo sao chú để họ lên ? — Cháu thấy họ có làm gì đâu, chỉ phát thuốc, khám bệnh giúp cháu, giúp dân làng khỏe mạnh... Chằng cần thuốc của họ cháu cũng ít khi bị đau. Bị cảm ba cháu kèn cô giáo Lý cạo gió, còn nhức đầu bà Hai nấu chè bí đỏ ăn cháu cũng thấy hết.

Luyện định nói cho Quyên nghe công dụng thần diệu của viên thuốc trong thế kỷ 20 này nhưng rồi lại thôi. Luyện muốn Quyên cứ nghĩ rằng chuyện gì cũng gần dị tính nhất như bầu không khí Quyên đang thở.

Ông Năm thu mình ngồi gọn trong một góc với ống pipe trên môi, khói thuốc bay, trời lấy tấm thân gầy. Bóng tối đến ngại ngừng thăm lên, ló đậm trên vách đất khoảng đen của những đồ vật trong nhà. Luyện chìm đi trong cảm giác nhẹ nhàng, dịu dịu...

Luyện đứng dậy chào ông Năm.

— Ráng nhớ ghé ngang nghe câu Luyện, mùa này đang nhiều mực, tôi đây mình uống một bữa cho quên đời.

Quyên nín lấy Luyện.

— Lần sau chú đến cháu dắt chú đi xem cây dâu xanh.

Luyện gật đầu, sy mở miệng sẽ nuốt cạn bầu không khí thân yêu bao quanh.

Trăng sao hiện hình trên nền trời đen, chiếu xuống thứ ánh sáng mỏng mềm, biển đêm có màu đen của mái tóc cô thôn nữ. Luyện thấy thêm được hóa thân thành cây đậu xanh trong vườn nhà Quyên để hàng ngày được tưới lên giải nước giếng mát lạnh. Ý nghĩ vẩn vơ mọc cánh phiêu lưu (Đôi cánh của loài hải âu lang thang trong vùng biển rộng).

— Mười sáu ngày biển động.

chính văn ó

Cơn bão đại dương kéo dài nên công-tác tuần-duyệt được bãi-bỏ. Cả nửa tháng ở bên Luyện lại ghé vào một buổi sáng khi mặt trời còn gắt-gông sau giấc ngủ say. Không như thường-lệ, hôm nay vắng bóng Quyên nhẩy nhót Luyện, bước vào nhà bắt gặp Ông Năm ngồi im buồn trên ghế bố.

— Chào bác Năm, Quyên đâu bác?

— Nó bị bệnh.

— Chắc không nặng lắm.

— Không nặng nhưng bất-ngờ, nó chết gần chín bữa rồi cậu.

Máu Luyện như đóng thành băng trong huyết quản.

— Bệnh gì mà mau quá vậy?

— Nó bị cảm, tôi định nhờ cô giáo Lý cạo gió thì mấy người hàng xóm mang lai ống thuốc phái đoàn Tàn Tày Lan cho, tôi cho uống, không biết sao cơn bệnh hành hạ nó thêm. Tôi có đưa lên chùa nhờ sư ông châm cứu nhưng rồi đành thua... Tôi dành cho nó miếng đất sau vườn.

— Chắc là lộn thuốc, sao bác không nhờ nghe chữ Quyên vào tỉnh.

— Biển động cả tuần nay có ghe nào dám ra khơi...

Luyện sực nhớ ra điều đó, thế là cơn giận dữ của biển cả đã dự phần cướp mất cuộc đời cô gái nhỏ. Chân Luyện mọc rễ sâu xuống đất. Phiến buồn găm nhăm từng tế bào như chất acide đang ăn mòn kim loại.

— Bác cho cháu thăm mộ Quên.

Ông Năm sờ chân vào đôi guốc mộc trong dáng-diệu uể-oải, Luyến theo chân ông ra vườn.

Ngôi mộ mới đắp nồng thơm mùi đất, gần đó cây đậu xanh non, Quên chôn vùi giấc ngủ dưới lòng đất vô-tình. Luyến đứng nhìn trần-trối tấm bia gỗ ghi dấu ngày Quên đánh mất tuổi thơ.



Cháu Quên, đúng lời hứa chú đã đến thăm cháu vào buổi sáng để được cháu dắt đi xem cây đậu xanh cháu đã tốn công vun-xới. Nhưng những viên thuốc đã nhanh chân hơn chú. Nếu cháu không nằm im dưới đất thì mỗi mỗi chú vẫn thấy nhớ ơn mấy ông bác sĩ mũi lỗ, mắt xanh, không quần sòng to, gió lớn mang đến đảo chút hơi-hương văn-minh. Bây giờ trước phần mộ cháu chú thấy oán ghét tất cả. Ánh sáng văn-minh chỉ mới chiếu rọi được bề mặt cuộc sống nơi đây, sự tiến bộ-vội-vàng, thiếu thốn đã chẳng giúp gì cho đám dân chất-phác. Bây giờ, gặp những ông bác

sĩ kia, có lẽ chú sẽ chạy lại nói với họ rằng: Tôi xin các ngài hãy đến đây bằng bàn tay không của du khách, để hòa mình với cuộc sống mộc-mạc bình-yên trên đảo. Còn như các ngài muốn làm công-việc của lương-tâm thì xin các ngài hãy chịu khó tìm-hiểu người dân như họ đang muốn hiểu các ngài. Bằng không thì xin các ngài xếp lại ống chích, con dao rồi quay trở về đất liền, nơi đó có nhiều người đang cần các ngài sửa lại bộ râu hoa, cái mũi tẹt, hay xin một phương thuốc ngừa thai. Ở đây dân sống trong bàn tay ngọt ngào của thiên nhiên là đủ.

Cháu Quên, giờ này cháu đã chấp đôi cánh bay khỏi đảo để đến một phương trời nào thanh-bình, rộng rãi hơn, cho đôi gót chân mềm non của cháu tha hồ chạy nhảy. Từ nay, trên hải-trình trở về căn-cứ, nồn ngọn hải-dương chú sẽ bảo là hình bóng cháu, mà Quên này, nếu thật thế thì cháu hãy soi đường cho tàu chú đi lạc hướng, đừng để chú về cái bến nước kia vẫn đục dầu cặn và ầm vang bom đạn.

NGÔ VĂN SƠN

HIẾN VỢ

Ngày xưa thống xứ Châtel ở BV đã được rất nhiều quan trường Giao Chỉ hiến vợ. Dĩ nhiên, hiến vợ cho cụ Thống Sứ để cụ cho chồng làm quan những phủ, huyện ngon lành.

Có người hỏi Châtel tại sao lại cứ «độp» vợ người ta như vậy?

Châtel trả lời:— «Độp» vợ người ta còn hơn là bắt người ta chạy tiền cho mình. Khi đồ vỡ khỏi bị tội tham nhũng...

ANH TÂM (HÒA BÌNH)



PHAM DUY
I

1921 ra đời tại Hà Nội.

1942 sáng tác đầu tay.

1943 đi hát rong.

1949 dân ca, tình ca.

1951 trường ca.

1964 tâm ca.

1970 đạo ca.

1972 tục ca.

Địa chỉ : 215-E/2 Chi Lăng, Phú Nhuận.

Giấy nói : 40.519

PHẠM DUY : CHUNG TA LÀ NHỮNG

CON NGƯỜI TỰ DO

GIỚI THIỆU CỦA CHỦ BÚT CHÍNH VĂN

Phạm Duy là nghệ sĩ hiếm hoi nói đến nhữn nhất. Phòng văn, mạn đàm... phân tích nghệ thuật dài lằng thong như Gauthier trong Bách Khoa, diễn tả cuộc sống từ trẻ đến 50 tuổi như Tạ Tỵ trong « Phạm Duy Còn Đó Nỗi Buồn ». Phạm Duy được đưa lên rất cao, hạ xuống rất thấp thấp đến mức khép vào từ tôi ! — Nhưng có lẽ đúng như anh nói, chưa ai hiểu Phạm Duy. Phạm Duy là nhạc sĩ, không phải thi sĩ hay văn sĩ. Từ mấy chục năm nay người ta tìm hiểu người nhạc sĩ trong Phạm Duy, nên không ai hiểu anh, như anh muốn.

VẬY PHẠM DUY MUỐN ĐƯỢC HIỂU NHƯ THẾ NÀO ?

1. — Trước hết, PD muốn được hiểu như người không có tham vọng : — « Nếu ngày mai, toàn bộ tác phẩm của tôi bị tiêu hủy đi, coi như không hề có, tôi sẽ không buồn chút xíu nào ! » Tôi nói thổng với anh rằng tôi không tin. Tôi nói có thể bây giờ anh tự coi như đã đến mức cao nhất của đời mình, hoặc đã diễn tả được hết tâm tư—gián tiếp là anh không còn gì để nói nữa—nên anh thấy người dân ngọn lửa sáng tác, và do đó, không còn thiết tha với công trình nghệ thuật của chính mình. Hoặc giả bị công kích nhiều và nặng, nhất là về luân lý đạo đức (lấy cớ rằng Phạm Duy là một nghệ sĩ lớn, nên phải có nếp sống mẫu mực, làm gương cho thế hệ trẻ v.v...), nên tôi coi sự nghiệp của mình là một cách trả lời gián tiếp và thụ động của Phạm Duy : Các ông coi sự nghiệp của tôi là quan trọng nên đòi hỏi tôi phải thế này thế nọ, nhưng tôi không coi sự nghiệp đó là quan trọng nên chẳng cần làm mẫu mực cho bất cứ ai !

Bởi nghĩ thế nên tôi đã hỏi PD : — « Nếu cách đây 15 năm, đang hỏi anh sáng tác mạnh, mà có hoàn cảnh rất thuận tiện để anh làm một nghề khác, như đi buôn, anh có sẵn sàng rời bỏ vĩnh viễn âm nhạc không ? » Câu trả lời của PD là có. Tôi nghe rồi, vẫn không tin.

2. — Thứ hai, PD muốn được hiểu như một con người hoàn toàn tự do, thật sự tự do. Đây là nơi tôi thổng cảm với anh đủ trăm phần trăm. Cái tự do mà anh nói là một thứ tự do của con người bằng xương bằng thịt, nhưng lại là thứ tự do được định nghĩa rất cao về triết học : tự do

thuần túy, tự do tuyệt đối, chứ không phải tự do theo kiểu cao su của các nhà luân lý — tự do của bạn chằm dút nơi tự do của người khác bắt đầu.

3 — Thứ ba, PD muốn được hiểu như một người có đầu óc rất thực tế: muốn được hưởng thụ nhiều tiện nghi và sẵn sàng làm việc hết sức mình để đạt tới những tiện nghi đó. Nói như thế này có thể bị bạn hữu của PD coi là hạ thấp phẩm giá của nhà nghệ sĩ. Vì tất cả các bạn hữu hơn, mới lạ hơn những tác phẩm trước. Có thể mấy chục năm nay, nhất là từ 15 năm nay, PD thành công rực rỡ, như với «Me Việt Nam» và «Tâm Ca» hoặc có khi thất bại nữa chừng như với «Đạo ca», Phạm Duy không ngớt sáng kiến. Về phương diện nghệ thuật, đó là người nghệ sĩ hết sức giàu — giàu có đến nỗi mới xây xong tòa lâu đài chưa kịp ở đã tính việc xây tòa lâu đài khác. Lê tất nhiên nếu PD, với những nỗ lực như thế về sáng tác, cứ yئن phận nghệ sĩ nghèo mặt rệp như đa số đồng bào ta vẫn mơ màng tượng về các nghệ sĩ — thì chắc chắn tất cả mọi người đều yêu mến, quý trọng anh. Nhưng PD không muốn, không chịu sống nghèo khổ. Như ai này đều biết, PD làm bài hát cho một vài lực lượng chiến đấu của chính quyền VNCH, PD sang trình diễn đến đến PD của thời kháng chiến và không tha thứ cho thái độ mà người đời gọi là «bán rẻ thanh danh» của PD.

Ba đặc điểm trên đây làm thành một Phạm Duy đầy mâu thuẫn và phức tạp vô cùng. Muốn phân tích tận ngọn nguồn của tâm hồn hết sự phong phú của anh, chúng ta phải cần viết nhiều cuốn sách. Theo tôi nghĩ, PD là đứa con tài năng và ngộ nghĩnh của bà mẹ Việt, là sản phẩm đặc thù mà trong thời bình, một nửa trong thời chiến,

Chính vì thế mà PD trở thành một «trường hợp tâm lý» rất nên được phân tích để giúp thêm cho sự hiểu biết của các bạn trẻ về các thế hệ cha, anh. Nhờ một đặc điểm; Phạm Duy có rất ít mặc cảm, có rất nhiều can đảm. Nhiều bạn vẫn thấy anh không dấu diếm những điều mà chính họ coi là tội lỗi, đã tự ý bênh vực anh — như Gauthier viết: Phạm Duy đã sáng tác những bản nhạc tuyệt diệu nên bao nhiêu lỗi lầm đều được xóa bỏ. Làm như PD có thể làm được bấy nhiêu bản nhạc với những nỗi niềm hối hận đầy ở trong tâm hồn!

Phạm Duy theo lời yêu cầu của Chính Văn, sẽ viết về 3 đêm cần bản được nói đến ở trên. Viết cho các bạn trẻ, PD có hai mục đích: giúp một số bạn tháo gỡ những gông xiềng nề nặng lên tinh thần của họ, và báo trước một sự thay đổi không thể nào không đến trên quê hương VN. Chúng ta vẫn đã biết một Phạm Duy nhạc sĩ, một thi sĩ — qua lời nhạc đầy nhựa ý thơ của anh — hôm nay chúng ta sẽ đọc một Phạm Duy tư tưởng và một Phạm Duy cách mạng. Có thể nói từ trước đến nay, và từ nay trở về sau, chúng ta sẽ khó mà gặp một nghệ sĩ, một con người như Phạm Duy, có ý niệm rất minh bạch về hai chữ «tự do», và có đủ can đảm để thực hiện ý niệm ấy vào đời sống của chính bản. Tôi viết nghĩ chúng ta phải cảm ơn Phạm Duy nhiều, nhiều lắm.

chính văn 6

26

chống ta là những con người tự do

N.M.C

KHÔNG bao giờ tôi thích viết bất cứ gì khác viết lời cho những bản nhạc. Ý kiến của mình về chính mình, về kẻ khác, về thời thế... đều luôn luôn phải đổi thay, để theo kịp sự thay đổi của hoàn cảnh. Một lời được ghi lên mặt giấy sẽ bắt buộc chúng ta nhớ nó mãi, để bênh vực nó, dù hoàn cảnh thay đổi đã làm cho nó trở thành sai trái, và nhất là để đừng bao giờ viết khác đi, hoặc trái hẳn. Như thế là chúng ta đã phải chịu đựng một hình thức trói buộc, tù đày. Tôi có một thứ bảo vật không bao giờ muốn bị mất, đó là tư do. Không phải cái tự do của thân xác hèn yếu, mà là cái tự do mệnh mông của tâm hồn.

Nói cho rõ hơn thì từ khi đặt chân vào đời sống xã hội, tôi bị giam cầm lần. Nhưng thân xác mình có thể bị giam cầm giữa bốn bức tường tôi không thấy sợ, mà chỉ sợ bị giam cầm về tinh thần. Đối với một nghệ sĩ lời tin quyết như thế, tất cả mọi hạnh phúc ở đời đều ở trong tầm tay với, nếu nghệ sĩ, giữ được tự do thật sự trong tâm hồn. Mới đầu anh Nguyễn Mạnh Côn bảo tôi viết, tôi từ chối. Nhưng sau đó anh nói chúng tôi cùng đã đến tuổi sắp già, nghệ thuật còn có thể tăng tiến, đổi thay, nhưng tư tưởng chắc không còn đổi thay nữa. Muốn tôi viết về kinh nghiệm sống và sáng tác của một nhạc sĩ có tên Phạm Duy, anh Côn đoán chắc với tôi rằng bài tôi viết nhất định sẽ bị la ó bởi tôi rằng bài tôi viết nhất định sẽ bị la ó bởi rất số đông người đọc, nhất là những người trẻ, nhưng cũng nhất định sẽ rất ích lợi cho

chính những người la ó. Bởi vì, vẫn theo lời anh Côn, một số rất đông người đang hằng hái đời tự do ngay trong khi họ cứng rắn tin tưởng vào những ý kiến không phải của họ, và theo đuổi những lập trường mà thật ra, nếu được thực hiện, sẽ chẳng đem được lợi lộc gì đến cho họ, hay bất cứ ai khác.

Như vậy, chính do sự thuyết phục của Nguyễn Mạnh Côn mà tôi viết những dòng sau đây. Nếu trong tương lai tôi nói điều gì, hay làm việc gì không đúng với bài viết hôm nay thì đó là lỗi ở người đời chứ không ở người viết.

NÓI VỀ TỰ DO

Từ khi lớn, biết suy nghĩ và chọn lựa, chưa bao giờ tôi làm việc gì theo ý người khác, trái với ý mình. Tôi không muốn nói tôi lập dị, vì dù người ta nói ăn phở phải trả tiền thì tôi không muốn trả và không trả. Trường hợp tôi nói đây là trường hợp cơ tương tranh giữa tôi ra là hai ý kiến. Đồng ý rằng tôi chẳng có thể có ý kiến gì độc đáo của riêng tôi, mà cổ kim chưa ai có: tôi nói ý kiến của tôi là ý kiến hợp với tôi được tôi chấp nhận và tin tưởng.

Tôi lấy một ví dụ là bà mẹ tôi, như tất cả mọi bà mẹ thương con ở đời, tất nhiên muốn tôi chăm học để đỗ đạt những bằng cấp cao. Có bà mẹ mong được nhờ cậy, có bà mẹ mong được thơm lây còn mẹ tôi thì nghĩ rằng đỗ cao là có chức vụ vững vàng, có đời sống bảo đảm.

chúng ta là những con người tự do

Mẹ tôi có tâm hồn rất phong phú, rất nghệ sĩ, nhưng mẹ tôi vẫn muốn thấy tôi được sung sướng. Nhưng tôi không đồng ý như thế. Ở đâu đó tôi đã đọc về cuộc sống của người nhạc sĩ ôm cây đàn đi lang thang đó đây, đi đến đâu cũng được người ta yêu mến, được mời đãi linh đình, được con gái chạy theo quần quýt. Tôi nghĩ đời sống phải được như thế mới là lý tưởng. Đã tin là theo; từ 40 năm nay không bao giờ tôi hối hận vì sự lựa chọn khi còn thiếu niên, cho dù không được như ngày nay cũng không hối hận.

Ví dụ khác về tình yêu. Có thể nói tôi «giác ngộ» rất sớm về thực tế liên lạc giữa trai và gái: người đàn bà không thiết thời giờ trong khi đi lại với đàn ông, kể cả khi bị cưỡng hiếp. Tôi nhớ Vũ Trọng Phụng thuật chuyện người vợ bị chồng đánh vì trong khi bị hiếp tấy hiếp chị ta vẫn tỏ ra có khoan khoái. Tôi đồng ý với tác giả và nảy sinh ra nghi ngờ cái mà thời Tự Lực vẫn đoàn gọi là tình yêu trong sạch. Một câu chuyện người con gái mới đính hôn chồng đã chết rồi quyết tâm ở vậy làm cho tới hôn cưới, vừa buồn cười vừa tức. Họ gọi phụ nữ bị các nhà luân lý đàn ông đánh lừa. Một vài ông trí thức—tôi đồng ý với anh Nguyễn Mạnh Côn rằng phần lớn giới trí thức đều yếu về sinh lý và do đó, có mặc cảm thua thiệt, là nguồn gốc của tình thần khinh ghét (it ra là ở hệ ngoài) đàn bà—một vài ông trí thức viện dẫn Khổng Tử mà bảo đó là truyền thống cao đẹp của dân tộc. Một người vợ mới lấy chồng thì chồng chết, phải cố giữ giữ để dành lấy tiếng khen «tiết hạnh khả

phong». Một người vợ có chồng đi xa, chưa có con, cũng cố chờ đợi hàng 10 năm, 20 năm, khi chồng về cũng chẳng còn lạc thú gì nữa. Một đứa con gái đẹp nhưng nghèo, có nhân tính cường hiếp, xong được đền môn tiền lớn nhất định không lấy tiền cũng không trở về với người tình, nhất định tự tử để rửa nhục. Tôi cho rằng tất cả những người đó đều bị đánh lừa, cùng với những người ở chung quanh họ, và nhất là những nhà luân lý theo đuổi phong kiến, đòi hỏi ở dân chúng thái học (tín tưởng nơi họ) những điều phi lý.

Tôi không phải là nhà tư tưởng, tôi không có trách nhiệm tìm một quan niệm luân lý khác thay thế nền luân lý tào cho là sai lệch.

Tôi chỉ giản dị áp dụng cho tôi những điều tôi tin tưởng. Bất cứ người đàn bà nào đẹp đến với tôi, tôi cũng đón tiếp.

Thật là lạ. Hàng triệu người cùng đồng ý với nhau coi một thói quen như một chân lý. Một người đàn ông cạnh liệt chống kẻ thù, chết không sợ, tham vọng sự nghiệp cao vời vợi, thế mà đem danh dự cả cuộc đời đặt vào một hành động xấu xí với người đàn bà (xấu xí vì nghe ai nói đến thì đỏ mặt), mà nếu người đàn bà ấy làm việc đó với người khác thì mình nước cũng không buồn râu bảnh, nhà chay cũng không thất vọng bằng.

Tôi đồng ý có vấn đề tình yêu ở trong. Nhưng tại sao lại đem cái nợ buộc vào cái kia? Tôi thấy đó là một thói quen, do tình thần được chuyền mà ra. Trong thời gian công tác không

thiền, tôi có dịp đến vùng Sơn La, Lai Châu, gặp nhiều dân tộc thiểu số không hề có mặc cảm về tình yêu: trai gái nói là yêu nhau cứ nói, nhưng hề nhà người con gái có khách quý là đương nhiên bố mẹ có ta thu xếp cho có ta ngủ với ông khách. Người yêu của cô gái có biết nhưng chỉ coi là thường—chỉ khi nào cô gái có chửa, người con trai đến ở hẳn nhà cô ta để giúp việc cấy cấy, thì từ bấy giờ hoa mới được coi như có chủ, không bướm bươm nào được léo hánh đến gần nữa.

Có thể giống người Thái ít sinh đẻ nên cần con cái hơn cần bất cứ gì khác. Có thể người Việt cũng như người Tàu, thừa nhiều đàn bà, nên bắt bị người đàn bà dả mọi điều. Tôi đồng ý tất cả vấn đề này đều là thói quen hết: người Việt có thói quen của người Việt, người Thái có thói quen của người Thái, người Ấn-đo cũng có thói quen của họ, không ai có thể nói mình đúng mà người khác sai, cũng như không ai có quyền đòi hỏi người khác phải bỏ thói quen của họ để theo thói quen của mình. Có điều, cứ bình tĩnh sáng suốt mà suy luận, thói quen của chúng ta gây nên quá nhiều phiền phức.

Nội một năm không biết bao nhiêu người chết vì tình yêu, khẳng khẳng nói yêu nhau vì con gái thuần hậu, con trai anh hùng, yêu nhau vì học giỏi và tính hạnh tốt; nhưng hề người con gái làm tình với người khác, hay chỉ bị cưỡng hiếp thôi, người con trai cũng thấy tình yêu của mình bị chà đạp, bị phản bội. Tình yêu chấm dứt ngay. Như thế, làm thế nào mà chối được rằng người con trai mang trong

lòng một đồng mặc cảm chủ nhân nặng hàng nghìn ki-lô, mà hề bị thiệt thòi là rút lui gấp? Trở lại vấn đề tự do, khi đưa ra hai ví dụ trên đây, tôi muốn nói tôi không chịu bị trói buộc bởi những thứ xiềng xích phi lý mà chúng ta thừa hưởng của người xưa. Người xưa có nhiều cái hay, cái giỏi, nhưng người xưa cũng như người thời nay, không phải thần thánh. Hoàn cảnh làm nên thói quen nay nọ, hoàn cảnh đổi khác thì thói quen đổi khác theo. Người xứ Đôn-mac và Thụy Điển hiện nay cho rằng thần thể của Trời sinh là đẹp và quý, nên không chú trọng dấu diềm bất cứ bộ phận nào. Tàn nhẫn thìêu mền nam nữ cởi truồng đi những nhộng ở bãi tắm, hồ bơi, mà không ai đỏ mặt. Người ta nhìn nhau, phân tích ha bộ cũng như phân tích cổ này có cặp mắt đẹp, cậu kia có bộ ngực nở nang. Nói như thế, tôi không có chú trọng chúng ta phải bắt chước họ. Chúng ta có thể có quan niệm của chúng ta, nhưng quan niệm ấy chắc chắn không phải là quan niệm đầy mâu thuẫn hiện nay.

Riêng về phần tôi, tôi thấy người nghệ sĩ nào dễ dàng chấp nhận những trói buộc của xã hội cổ xưa, thì nghệ sĩ ấy sẽ cùng sống và cùng bị đào thải với những trói buộc đó. Lễ tự nhiên nghệ sĩ không nhất thiết phải suy tư triết học, luôn luôn bị dè dặt nặng bởi những tư tưởng nặng chình chịch. Nhưng ít ra nghệ sĩ cũng là người đi tìm ý nghĩa của sự sống, của tình yêu, tình thương. Nghệ sĩ không bao giờ là người nhai lại những tư tưởng hay

cảm xúc đã được giải bày. Nghệ thuật là tìm kiếm, muốn tìm kiếm phải tự do, phải sẵn sàng đi ra ngoài những con đường mà người khác đi đã nhẵn. Trong lãnh vực sáng tác, tôi có thể vì nhu cầu làm những bản nhạc theo những đề tài quen thuộc, nhưng mỗi khi có thể được, tôi đều cố gắng để có một đề tài chưa bị khai thác lần nào (tí ra là theo tôi biết). Chính như thế mà tôi có những bản nhạc về chia ly, tiễn đưa, nhưng cũng có những bản nhạc về Bà mẹ Gio Linh, về bản taxi, ban chân, về con đường xuyên Việt, về Mẹ Việt Nam.

Nhiều nhà phê bình cho là tôi giàu có; nhiều người khác cho là tôi lợi dụng tiếng tăm để làm việc này việc khác mà họ cho là không xứng đáng. Tôi không đồng ý. Sự giàu có không phải tự nhiên mà có. Nghệ sĩ phải xông xáo trong mọi lãnh vực sinh hoạt. Trong mười lần xông xáo tất nhiên có lần hụt húc, sai lầm, lệch lạc. Đó là cái giá phải trả của nghệ thuật và tự do.

TRÁCH NHIỆM CỦA NGHỆ SĨ

Nghệ sĩ có trách nhiệm về nghệ thuật của mình. Đi xa hơn, nghệ sĩ có thể phải chịu trách nhiệm về tư tưởng được trình bày trong nghệ phẩm. Tôi rất lấy làm lạ. Không bao giờ tôi mời gọi ai theo tôi. Nhiều người tìm đến tôi, đòi tôi trình diễn, coi như tôi có hôn phận đến với lớp người này, lớp người khác. Tôi chiều họ, hát cho họ nghe, chứ tuyệt nhiên không bao họ phải nên theo con đường này, con đường kia. Nhưng tôi có một

lúc mà người ta gán cho tôi là người chống Cộng, và đòi tôi phải tiếp tục chống Cộng. Có người lại hỏi tôi đã về nước tại sao lại theo Mỹ, làm như ai muốn theo Mỹ họ cũng cho theo hết!

Người ta, trong nhu cầu, thường thần tượng hoá người mà người ta tin cậy. Thấy tôi có làm mấy chục bài nhạc cho kháng chiến, đồng bào suy ngay ra rằng tôi yêu nước. Theo ý niệm chung của đồng bào thì yêu nước là phải khổ: gương mẫu, nghèo khó (vì từ chối mọi nguồn tài lợi). Tôi thấy cần phải nói ngay rằng tôi không từng có giây phút nào có ý nghĩ như thế.

Trước hết, tôi thành thật nói rằng không bao giờ, nổi tôi còn trẻ, không bao giờ tôi mơ ước tương rằng tôi sẽ có danh vọng đủ để ảnh hưởng thuận lợi đến công việc làm ăn sinh sống của tôi. Không bao giờ tôi có cố gắng theo chiều hướng đó — nghĩa là không bao giờ tôi làm một bản nhạc mà tôi không thỏa mãn những yêu cầu xúc cảm của chính tôi, để thỏa mãn xúc cảm của người khác. Về sau này cũng thế, kể cả khi tôi làm những bản nhạc mà người ta cho là làm cho chính quyền, tôi vẫn sáng tác theo ý hướng riêng của tôi. Ví dụ khi nghe tin Phạm Phú Quốc tử trận, tôi thành thật cảm động mà làm bản nhạc ca tụng lòng yêu nước của anh. Sau đó, anh em trong Không quân dùng tiền bạc mà cảm ơn tôi tôi cũng vui lòng mà nhà không hề có chút mớ cảm nào trong tâm non và những vết rết trong bị nạn toàn non ở tôi, không hề do sự mua chuộc bằng tiền bạc mà có. Nhưng

bài hát tôi làm cho anh em cán bộ nông thôn cũng được sáng tác trong khi tôi đến sinh hoạt với họ, thấy họ quả nhiên có tinh thần đoàn kết hăng say, và có ý chí phục vụ dân chúng một cách tích cực. Có người nói với tôi rằng đa số những cán bộ đó, khi ra khỏi trường huấn luyện, sẽ trở nên những hung thần ở nông thôn. Tôi không biết điều đó có thật hay không, và tôi cũng không cần biết. Người nghệ sĩ sáng tác vì vẻ đẹp mà hẳn trông thấy hay linh cảm được. Khen một bông hoa, nghệ sĩ không có nhiệm vụ tìm hiểu sau này bông hoa đó kết thành trái chua hay ngọt. Cũng như thấy những con tim tác nhúc trong đám lá dàu, người nghệ sĩ không bắt buộc phải hôn hít chúng, vì sau này chúng sẽ nhả ra những sợi tơ đẹp.

Tôi tiếc không thể nói rõ hơn. Hồi mới gặp Văn Cao, tôi đã hết sức hâm mộ cái hồn thơ tinh khiết nơi anh. Nhưng tôi cũng nói ngay rằng tôi không đồng ý với lập trường hoạt động cách mạng rất cương quyết của anh. Tôi hiểu, và thông cảm Văn Cao; trong khi tôi may mắn sinh làm con một gia đình khá giả, với một bà mẹ rộng lượng và hiểu biết sâu sắc nhu cầu của con cái, nên tôi được rộng đường bay nhảy (với niềm tin vững vàng sẽ thất bại, khổ sở quá lại có thể trở về với mẹ thì Văn Cao sinh làm con nhà nghèo khó, với những bồn phận nặng nề, và bị sự thiếu thốn hằn hạc nhọc nhằn quanh năm suốt tháng. Văn Cao vì thế, mang nhiều ấn ức trong tâm tư, nên tất nhiên không thể an nhiên với con mắt vô tư của tôi.

Tôi không có ý khen chê phần hoạt động cách mạng trong con người của Văn Cao. Điều mà tôi biết chắc là tôi không thể nào bình thần cầm khẩu súng ngắm bắn Đờ Đức Phin như Văn Cao. Con người nghệ sĩ, nơi Văn Cao phải nhường chỗ cho con người thù hận và kỷ luật. Tôi không phải là Văn Cao nên không thể nói con người nọ có giết chết con người kia hay không. Có điều từ sau những bài ca tâm tình lãng mạn, những bài thơ thao thức thăm trầm hồi 40-50, người ta không thấy Văn Cao có tác phẩm nào được truyền tụng. Có người cho thế là thành công, vì nghệ sĩ đã lặn vào nhân dân. Riêng tôi, tôi tiếc tài năng của Văn Cao. Cho rằng anh thành thật tin tưởng chủ nghĩa Cộng Sản, anh sẽ được thoải mái hơn, nếu ở Liên Xô thái bình thay vì ở Việt Nam chiến tranh. Tôi không phải là người làm chính trị, cũng không phải người suy tư chính trị. Nếu nói cho thành thật, tôi không phân biệt được ai phải ai trái trong cuộc chiến tranh này. Tự tôi không có đủ dữ kiện suy luận, tôi lại không muốn do tình cảm mà bênh phe này chống phe kia. Tôi nghĩ đó là một thái độ đứng đắn, nhưng có người cứ muốn tôi phải có thái độ, dù không hiểu rõ. Không khác gì những người không giải thích được truyền thống hào hùng của dân tộc là như thế nào, nhưng cứ đòi hỏi tôi phải nhất tâm phục vụ cho truyền thống ấy.

Trong ít năm gần đây tôi có dịp đi ngoại quốc nhiều lần, thấy dân chúng nước Pháp, nước Mỹ sung sướng mà tiếc và hận cho

đồng bản mình. Một số người cứ hăm lăm cái nghèo ấy mà đòi hỏi người khác chịu đựng kham khổ. Tôi thì tôi nghĩ nước mình tuy không giàu nhưng không nghèo đến nỗi thiếu một căn nhà nhỏ cho mỗi gia đình, một chiếc xe hai bánh hay bốn bánh cho người làm việc. Vấn đề là kỹ thuật sản xuất, kinh nghiệm tổ chức, khéo léo và chu đáo trong chi tiêu.

Sự giàu có của người Mỹ không phải chỉ cho phép họ ở vi la, đi xe hơi, mà còn cho phép họ đẩy mạnh sự học đến một trình độ rất đầy đủ. Tôi đã gặp những người Mỹ nghiên cứu âm nhạc có đầy đủ các thứ đàn ở Việt Nam, và tính thông hết mọi âm điệu và nhạc luật Việt về dân ca. Chúng tôi được mời trình diễn dân ca, cứ mừng rỡ như họ là những tay nhà giàu, thấy thiên hạ nói dân ca thì cũng mời người, nói truyện về dân ca cho bằng người, còn nói đến nghe nhạc thì tất thật trái hẳn: người nghe tỏ ra nằm văng vắn đề và thành thật có cảm tình với nền dân nhạc nước ta. Nghe họ nói về sự giàu có của dân ca Việt Nam, bạn không thể nào không đoán rằng họ phải có cảm tình với dân tộc ta thế nào, mới có thể có sự tìm hiểu tinh vi, chu đáo đến thế.

Sự gặp gỡ nhiều người thuộc nhiều dân tộc đã cho tôi thấy rằng chúng ta quả thật có tinh thần khó khăn, cứng rắn quá. Người ta có lòng thành thật quý trọng chúng ta, nhưng mấy đời bị khinh khi đã ai khiến cho chúng ta

luôn luôn đề phòng và nghi ngờ. Đó là một trong những nguyên nhân khiến cho chúng ta chậm chạp, không theo kịp trào lưu tiến bộ về kiến thức, về văn hóa thế giới.

Một nguyên nhân nữa là chúng ta ít được đi lại, nên không nhận chân được sự thật là về nhiều phương diện, biên giới quốc gia đang bị xóa bỏ. Từ ngày Marconi sáng chế ra máy vô tuyến truyền thanh, thế giới dần dần thu nhỏ lại. Trước thế chiến 39-45, phải là tay triệu phú (đô-la) mới có thể đi vòng quanh thế giới, còn ngày nay một cuộc du lịch đủ năm châu không tốn hết 5 nghìn đô-la. Năm 1939, Sài Gòn và Hà Nội phải chờ một tuần lễ mới có báo tàu bay (quý vô cùng), một tháng mới có báo lâu thủy, để biết tin tức thế giới. Mà biết tin tức là đọc trên mặt báo, xem một vài tấm hình mà thôi. Bây giờ thì khác hẳn. Các bạn trẻ năm nay độ 20 tuổi không thể nào mừng rỡ thấy sự thay đổi to tát đến chừng nào. Ngồi ở nhà xin điện thoại nói với Đồng Kinh, Ba Lê. Ngồi ở nhà xem Ti-Vi, thấy việc xảy ra còn rõ hơn người ở tại chỗ, ví dụ một cuộc tranh vô địch thế giới quyền Anh, một trận thủy tai, một chiếc tàu đắm. Nhiều bạn trẻ chấp nhận phương tiện giao thông có thu hẹp mặt đất nhưng thu hẹp cho người Anh, Mỹ, mà không cho ta. Nhiều bạn khác nói đến Pháp, Mỹ luôn luôn có tinh thần thù nghịch, vì theo trí tưởng tượng của họ thì hình như các dân tộc ấy luôn luôn khinh bỉ chúng ta, và chúng ta có hẳn phạm đối với tổ quốc là phải khinh tại họ.

Thật ra thì sự suy tính của chúng ta quá lạc hậu. Như về việc đòi du học sinh thành tài phải về nước gọi là để phục vụ dân tộc. Nhiều nhà chính trị, nhà văn, học giả đương nhiên coi điều đó tất nhiên là đúng. Riêng tôi thì không.

Tôi đã đi nhiều nơi, thấy người Việt lập nghiệp ở ngoại quốc không hề bị khinh khí, mà kiếm sống được dễ dàng, mức độ tiện nghi khá cao. Đó là một lý do khiến cho họ thấy nên ở lại.

Thứ hai là nước ta nghèo mà dân đông, việc làm đủ sống không có nhiều, người học trong nước chia nhau còn e không đủ. Những người có cơ hội và phương tiện kiếm tiền của thiên hạ mà sống, còn nên tính chuyện về nước mà làm gì?

Nếu nói rằng học giỏi rồi thì phải về phục vụ đồng bào thì rất đúng về phương diện tình cảm, nhưng thực thể thì chuyên viên nào cũng tùy thuộc vào máy móc, chuyên viên giỏi ngày nay chính là những người xử dụng được những máy móc tinh vi. Trong khi đó, nước ta đã không có hoàn cảnh để xử dụng hạng chuyên viên giỏi, mà công việc thường được tổ chức vớ vẩn và tùy thuộc nhiều vào sáng kiến cá nhân, mà chỉ những thanh niên học trong nước mới quen lối làm việc ấy.

Xem tiếp nơi số 7: Nghệ sĩ có cần đến sự nghiệp hay không?

ĐÀI PHÁT THANH PHÁP • ĐUA DAI • THÍNH GIẢ

Hôm 1-4 tại Ba Lê: Cảnh sát đã được điều động để chế ngự đám đông 4000 người tụ tập dưới chân tháp Eiffel sau khi đài phát thanh quốc gia, theo tục lệ « cá tháng Tư » đã đưa dai các thính giả bằng cách mời họ đến tụ họp tại đó để tham dự một cuộc liên hoan miễn phí trên chiếc phản lực cơ lớn nhất thế giới.

Tin vịt nói rằng không lực Hoa Kỳ đã cho mượn chiếc phản lực cơ khổng lồ C 5 A Galaxy và đang tổ chức những chuyến bay đi Lyon, Bordeaux, Rennes và Marseille và cung cấp những thức ăn, thức uống và có cả khiêu vũ.

Suốt ngày, đài phát thanh đã cho loan đi những cuộc phỏng vấn giả tạo trong đó dân chúng thuật lại họ đã được đi trên chiếc phản lực cơ khổng lồ có 700 ghế ngồi trước khi trở về bằng máy bay thuê.

Tại Bordeaux, một tiếng nói giả giọng thủ tướng Jacques Chaban Delmas đã tổ lời khen ngợi đài phát thanh đã giúp cho « những người Pháp ở những miền khác nhau đi gặp nhau ».

Ở VN sức mảy mà « đua dai » như vậy. Thấy dân tụ tập đông là sợ thấy mờ rồi.

KHOANG TRÔNG ĐỜI MINH

PHAN CUNG NGHIỆP

TẶN kể tôi nghe về cô bé Ngh. Học trò của hân. Kể ra hân cũng quá dâm dăng và tôi tệ. Tôi chưa hề nghĩ xấu về hân. Hôm nay mới được nghe chính miệng hân nói về cách làm tình của hân đối với học trò của hân. Khốn nạn thật. Khốn nạn cho con bé Ngh. Khốn nạn cho những đứa con gái nào đã qua tay Tấn. Tôi cười mỉa mai khi nghe hân kể. Hân thật thà tình trên đời tay với những cái tên đàn bà cho tôi nghe. Tôi muốn mửa mặt xanh vào mặt hân. Hân bao giờ cũng chải chuốt, bề ngoài thật sáng láng. Nhưng ngược lại bên trong thật nhớp nhúa. Quái! Hân vẫn là thầy-bà-tri-thước. Tấn kể cho tôi nghe một đêm hân ngủ với Ngh.; con nhỏ có một thân thể tội nghiệp.

Tấn bỏ đi trước con mưa. Hân hết giờ dạy, hân có quyền lang thang. Tôi trở về với tiếng trống trường vào lớp. Tôi còn hai giờ cuối cùng ngày hôm nay. Lớp tôi dạy hai giờ toán là một lớp học tẻ tẻ năm sau sân ban ở góc trường. Cái lớp mà tôi chợt bỗng thấy tội nghiệp và khốn nạn cho những đứa con gái. Trong đó có con bé Ngh.

Không lâu sau vài phút vào lớp. Con mưa đổ xuống rơi lộp độp trên trần tẻ. Mưa tạt vào hai khung cửa phía bên tay trái. Mưa xối lên hơi dạt làm ngập thớ những dãy bàn dài.

không trông đời mình

Hai dãy bàn được xích lại gần nhau để tránh mưa, bọn học trò được dịp đùa giỡn ồn ào. Dãy bàn con gái bên phải trước cửa làm tôi khó chịu. Tôi học tức ném viên phấn cuối cùng ra cửa sổ khi biết rằng mình không thể giảng lớn tiếng hơn tiếng mưa. Thôi cho các em ngồi nghỉ hai giờ, tôi chịu thua các em. Có tiếng cười khúc khích vang lên từ cuối lớp nhưng tôi không nghe rõ. Tôi im lặng về bàn hút thuốc mịch cho bọn học trò phá phách. Năm nay mùa mưa về hơi muộn. Những buổi sáng dậy trễ nải khoát vội chiếc áo tôi đến trường bằng chiếc xe đạp trên thị xã Bồng Sơn có ngôi trường nằm phía dưới này chỉ công an buồn vắng. Qua hết mùa hè, những con mưa dần hè làm tôi thêm ướt, thêm nhón những vạt áo trắng núp dưới hiên nhà. Tháng tám tuy mưa qua muộn màng nhưng vội vã. Tôi nghĩ rằng tôi đã sống với tôi qua mấy năm dạy học. Ngôi trường T.B.H. không có gì cuốn hút tôi bằng những trận mưa dai. Tôi không nghĩ rằng tôi là Tấn ở lại để yêu mấy đứa học trò con gái. Tôi không thêm nhớ danh từ «Tấn» nữa mà bọn học trò đã đặt riêng cho Tấn, nhưng tôi buồn nôn trước gương mặt nhớp nhúa và giọng cười dè dặt của Tấn. Tấn tội tệ hết sức.

chính văn 6

Những giọt nước chảy tiếp nối cay rất đều môi. Tôi ngồi chờ cơn mưa qua hết và buổi chiều. Học trò đã có về mỗi một và buồn ngủ. Tôi nhìn xuống dãy bàn con gái thấy đáng Ngh. tội nghiệp. Ngh. còn bé quá Ngh. à. Rồi nhìn ra sân cỏ tôi thấy thấp thoáng bóng mưa đỏ xuống mà mờ hết buổi chiều. Lớp không có điện thật tối thối. Mưa tuôn trên trần tole đều dần lớp lớp như tiếng xe kéo những cây sắt dài lê lét trên đường phố. Tấn đã choáng hết ý nghĩ tôi trong chiều nay. Trời mưa không hiểu Tấn chui rúc trong xó xinh nào, không chừng thẳng khốn nạn ấy đang làm tình với một đứa con gái nào khác. Hân mang chữ Tấn-dê đi khắp hết thị xã B.S. Từ đứa học trò lớp sáu đến lớp mười hai ai cũng đều biết máu hân. Tôi không biết tại sao Ngh. đã biết vậy rồi lại còn bị Tấn bắt chịu ép. Tôi không thể hiểu nổi cuộc sống của Tấn rồi đây thế nào. Vậy mà tôi phải gặp mặt hân đều đặn mỗi ngày, trong văn phòng, ngoài sân chơi, ngoài ngõ, trong các quán cà phê. Đến bây giờ tôi mới cảm thấy khó chịu khi chợt nghĩ đến dáng đứng của hân bên Anh nói chuyện. Dáng đứng của hân thấp trệt như nhún nhảy khó coi, không hiểu hân nói gì với Anh vào lúc đêm đèn sáng mờ ở dãy nhà trú của trường. Liệu hân có tán tỉnh Anh không. Tôi muốn bắt đầu tội nghiệp Anh như tội nghiệp Ngh. học trò bé bỏng.

Hết giờ học, trời chỉ còn mưa lớt phớt. Bọn học trò ra ra về xôn xao khi nghe tiếng trống đổ lên. Ngh. ra khỏi lớp sau cùng. Chợt nhiên tôi gọi giật lại như một sự tình cờ : (Ngh.)

Nâng quay lại và dừng bước, đôi mắt nhỏ nhìn tôi buồn rầu lẫn chút e ngại : (Da, thầy gọi em ?) Tôi hối rồi lảng túng đưa tay làm một cử chỉ vô lối như để khoả lấp. Tôi vội nói : (À... em có học phụ thêm với cô Tuyết Anh ?). Ngh. nói không thấy, có mấy trò trai 12 C thôi... Tôi nói ừ thôi em về. Ngh. gật đầu chào tôi về. Ngh. trông nhỏ đại mõng mảnh đi dọc theo hành lang ra cổng. Thật tình tôi tin Ngh. đã bị lớt trần ra dưới mắt Tấn. Tôi tội nghiệp cho em quá. Ngh. cũng tà áo trắng như những nữ sinh khác. Sao tôi lại nhìn Ngh. bằng ánh mắt khác xót thương. Nếu Tấn đừng nói gì hết thì tôi cũng chẳng chú ý Ngh. làm chi cả. Khốn nỗi người ta luôn bị đeo trong người một mặc cảm dùm cho kẻ khác.

Tôi về hướng văn phòng. Ngồi nán lại đợi tan hết hẳn cơn mưa rồi về cũng không muốn. Buổi chiều trên những ngọn mưa buồn buồn xuống nhóm cỏ xanh loang loáng nước. Các bạn đồng nghiệp tôi đã về hết rồi. Còn lại văn phòng và những dãy lớp vắng tênh hiu quanh. Mưa lất phất bay nhẹ nhàng trên nóc ngói của những dãy lớp phía trước mặt. Tôi gõ nhịp chân buồn phiền theo một nhịp nhạc lững lờ, đôi thuốc hút nhìn mưa tôi thấy tôi có đơn hết sức. Ngồi trường hai dãy lớp thênh thang quen thuộc tuy không gọi cho tôi một hình ảnh nào để suy nghĩ, nhờ gì nhưng cũng đủ để cho tôi biết rằng mình đang sống quanh hiu. Bên kia dãy lớp là dãy nhà trú duy nhất chỉ có Tuyết Anh ở đấy. Nàng bên trong cánh cửa đóng kín hiện có nhìn thấy tôi bên này nhìn qua dưới màn

mưa mỏng mờ mờ? Con mưa làm thâm tím buổi chiều. Tôi chẳng muốn về ngôi nhà trọ cũng không muốn ở lại đây. Nhưng tôi thêm ghê gớm ly trà ướp bông hoa lái thơm ngát của ông Lâm ngụ chung nhà. Tôi biết Tuyết Anh không có thứ trà ấy nên tôi không vào với nàng, dù biết nàng đang đợi tôi vào khoảng giờ tan học. Tôi không thêm muốn hoặc yêu nàng. Tôi chỉ muốn trò chuyện với nàng vào những giờ rảnh rỗi chẳng làm gì. Tôi biết Tuyết Anh buồn tôi nhiều nhưng tôi làm hề hững hờ ý chẳng quan tâm. Thờ ơ và lạnh lùng là bản tánh hết sức tự nhiên của tôi. Tôi mong muốn đừng ai yêu tôi mà hãy để tôi yêu họ như tôi yêu những chuyến mưa qua về thị xã.

Hết cơn mưa, trời cũng vừa chập choạng tối. Tôi dắt chiếc xe đạp ra cổng. Vừa lúc cửa phòng Tuyết Anh bật mở ra, tôi biết nàng đang ra đứng nhìn theo tôi sau lưng đến khi tôi đạp xe rời khỏi ngôi trường tối.

Đường thị xã vắng và buồn. Đường nhựa đen ướt loang loáng nước lạnh buốt. Hai dãy phố đã lên đèn. Tôi đạp xe ngược cơn gió Lai Giang thổi về ẩm ướt. Hơi lạnh len trong tôi một cảm giác uể oải cuối ngày. Con đường thẳng bon ngăn ngụt quen thuộc với tôi. Qua khỏi chi công an nằm heo hút bóng tối, vào thực sự với thị xã hai bên đường phố rực rỡ ánh đèn và tiếng nhạc từ những quán nước vọng ra thê lè như cơn mưa chiều vừa dứt. Tất cả đều quen thuộc với tôi cùng nỗi khó chịu vu vơ trong tôi... Tôi đạp xe vòng lên đầu cầu tìm vào quán cơm quen thuộc hằng

khoảng trống đời mình

ngày ăn bữa cơm tối. Đợi xấp xỉ xuống bàn, gọi cơm. Ngồi ăn chậm rãi cho qua hết thời giờ trước khi về thu mình vào căn phòng nhỏ bí bưng ở ngôi nhà trọ.

Buổi sáng chủ nhật tôi dậy trễ hơn mọi ngày. Nằm trằm kín chăn nhìn ra cửa sổ trông mưa ướt hết dãy dãy phơi đồ bên nhà kế cận. Căn phòng nhỏ mang một vẻ u ám và buồn. Tôi không cảm thấy mình thế nào giữa khoảng vắng của căn phòng. Tất cả đều hòa và quen thuộc. Tường vách, bàn ghế im lặng nằm lắng nghe tiếng chân người khua ngoài cửa phòng một thứ âm thanh xôn xao của một ngày mới. Phòng kế cận sát vách, ông Lâm chắc cũng mới vừa thức trở dậy. Tiếng ho ông vang lên khục khặc và tiếng khạc nhổ làm tôi bật cười một mình. Hình ảnh ông Lâm ốm cao trong đầu óc tôi về ra một vóc dáng còng chẹo chẳng mực, sống bình thân đều hòa. Ông vui tảnh và thân mật với tôi suốt gần hai năm dân phòng trọ với nhau. Ông Lâm có thủ uống trà vào buổi chiều khi từ tòa hành chánh quán về. Có những buổi chiều tôi ngồi với ông hằng giờ ở ngoài khu vườn nhỏ phía sau mà không ai nói với ai điều gì. Ngày tháng đi qua, ông Lâm vẫn sống ổn tồn, sống chậm rãi trước tuổi về hưu của ông, ông bình thân và lặng lẽ sống và tuyệt đối tôi chưa hề lần nào nghe ông nhắc về vợ con ông. Hoặc ông không có gia đình, hoặc xa gia đình. Điều đó không làm tôi bận tâm suy nghĩ hằng ngày tháng sống đi qua đời ông. Cuộc sống của ông làm

chính văn &

tôi liên tưởng đến đến tôi khi đã có một tuổi nào và đi vào đời sống khác, không hiểu tôi liệu có thay đổi gì chăng? Đến một số tuổi nào đấy người ta sẽ thấy một sự đổi thay rõ rệt giao kết hết đoạn đời ngắn ngắn. Riêng tôi, tôi không nghĩ vậy. Tôi chỉ hơi buồn rầu về tương lai tôi. Tôi không còn gia đình để trở về, hoặc còn quê hương để nhớ. Tôi bắt đầu sống hơn tám nay nay mình tôi xa lạ hết với tất cả. Tôi không tin tưởng cũng không nghi ngờ gì về dĩ vãng của tôi nhiều. Tôi muốn an phận sống đều đặn ngày hai buổi kiếm cơm và tránh ăn ao.

Buổi sáng nằm ngủ lì trong một căn phòng ở thị xã nhỏ bé này cũng là một điều thú vị. Nhất là về mùa mưa. Những ngày trời mưa đổ thường đánh thức tôi dậy vào nửa đêm như một nỗi chờ đón chờ đợi. Tôi sống như vậy bình thản. Và lại tôi cũng không muốn kêu dậy tri nhớ ngủ chết trong tôi làm gì. Xá gì những giờ ngồi lặng bên ly cà phê đặc quánh ngoài quán nhỏ.

Tôi vói tay lên đầu giường tìm gói thuốc lá và mồi một điếu. Khói xanh và đục bay ngập khắp căn phòng. Tôi thở dài nhìn ra trời mưa mang một cảm giác lạnh lẽo dâng lên bất ngát trong hồn. Những cơn mưa đổ xuống thị xã mấy ngày qua chừng mực đều đặn vào buổi sáng và buổi chiều. Tiếng mưa gõ nhịp buồn rầu trên trần tole như tiếng đờn dương cầm hồ rơi trên từng cung bậc. Tôi thường thở dài một mình khi chợt nhớ thêm muốn một điều gì. Lúc này tôi bỗng trông có Tuyết Anh nằm bên cạnh tôi và tôi sẽ nói hết những gì tôi nghĩ với nàng. Chẳng hạn như câu :

«Tôi chẳng yên em...» và tôi sẽ liệu trước nụ cười của nàng nóng cơn hơn đối. Có lẽ lát nữa Anh sẽ đến tôi như thường lệ. Có giờ giấc. Tôi lại sẽ nghe nàng nói những điều vô ích bên tai. Tôi nghe dễ đánh đổi những gì tôi muốn và sau cùng nàng về sẽ có một cuộc ái ân như lúc nàng mới đến. Anh sống có vẻ buông thả quá. Gần đây tôi thường nghe người ta nói về nàng với những đêm ở căn phòng trú ở trường có đứa học trò con trai nấn lại. Tôi bỏ qua bên tai hết, vì điều đó không gì quan trọng đối với tôi. Và lại Anh cũng tránh không nhắc đến nguồn dư luận trên dù không mấy đẹp để đối với nàng. Tôi chỉ xem nàng sống bên tôi như nỗi quen thuộc tình cờ nào ấy mà thôi. Chẳng có gì phải làm tôi chú ý đến hết.

Hút hết điếu thuốc tôi mồi thêm điếu khác. Gói thuốc đã cạn. Tôi vò ném nó xuống sàn phòng âm đất. Căn phòng tôi hẳn hết sức. Tàn thuốc nước bọt giấy má vương vãi khắp nơi. Tôi không hiểu sao tôi có thể sống lì lợm như vậy được.

Bên phòng ông Lâm. Có tiếng guốc ông rời phòng một mình khua trên nền ciment ra ngoài, tiếng cửa phòng khép lại, và tiếng guốc dừng lại trước cửa phòng tôi. Ông Lâm gõ nhẹ cửa với tiếng khàn đục của ông : « Cậu S-dậy chưa ? » Tôi đáp lớn rồi anh. Ông Lâm : « Xem dậy sớm qua uống trà với tôi... » Tôi cảm ơn trong miệng khi nghe bước chân ông lần đời xuống bếp.

Tôi lười biếng nằm dài hút hết điếu thuốc mới chịu trở dậy làm công việc của buổi sáng. Tôi

quần ngang mình một tấm chăn. Khép cánh cửa sổ lại cho bớt lạnh. Tôi thay vội L-ý đồ pyjama rồi qua phòng ông Lắm. Tôi đứng chờ gõ cửa phòng ông chăm rãi. Tiếng ông Lắm vọng ra : « À, cậu ra vườn trước đi. Tôi bận tí xíu... » Chà, sáng nay mưa coi bộ lạnh và dai quá. Tôi nghe tiếng ông tiếp theo khi dời phòng đi dọc hành lang ra ngoài khu vườn xanh nhỏ. Ba chiếc ghế mây dựa cũ nằm thờ ơ dưới mái hiên với chiếc bàn gỗ ướt sũng nước mưa. Tôi đứng ngẩn nhìn ra ngoài khu vườn một lát rồi sắp lại bàn ghế gỗ xuống và chờ đợi. Thuộc lá đã hết. Đó là điều làm đôi bàn tay tôi ngơ ngáo. Khu vườn trồng đầy những hoa lục sứ và tường vi. Một lối đi trải sạn giữa hai đám hoa đỏ dai mọc thấp dưới ven bờ cỏ xanh biếc. Mưa đọng từng ổ nước làm khu vườn có vẻ lầy lội như bùn khôn cùng. Mưa nghiêng hạt trát xuống khu vườn buổi sáng một cách nặng nề thăm hai. My đội nón từ đây nhà cầu nằm khuất sau khu vườn trở lên. My có vẻ ngưng ngừng với tấm áo chen ướt đôi bờ ngực nhỏ. Nàng nói vu vơ để che lấp nỗi thẹn thùng vừa chợt dâng hồng lên đôi bờ má nhỏ. « Mưa lạnh ướt hết khu vườn hồ thấy ! » Tôi cười im lặng nhìn nàng tạt ngang qua sân nước nhỏ rửa chân. Những giọt nước từ tóc nàng rơi xuống làm những sợi mưa nhỏ trông My duyên dáng hơn. Lúc trở vào My hỏi tôi : « Thấy uống café không đề em pha cho... » Tôi nói thôi cảm ơn My. My mua dăm tôi gói Cotab thì có lẽ ấm hơn... My cười nhìn tôi rồi bỏ vào nhà một lát sau nàng trở xuống với bộ đồ màu trắng thắm vàng đẹp và gọn.

khổng trống đôi mình

My trao tay tôi gói thuốc lá hồi sáng nay thấy không đi chơi đâu sao. Tôi mời một điếu thuốc nói biết đi chơi đâu bây giờ. My im lặng dùng lược chải tóc rũ nước xuống đất cười cười. Tôi nhả khói nhìn nàng thật dễ thương nhí nhảnh và ngây thơ quá ! Tôi bảo My ngồi xuống nói chuyện cho vui. My bảo đề khoan em làm cho ông già đĩa ộp la buổi sáng đã. Tôi hỏi bộ ông cu thức dậy rồi à ! My nhìn tôi cười trên cột : « Thầy làm như ai cũng ngủ trưa như thầy hết vậy » Tôi cười vui vẻ. Tôi nói : « My nói chuyện dễ thương quá ! My cười xí thấy xao hoai à ! » Tôi nói My đẹp. My không chịu sao ? My ngoe nguẩy bỏ vào nhà trong với nu cười sung sướng nở trên môi. Tôi hút hết điếu thuốc vừa lúc ông Lắm ra. Ông bưng một bình trà lớn và hai cái tách nhỏ. Ông đặt nhẹ nó xuống bàn và ngồi xuống cạnh tôi. Tôi đỡ lấy bình trà và rót ra hai ly đầy toát khói thơm ngát mùi hoa lá. Ông Lắm mời thuốc hút và nhấp từng ngụm trà nhỏ thú vị. Ông sửa lại đôi kính cận nhìn ra ngoài khu vườn nói mưa nhiều quá nhỉ phải không cậu. Cậu nói ông chợt mang đến cho tôi một tấm giắc lạnh lẽo luôn theo xuong sống lan man khắp người. Tôi chợt run. Ông Lắm bật cười : « Cậu lạnh à ! » Tôi cười mơ hồ không nói, tay run mỗi thêm một điếu thuốc mới chợt tìm lại được hơi ấm toả ngát lồng phôi. Im lặng một lúc thật lâu ông Lắm chợt nói bất ngờ :

— Dư luận mấy hôm nay về các cô giáo có vẻ không đẹp đề gì mấy phải không cậu ? Tôi hiểu ông muốn nói gì chứ giả vờ ngạc nhiên không hiệu. Ông Lắm cười : Người ta nói mấy cô dạy dỗ vớ, nọc trò... Tôi cười im

lặng. Mầu có đan dẫu với học trò. Có à Anh trong đó. Tôi chắc chắc vậy. Nhưng tôi chưa hề gặp phản ứng nào của Anh hoặc khác. Tôi là mờ hiểu sự việc đó theo một chiều hướng sống riêng tư từ bản chất. Mỗi người có một cách thoả mãn khác nhau, nên tôi không có dư khán gì về cái hành động ấy qua dư luận. Tôi nói :

— Tôi hơn hết ta đừng đề ý đến những việc nhỏ ấy. Dư luận không nhất thiết, sẽ thay đổi. Nói chung ra là không tốt, luôn luôn vậy. Có khe khác...

Ông Lâm cười không nói, tỏ vẻ không đồng quan niệm với tôi. Nhưng ông không biểu lộ ra ngoài điều ấy bằng lời nói, nên tôi khó có thể bày tỏ ý nghĩ mình qua trung gian ngôn ngữ. Ông Lâm uống hết một ly nước trà, tay ông rút một ly khác và bấy giờ mới nói :

— Tôi vốn không đề ý đến chuyện đó làm chi. Nhưng trong đầu tôi thử đã đặt một chức vị thầy giáo lên trên đạo sư xưa, và trách nhiệm theo ngày nay : tuy có đôi chút lỗi thời nhưng phải là một cái gì thật đạo hạnh... Tôi nghĩ nếu ông Lâm gặp « Tấn đề » ông sẽ phản ứng thế nào ? Ông Lâm nói tiếp :

— Tôi nhận thấy những sự kiện xảy ra như vậy không đẹp chút nào. Mỗi lần tình cờ bắt gặp một cô giáo nào đi ngoài đường : Tôi có cảm tưởng như họ không có mặc quần áo khi đi ngoài đường phố. Quần áo họ đã bị học trò quen tay lột trần ra rồi trong góc xó nào đó. Tôi đồng ý với Naph Peeido về ý niệm lỏa thể : lỏa thể không hẳn là bị lột trần ra, mà đã bị lột trần từ quá khứ rồi khi ta nghĩ

đến nó, nó đã hiện hữu... Câu nói này thật chí lý, tôi nghĩ ra một thân xác ngay sau khi đã mang trên người một ám kỷ. Tôi e rằng một vóc dáng đẹp bên ngoài chiếc áo dài trở nên xấu xí và nhầy nhụa...

Ông nói đến đây thì ngừng lại bởi có tiếng chân My bước ra. Tôi chợt giật mình sững sờ với câu nói của ông vừa rồi, tôi thấy ý tưởng tôi giống ông ở chỗ tôi nhìn Ngh Tôi đã nghĩ như vậy. Ngh, đồng dạng với My. My bên đó thử liệu sao tôi không liên tưởng đến đứa con gái học trò tên Ngh, đã bị thằng Tấn khôn nạn kẻ lại cho tôi nghe sau đêm hân làm tình với Ngh. Thân thể Ngh này nở có đôi bờ vú nhỏ giống My. Liệu Tấn có thể làm vậy với My như Ngh, không ? Tấn thật bí òi khi xem giá trị của người con gái chẳng ra gì. Tấn diễn tả thân thể Ngh, tỉ mỉ đến nỗi tôi nghe như tôi đã lột trần Ngh, ra trước mắt. Sao hẳn lại có thể từ tiền đến nỗi phải nói kể về chuyện những lần làm tình của hắn... Hân làm tình với ai thì mặc hắn. Nhưng tôi vẫn muốn hắn đừng nên nói gì hết. Không khéo Anh đã qua tay hắn vào đêm mà tình cờ tôi bắt gặp hắn đứng nói chuyện với Anh. Và cả My đây nữa. Liệu có sao ? Tôi sẽ giết hắn nếu tôi nghe hắn nhắc nhiều đến My. Tôi xem My như đứa em gái ruột thịt vậy.

« Chú và thầy hôm nay ở nhà ăn cơm với ba em nghe ! Em sẽ làm một bữa thật thịnh soạn đãi hai người ... »

My nói. Ông Lâm gật đầu được rồi. Tôi cười im lặng nhìn My. My hỏi :

« Sao mấy thầy chẳng đi chơi ! »

Tôi nói biết đi chơi đâu bây giờ. My bảo đi xuống uống cà phê dưới quán Rôt chẳng

không trông đời mình

hạn. Tôi à ! Tôi chưa đến đó lần nào. My nói một hơi dài. Quán gần Hoài Tân ấy. Thấy đạp xe ra khỏi phố mới một chút là tới ... Quán do mấy chị đệ nhị năm rồi thì rút bày ra. Tôi nói tr, đề hôm nào My dẫn tôi xuống đó xem.

Buổi chiều tôi đến trường T.B.H. đi vào ngõ dẫn sân vô sân trường đứng trước phòng Anh. Vừa lúc ấy Tấn cũng vừa trong phòng bước ra. Hân cười trông sao thật hân tiện ghê gớm. Tôi khẽ nhích môi cười trả. Tấn hỏi : Toa đi chơi ư ? Tôi khó chịu gật đầu. Hân nói : thôi moa về ra phố còn có tí chuyện... Tôi lách đầu chào hân. Hân bỏ đi nghiêng nghiêng với dáng lùn thấp xù xù. Tôi vào phòng Anh. Nàng nằm trên chiếc võng đong đưa nhìn tôi im lặng. Trông nàng buồn phiền trong đôi mắt, tôi cảm thấy bức bối nhưng cố nén lại nói điềm nhiên : Chiều nay em rảnh chứ ? Anh gật đầu nhẹ. Tôi nói : Em đi uống cà phê với anh tối nay. Anh không trả lời mà chỉ nói anh khép cửa cánh cửa em thay đồ. Tôi đi ra khép cửa lại, rồi trở vào nhìn nàng thay đồ thản nhiên trước tủ kính đứng và trước mặt tôi. Đến một lúc tôi không che dấu nổi sự bức bối trong người, tôi nói :

— Em vẫn thường thay đồ trước mặt thằng Tấn...

Nàng thản nhiên : Anh ghen à ! Tôi nói sảng : Không ghen nhưng tôi thấy em không đẹp chút nào khi làm vậy ! Anh chợt bật khóc :

— Anh luôn luôn nghĩ rằng em như vậy ? Tôi im lặng. Tôi không yên Anh. Như vậy sự

im lặng là câu trả lời thỏa đáng nhất. Anh nói trong nước mắt :

— Anh không thử bỏ một ít phút tìm hiểu em thử thế nào ?

Tôi định thốt quá cùng là cô yêu tôi. Nhưng thôi. Tôi biết nói vậy sẽ làm Anh buồn, vì tôi không muốn ai buồn bã tôi hết. Anh có thể nào đi nữa tôi vẫn xem chỉ là một nửa tình nhân một nửa người xa lạ. Tôi không có thẩm định nào đó rõ ràng về những người con gái đã đi qua đời tôi, vừa u tối vừa mù mịt. Tôi muốn mình đừng nên dự vào những khổ tính mà mọi người đã mắc phải đi qua. Như Anh chẳng hạn. Nàng chẳng là gì hết đối với tôi nếu không phải là người tình của tôi. Liệu mai một rời xa hay đổi về một miền nào khác đây tôi liệu có còn nhớ Anh không ?

Anh thay xong đồ. Tôi đưa nàng đi bộ dọc theo khu phố mới. Con mưa từ đường nổi dài ra khỏi thị xã. Con mưa từ sáng (vừa dứt ướt nước loang loáng mặt đường. Thưa thớt đã có ánh đèn điện thấp sáng heo hắt, buổi chiều đã xuống thật thấp. Buổi chiều u ám trên những hàng cây dọc ven đường lẳng lẽ. Gió nhẹ ru từng cơn lạnh lạnh. Tôi chẳng còn gì hết khi nắm tay Anh trong tay mình. Tất cả đều khô lạnh hết trong một cuộc tình đã nguội lửa. Như cơn mưa chiều. Như những tàn đông tri nhớ. Mơ hồ Anh phảng phất như thành phố cổ xưa, như hàng dừa bên bờ sông cửa thị xã. Con đường thật dài. Những tiếng giày khua chỏi trong tôi một nh p buồn tênh. Âm vang như tiếng khóc nước

không trông đời mình

ngheh ngheh của Anh. Ngoài ra tôi chẳng nghĩ được điều gì hết.

Đi qua hết một đoạn đường khá dài, tôi và Anh vào chiếc quán mang tên Rốt. Chọn một góc ngồi trong bóng tối, tôi thỗi tất bật một ngọn đèn bạch lập. Quán thưa thớt khách. Ngồi Gui-chen là một cô con gái nhỏ, không đẹp nhưng duyên dáng: Liên, đưa học trò cũ của tôi. Liên ngồi dựa vào ghế đọc sách dưới cây đèn cây lung lay mờ tỏ. Trong quán nước thấp hầu hết bằng thứ ánh sáng ấy. Thỉnh thoảng, gió khu ngang làm tắt nhẹ vài cây, quán trở nên tối đen như những giọt cà phê đang rụng từng sợi nhỏ trong ly.

Quán diu dặt tiếng nhạc ru ngủ. Từng thặng con trai nhỏ tuổi đốt thuốc nhà khói một cách mặt nhục. Tôi đưa mắt nhìn xem khắp quán thử tìm còn có người khách nào khác học trò choai choai của tôi chẳng? Họ là bọn học trò của tôi lũ lượt đi uống cà phê ngồi quán như những kẻ suy tư khốn khổ. Tôi lẳng lẽ và theo dõi họ. Anh hiện còn là bóng mờ bên tôi. Từng cử động vàng vọt của theo nhịp điệu của thời gian hay là tiếng trống chiều non nớt. Về nơi u ẩn đời nàng trong thặng non nớt. Tôi và Anh ngồi im lặng hàng giờ. Chỉ trao đổi nhau những câu nói ngắn ngủi thưa thớt buồn tẻ. Anh hình như cúi đầu đang che dấu tiếng khóc uất nghẹn trong nàng. Âm vang từng cơn nức nhẹ trong cuống họng. Tôi làm như không thấy, tôi hút thuốc nhà khói bịch thần trong đêm đen ngoài đường tối mờ mịt. Một thằng học trò tôi, khi đi ngang qua bàn tôi; trông tôi khẽ gật đầu chào. Lúc này tôi mới nghe Anh nói:

— Anh biết nó!

— Biết nó là học trò của anh. Anh im lặng mỗi một điều thuốc rồi nói với tôi: Nó cũng là học trò của em, mỗi đêm em có dạy thêm nó.

Tôi thoáng chút sững sờ. Tôi hiểu Anh muốn nói gì rồi, điều mà lâu nay tôi vẫn xem nó như ở ngoài vòng cuộc đời tôi, lẽ lối suy tưởng tôi. Tôi không ngờ lại phải nghe chính Anh nói với tôi điều này. Anh nói, giọng buồn rầu nửa như lời thú tội, nửa như kẻ đã vào trong cơn mê hoảng không tìm được lối ra. Tôi cảm thấy choáng váng trước Anh. Khói thuốc lằng đặng trong quán đối vào tôi âm vang một thứ nhạc lòng hùng. Tiếng hát của một nữ ca sĩ đa diện nghẹn ngào trong bản Summertime, vừa bùi ngùi vừa nức nở... Bất giác tôi nhìn Anh tôi muốn khóc. Và chợt thấy mình dịu dàng với Anh:

— Tại sao em làm vậy?

Anh nhìn tôi qua màn nước mắt:
— Anh đã nghĩ rằng em sẽ không thể làm vậy?

Tôi nhìn sâu vào mắt nàng:
— Anh hiểu! Vì một điều kiện tâm lý khó phân tách, người ta thường tìm kiếm...oi vô cớ vào những cuộc đời khác để khỏi cô đơn... Nhưng sự thực cũng không phải không hẽ hẽ... Anh khóc thực sự nước mắt nàng ứa ra hai hàng dài chạy lùn trên bờ má nàng trong bóng tối. Anh nói nhỏ như tiếng khóc:

— Em sợ phải sống cô đơn quá! Anh thử tưởng tượng giữa ngôi trường im vắng đó, trong phòng chỉ có mình em... Tôi biết bên tôi im lặng gặt đầu, tôi hiểu. Tôi biết bên cuộc đời mỗi người luôn luôn phải chịu đựng

không trông đời mình

nỗi khổn khổ không rời đó là sự cô đơn. Sự cô đơn làm người ta sợ hãi khi đứng trước bóng tối đối mặt vô cùng nào đó. Tôi biết tôi qua những đêm không ngủ trằn trọc lẫn trở thêm mỗi thớt người tỉnh. Một người tỉnh không chán dung đến vào đầu hôm và ra đi vào khoảng nửa đêm. Tôi không nghĩ rằng mình sẽ chín đựng được mãi trong nỗi đầy đau khổn khổ này. Anh cũng vậy, nàng không có đủ nghị lực để chịu đựng. Đêm từng đêm, nàng đã nằm trong vòng tay của những thằng học trò lớn tuổi đủ ôm ấp nàng như tôi. Tình yêu tuy ở nàng có những bộc phát mãnh liệt nhưng không thể kèm hãm được sự u hoài lẫn trở trong giấc ngủ áp đầy mộng mị. Tôi hiểu vì vậy, nàng buồn trôi hết, để đánh đổi sự chung dung để đưa nàng xa cõi buồn kín tăm hơi khai nhốt riêng nàng vào căn phòng khổn khổ...

Khi rời quán, Anh chỉ nói một câu: «Anh hiểu em?» Tôi gãi đầu nói thầm nhưng tôi chỉ đưa nàng đến công trường rồi về. Anh nhìn tôi đôi mắt đỏ mờ. Anh không chịu ghé vào em một phút nào sao? Tôi im lặng cố giữ trong mình một nỗi chua xót lẫn thương hại. Tôi lại muốn nói thẳng với Anh rằng là anh không yêu em! Rồi dứt khoát. Rồi thôi không còn căn phòng trọn vẹn nỗi đơn chiu. Khi Anh thấy đáng lẽ tôi của nàng chợt bỗng nhiên tôi nghe trong lòng dâng lên niềm sợ hãi. Đưa Anh về với căn phòng trống vắng. Và với tôi

không thấy tôi mình

cũng cùng một sự xa cách chua xót. Đêm nay tôi lại sẽ về trần trở vật lộn với con thú vật vô biên. Sự cô đơn của Anh dễ sợ hơn tôi. Tôi còn nhớ mỗi nàng mấp máy với hình vật sống ghê gớm: «Em sợ quá anh à! Em phải chịu đựng suốt mấy năm để cho sự cô đơn đầy vô em, em đứng trước gương; trông căn phòng chỉ có mình em, em phải tự hành hạ em bằng cách sống với gối giường chiều chán coi lẽ, em phải thủ dâm để lấy lại sự thăng bằng cho đầu óc...» Tôi im lặng nghe. Nghe như tôi vẫn thường nói cho riêng tôi nghe vào những đêm tối. Tôi cũng quá khổn khổ rồi. Tôi bất lực với tôi.

Trên đường về nhà trọ. Tôi ghé quán sách mua một tờ báo ghi trẻ một ngày, mong rằng tôi sẽ được khuấy khoả đôi chút. Nhưng tuyệt nhiên, tôi chẳng đọc được một dòng chữ nào. Trong đầu tôi vương vất một hình ảnh Anh cô đơn nằm giữa căn phòng rộng và nàng đang vật vã với nàng trong sự thỏa mãn tâm hồn bằng cách thủ dâm. Tôi bị ám ảnh quá cùng nỗi khắc khoải nàng, tôi đâm ra sợ lại tôi giữa gối chiều lẫn lộn một mình. Không hiểu ông Lâm giờ này đi đâu chưa về nếu có ông giờ này chắc tôi sẽ được thoải mái đôi chút với tuần trà ướp hoa lải lải của ông thơm ngát. Căn phòng sát vách tôi vắng ông như một sự tỉnh cô đưa tôi lẫn vào cõi tuyệt vọng. Tôi muốn tự tử ngay lúc này để thấy mình được dễ chịu hơn. Chưa lúc nào tôi bị nỗi cô đơn hành hạ tôi như lúc này hết. Trời ơi. Anh ơi! Tôi chợt nghĩ như đến lần, đến

Ngh. Quê Tấn là một thằng người sung sướng nhất và hạnh phúc nhất.

Tôi cố gắng trở dậy uống một ngụm nước lọc, nhưng không tìm lại được cho tâm hồn sự thanh bằng cổ hữu. Bực bội tôi ném chiếc ly thủy tinh tôi đang cầm vào góc phòng, gây nên một tiếng động vũ bệ loảng xoảng chói tai...

Có tiếng chân chạy rầm rập đến phòng. Cánh cửa mở, My hiện ra. Nàng nhìn tôi kinh hãi: Thấy làm sao vậy? Ồ, thấy uống rượu à, sao mắt thấy đỏ ngầu vậy. Tôi lắc đầu nhẹ nhẹ,

My làm sao hiểu được tôi để nói... My bảo để My dọn mấy mảnh vỡ men chai kéo đi dậm dứt chân. Tôi lao vào với tay khép cánh cửa phòng lại. Tôi ôm hôn My và đưa nàng về giường. My nhìn tôi ngạc nhiên và muốn khóc. Tôi ghi chặt lấy My thì thầm: «Mai anh sẽ kể lại đêm làm tình với em cho Tấn nghe. Anh sẽ nói tỉ mỉ về thân thể em. Như Tấn đã nói về Ngh. cho anh nghe. Sau rồi anh vẫn thấy thằng Tấn bị ối vẫn là kẻ thông dong hạnh phúc nhất. My à».

PHAN CUNG NGHIỆP
(Qui Nhơn 30/8/71)

THỰC TẾ

Đôi vợ chồng trẻ đi xem phim Lệ Đá. Chồng hỏi vợ có hiểu gì không. Thấy vợ lắc đầu, chồng giải thích:

— Thoạt mới vào là cô Trang yêu La Thoại Tân, sau cô Trang chết. Chết rồi vẫn còn yêu, nên hiện hồn về, nhờ xác Đoàn Châu Mậu đi tìm cậu Tân đòi yêu nữa.
Người vợ ngẫm nghĩ giây lát rồi phê bình:

— Cái cô Trang đó cũng lẩn thẩn, Có lẽ cô ta bằng lòng ngay Đoàn châu Mậu còn hơn!

GIẢI THƯỞNG TRUNG THÀNH

Đảng cộng sản Đông Đức treo giải thưởng rất lớn cho lòng nào ở gần biên giới sang Tây Đức, mà suốt trong 3 tháng gần nhất không có người dân nào trốn sang bên kia. Viên xã trưởng làng Gatow, kiêm bí thư chi bộ, được mời về thủ đô lĩnh giải thưởng đó. Nhưng lĩnh tiền xong, người đồng chí xã Gatow vội đi luôn sang Tây-Bá-Linh, không về nữa.

Được báo chí phỏng vấn, ông ta nói:

— Sở dĩ làng tôi được thưởng vì dân chúng đã trốn hết sang miền Tây từ trước 3 tháng. Còn một mình tôi, bị gãy chân lần vượt biên giới 4 tháng trước nên mới phải ở lại.
Sau đó, viên cựu xã trưởng làng Gatow đang sở tiền thưởng để mở một tiệm rượu, đặt tên là « Người đảng viên cuối cùng ».

Khổng trọng đời mình

Thương nhớ Chiến Tranh

NHÀ CA



9

Đáng lẽ ra, sau bảy giờ tối Nguyễn rảnh lắm rồi, công việc nhiều tới mấy, tới giờ đó cũng phải chấm dứt. Nhưng đúng lúc Nguyễn định cầm cuốn tiểu thuyết đọc nốt thì ông giáo sư Tường tới, và Nga Mi sai cô đưa thư chuyện.

— Chị làm ơn, chị làm ơn...

Toán là chị làm ơn hết. Rót nước, pha nước chanh, tắt đèn cái máy ở trong phòng trong. Chị làm ơn canh đèn đôi mắt rình mò của di Cúc, thường thường Nga Mi tiếp bạn trai, di Cúc hay rình nghe, để sau đó ton hót với ông Tham. Với lại, chị cũng làm ơn coi má có gọi, coi ba có thỉnh linh đi xuống nhà không. Ông Tham cấm Nga Mi tiếp bạn, nhất là bạn trai vào buổi tối. Ông nói: Muốn thăm viếng chuyện trò chi thì cứ ban ngày ban mặt, rửa mặt quang minh chánh đại. Tại làm răng mà lại tối mò mới đến. Với bà Tham thì thế nào cũng được, miễn là dễ yên cho bà với bạn Phật, với nhang đèn, bà lại cưng Nga Mi, nhưng với ông Tham, Nga Mi lúc nào cũng sợ hãi, dè chừng, và xa cách nữa. Nguyễn lo nước xong cho khách bỏ qua phòng bên cạnh. Lúc này cô có thể coi tiểu thuyết được rồi, nhưng Nguyễn chỉ lơ đãng cầm vậy thôi, đầu cô đang nghĩ miên man

(Tiếp theo)

nhiều thứ. Trước hết, Nguyễn nghĩ tới cái ông giáo sư đang ngồi với Nga Mi ở phòng bên kia và nghĩ không hiểu sao Nga Mi lại có thể mất thì giờ để điệu bộ với một người đàn ông như thế được. Giáo sư Tường, theo lời Nga Mi khoe với Nguyễn là một ông khoa trưởng, có tiếng tăm ở thành phố này, tuy lớn tuổi, nhưng đứng đắn. Dưới mắt Nguyễn, cô không thấy ông ta có vẻ gì đứng đắn cả. Người dong dong cao, vai bé, lưng dài, đầu nhọn. Ông có bộ mặt mới nhìn vào thấy tức cười. Mặt ông dài như dưa với trán và đỉnh đầu. Mắt có đuôi, miệng mép có đuôi, mũi nhọn, cằm nhọn, da mặt trơn bóng. Tay chân ông cũng dài lều khều, và ở khuôn mặt, ở cái dáng đi đứng của ông thoắt ra một vẻ thần thiếu niên, và tới bảy giờ thì càng nung nấu con người ông, đục gĩa ông rằng tuổi sắp hết rồi, hưởng vợ vàng đi kéo uống. Ở con mắt, cái vẻ vàng bạc, nhờ ở giọng nói, cái vẻ trai lơ ở nụ cười, đi bọm ở khoé mắt, tất cả những thứ đó vốn và ở nơi ông, và vốn và với mọi người nữa. Tuổi ông cũng khá lớn, nhưng vẫn bị tập đi bởi cái hành bao của quần áo và vẻ láng mượt, căng mịa của da mặt.

Thương nhớ chiến tranh

chính văn 6

Ông ta đến đây đã nhiều lần, và càng về sau, những lần thăm viếng càng sát gần hơn. Tuy vậy ông ta cũng chỉ mới tạo được sự thân mật với Nga Mi, còn với bà Tham, lúc nào bà cũng lịch sự trong cách chào hỏi. Lúc nào cũng ông giáo sư, lúc nào cũng ông khoa trưởng. Và có lần mắt bà mở lớn, vẻ kinh ngạc khi nghe ông khoa trưởng buột miệng xưng cháu. Lúc đó, Nguyễn có cảm tưởng như tai mẹ mình vênh lên để xét lại coi có nghe lầm không. Và may mắn, sau đó câu chuyện không dài dòng gì để ông khoa trưởng còn dịp xưng cháu thêm nữa, và nét mặt của bà Tham dịu xuống, có lẽ, bà cho là mình đã nghe lầm.

Nguyễn lắc đầu và dở một trang sách, dở để tay có việc làm chờ cô có đọc gì đâu. Không biết tại sao Nga Mi lại có thể mất thì giờ với một người đàn ông như thế được. Nguyễn có cảm tưởng Nga Mi khá đặc biệt chú ý tới ông mỗi lần ông tới thăm. Nga Mi có nét mừng rỡ, và sau đó, Nga Mi lại rất vui vẻ nữa. Ông ấy dạy hay lắm. Ông ấy là người nổi tiếng. Ông ấy có tương lai. Tương lai gì vậy? Nga Mi chỉ khoe tới chừng đó và Nguyễn không muốn hỏi.

Trên gian thờ Phật có tiếng bà Tham vọng xuống: Có đứa mô dưới không bay? Nguyễn vội dạ thật lớn, rồi khập khiễng đi lên. Lúc nào cần việc gì, cô mới thấy cái chân mình tệ quá, và cô buồn rầu quá đỗi.

— Dạ mẹ kêu chi?

— Ai ở bên đó mà đèn sáng choang rứa?

— Dạ thưa mẹ, Nga Mi đó.

— Ai tới rứa?

— Dạ ông khoa trưởng.

Lòng mày bà Tham nhu lại một chút và dần ra rất nhanh. Bà vẫn nhìn Nguyễn:

— Tôi chi tới rứa?

— Dạ con không biết.

— Lâu chưa?

— Dạ mới tới.

— Thầy Tạo lên chùa về chưa?

— Dạ chưa. Anh có nói về muộn, nhờ con chờ cửa.

Bà Tham lăm lăm câu gì Nguyễn nghe không rõ. Nhưng Nguyễn biết bà cầu nhậu Nga Mi chứ không phải Tạo. Rồi bà nói:

— Xong lấy cho mẹ cái khăn với thau nước nóng mẹ rửa mặt. Tối ni tự nhiên thấy rừng mình ớn lạnh. Ừ, rừng mà trong bụng không yên. Nam mô đi A Bà Phật, xin đừng có chuyện gì...

Nguyễn bỏ đi xuống nhà trong lúc bà Tham vẫn hất bà, quay mặt về phía bàn thờ nhang đèn sáng trưng. Bà quên hết sự bức mình về cái ông khoa trưởng già không biết mưu định gì mà tới lui thăm con gái bà hoài, bà cũng quên sự nóng lòng đợi tin Tạo. Bà đi tới trước bàn Phật, thành tâm cầu nguyện Tự đừng bà thấy lo sợ, và bà cầu nguyện vì sự lo sợ mơ hồ đó. Thường ngày bà vẫn làm như thế. Nguyễn xuống nhà dưới lui hái lấy nước nóng cho mẹ. Nga Mi lại sai cô vào phòng lấy

cuốn của đề nhờ ông khoa trường giảng cho một đoạn nào đó xong rồi. Nguyễn đi vào buồng anh Tào, xếp cho anh mấy cái sơ mi vải hừa bãi, những giấy tờ vớ lộn xộn và nhặt những tàn thuốc vung vãi trên nền nhà. Thường thường, lúc về nhà thấy phòng sạch sẽ, Tào thường nhìn Nguyễn cười, dịu dàng nói : Cám ơn em nghe, và Nguyễn cũng cười sung sướng.

Cũng khá lâu ông khoa trường mới ra về và Nga Mi đưa ông ra tới nửa sân mới quay lại. Nguyễn nhìn theo, thấy bóng ông ta cao lênh khênh, tay chân ngoằng nghẻo trông y hệt như một con vượn. Nguyễn không thể nào thích được vùng trán hói kiểu cách của ông ta, nhất là đôi mắt vừa dài vừa lồi, và cả cái vẻ chim hèn trong những tính toán mưu lược. Con người như thế mà là con người trí thức ? Không. Nguyễn thấy anh Tào, thấy Công, thấy bè bạn của Tào và Công trong sáng, trẻ trung, giản dị hơn nhiều. Nguyễn không thích ông ta, đâu có gì đáng ngạc nhiên.

Nga Mi thu dọn mấy cuốn sách giữa bàn nghiêng mái tóc cười lấy điệu với Nguyễn :
— Chị làm ơn dọn giúp mấy cái ly em vô học nghe.

Và Nga Mi quay đi rất nhanh, Nguyễn không kịp nhìn mắt Nga Mi coi nét rưng rờ như thế nào, vì tóc đã tỏa tỏa che kín hết, và Nga Mi đi nhanh nữa.

— Làm bộ.

Nguyễn đưa tay lên môi. Chết, sao mình

thương nhớ chiến tranh

lại có tâm địa ác độc như thế. Sao mình lại ghen tị với Nga Mi, em mình. Mình có ghen tị với Nga Mi không ? Lay trời, đừng bao giờ cho tôi phải như vậy. Ghê gớm quá. Đừng bao giờ như thế. Và Nguyễn tự trách mình, trách kịch liệt. Như thế thì quá, như thế là ghen tị, là ích kỷ, là xấu xa rồi. Và cô không biết làm gì hơn đề quên đi sự ân hận, cô đi đóng cửa ngõ và ngồi đọc truyện đợi anh về.

Hình như Nguyễn đợi lâu lắm. Nguyễn đã coi biế bao nhiêu trang sách, và đã có lúc ngủ gật vậy mà Tào vẫn chưa về. Có lần cô tỉnh dậy, nghe đồng hồ gõ mười hai tiếng. Nguyễn tắt hết đèn đuốc, trùm chăn nằm trên cái di văng nhỏ. Ban đầu cô nghe muỗi vo ve, nhưng rồi buồn ngủ quá, cô ngủ lúc nào không hay.

Nguyễn mơ đủ thứ, những giấc mơ vụn vặt không đầu vào đầu, và trong lúc mơ màng Nguyễn nghe có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ. Có vẻ như gõ. Chắc anh Tào về. Nguyễn đứng lên, tới sát cửa nghe ngóng rồi hỏi nhỏ :

— Anh tào phải không ? Anh lên tiếng đi Tiếng Tào thật sát ở cửa :

— Nguyễn đó hả ? Ừ, mở cửa cho anh đi
— Đợi em thấp đèn đã.

Nguyễn bật diêm châm ngọn đèn dầu. Có cảm đèn nơi tay đi tới mở cửa. Tào lách vào, rồi Công, rồi Trục. Nguyễn lùi lại :

— Đờng rứa anh ?

— Hết rồi. Đề anh đóng cửa cho.
Tiếng giày của Trục bước đi lộp bộp. Tào nhỏ giọng :

— Ê nhỏ mày. Ai nghe được là bị chữ liền đó.

Trực cố đi nhẹ nhưng tiếng giày của anh lại kéo lệt bệt. Tào kéo bạn đi:

— Vòng ngã này ra phòng tao.

— Có cần hỗ giày ra không?

— Không. Mày nói nhỏ hơn một tí là được.

Nguyễn soi đường cho Tào và các bạn của anh đi. Công đi sau cùng, hỏi Nguyễn:

— Nguyễn thức khuya quá há?

— Mò có, em ngủ rồi nghe kèn của em dậy đó chứ. Lúc đầu em đợi, đợi riết rồi ngủ. khi mò không hay.

Tào:

— Đưa anh bung đèn cho. Ở nhà có chỉ là không Nguyễn.

— Dạ không?

— Có ai tới không?

— Dạ chỉ có ông giáo sư Tường.

Không ai nói gì cả. Nguyễn hơi chột dạ vì sự im lặng ngang xương đó, cô chột dạ vì khi không buột miệng nói về ông giáo sư đó làm chỉ vậy. Làm như mình cố ý nói ra. Nhưng thật mình đâu có cố ý, và Nguyễn cố xưa sự ám ảnh xấu trong lòng.

— Anh ăn chỉ chưa?

— Rồi. Nhưng nếu tốt Nguyễn cho anh chai nước lọc. Khát nước quá trời.

— Mày nống cả thùng bia không khát sao được. Lát nữa mày đãi đây một bẻ cho coi. Nhưng Trực nói tự nhiên như bắt cứ ở đâu. Nhưng Công nhìn Nguyễn ái ngại. Nguyễn cố làm bộ như không chú ý tới lời nói của Trực. Có vào phòng anh, châm đèn cây cho anh rồi bung đèn đi.

— Đẻ em đi lấy nước.

— Hai ba chai đi em.

— Bộ định thức cả đêm nữa sao Tào. Ê, tao buồn ngủ quá trời. Cả ngày đi đường từ trong đó ra ngoài ni ề cả xương. Chỗ mò đâu, ông ngủ.

Tào chỉ xuống đất:

— Ba thằng thì chỉ có nằm dưới này thôi.

— Tốt quá rồi. Trên cứt tao còn ngứa như trâu.

Nhưng lát sau Nguyễn đem chiếu và mền tới, cả nước lọc nữa. Tào và Công cùng đỡ đỡ trên tay Nguyễn, trong lúc Trực đã muốn lơ mơ trên ghế ngồi. Tào cười, ngó vào mắt Nguyễn.

— Cảm ơn em. Thôi Nguyễn đi ngủ đi.

Nhớ buồng mừng nghe.

Nguyễn cũng nhìn anh cười. Đó là lúc Nguyễn cảm thấy sung sướng nhất.

Có gái muốn đi tung tăng ra khỏi phòng anh, nhưng cái chân bị tật của Nguyễn không cho phép. Lúc cô buồng mừng ngủ, cô nghe thấy tiếng Công hát nhỏ ở trong phòng Tào. Nguyễn râm yên, nhắm mắt. Nhưng cô chưa ngủ được đâu. Không biết cái gì làm cho cô vui sướng nao nức?

Nguyễn lắng tai nghe mãi tiếng hát của Công nhưng ông đã thôi hát. Ánh đèn ở phòng Tào vẫn còn le lói cháy và Nguyễn nghe cả tiếng nước từ trong chai rớt ra cốc thủy tinh. Nguyễn bỗng nghĩ tới tiếng nước sôi reo trong ấm, tiện là than hồng buổi sớm mai sắp đến và Nguyễn lại mỉm cười.

Nguyễn có cảm tưởng như có nhiều hoa ở vườn, trong đêm tối mỉm cười theo với Nguyễn. Nguyễn thiếp đi trong mùi thơm của bao thứ hoa quen thuộc nở ở chỗ nằm.

Đang ở trong giấc mơ. Tao cũng nghe tiếng gõ cửa. Chẳng cố vùng dậy nhưng lạ quá, tay chân cất lên không muốn nổi, một nửa đầu óc thức tỉnh, nhận biết tiếng gõ cửa kia của Nguyễn, một nửa đầu óc thì bị cơn mơ níu kéo, muốn chìm xuống đó. Tiếng gõ cửa mạnh hơn, nhanh hơn, và Tao, với một sức cố gắng, vùng dậy, và sợ phải nằm vật xuống sau đó, chẳng nhảy xuống giường.

— Nguyễn hả? Anh dậy rồi.

— Có anh Vĩnh kiếm anh, ở ngoài ngõ. Anh Vĩnh nói anh ra liền. Có chuyện chỉ gấp lắm thì phải.

Tao nhủ mày. Như mày không phải vì bực bội mà vì thói quen. Chẳng nói với em :

— Em ra nói anh Vĩnh vô đây. Anh còn phải sức miệng đánh răng, bắt chờ thì phải chờ lâu lắm.

Nguyễn dạ rồi bỏ đi. Có qua nhà ngang, thấy đi Cúc với thằng Thềm đang ăn sáng, đang ăn mà đi cũng cần nhân chỉ đó, và một thằng Thềm khó dăm dăm. Nguyễn rón rén đi qua một cái sân nhỏ, rẽ vào một nhà ngang nữa, và sát đó, nơi khu nhà chính, ông Tham đang ngồi uống trà, thú duy nhất của ông trong ngày. Sợ cha trông thấy, Nguyễn đi rất nhẹ. Có có cảm tưởng mình như vừa lướt qua, nhưng nhờ tới cái chân tàn tật, cô buồn rầu ngay, cảm tưởng đó không còn một tí gì cả. Nhưng rồi cô vui vẻ lại khi ngửi mùi hương trong vườn. Nguyễn đi qua khoảng sân rộng có bề cạn, có cây kiềng và nhiều loại hoa, đi vào

giữa con đường chia khu vườn ra làm hai, dẫn cả công, hai bên trồng chè tàu cắt xén thẳng tắp. Vĩnh vừa thấy Nguyễn, ló mặt hỏi :

— Tao đâu?

— Anh vô nhà đi. Anh Tao vừa mới ngủ dậy. Em mới đánh thức đó.

Vĩnh mỉm cười. Không có người ban nào của Tao là không mến thương Nguyễn. Nhưng Nguyễn cảm thấy nụ cười của Vĩnh kém vui hơn thường ngày, và mặt anh phảng phất điều lo lắng. Nguyễn mở công cho Vĩnh. Đi tới khoảng sân, Nguyễn ra hiệu cho Vĩnh đi tắt ra vườn, tránh ông Tham. Xong Nguyễn trở vào với ấm nước sôi. Cô tiếp tục công việc buổi sáng hầu cha uống trà. Ông Tham lại sai con :

— Con đi xuống gọi ma lên ba có chuyện muốn nói. Ừ, đi liền, đi chứ đi. Nguyễn dạ đi. Ông hỏi tiếp :

— Mà ma con đã dậy chưa đã nà? Con thấy mẹ con dậy chưa?

Lúc tảng sáng, Nguyễn đã nghe thấy tiếng chuông ở ngôi nhà thờ Phật của mẹ. Có gát đầu chắc chắn :

— Dạ rồi.

— Ừ, đi mời mẹ đi.

Ông Tham đặt chén trà xuống. Trán ông xếp vài nếp nhăn thật rõ, như những điều nghĩ ngợi vừa gồng dưới lớp da mặt muốn được yên tĩnh của ông. Rồi ông ta gát đầu, gát đầu,

rồi lắc đầu, và ông hưng chén trà lên, chưa uống, ông đã đặt xuống.

Nguyễn đi xuống tìm mẹ. Bà Tham còn tung kinh. Nguyễn lắng tai nghe, đã tới châu kinh chót. Nguyễn lại xuống nhà ngang đợi. Di Cúc vẫn còn căn nhắc Thăng Thêm, trông thấy Nguyễn, di nói một mình, nói một mình mà là dè gắt với Nguyễn :

— Sáng mờ mấy con gà cũng co cẳng trong chuồng, chẳng ai thềm thả ra sớm hết. Nguyễn lắng think. Di Cúc chứa nhiều chuyện. Hễ hôm nào Nguyễn thả đàn gà ra sớm cũng khổ với di. Người ta chưa dậy cửa vườn rau thơm, ai mà ác nhờn ác đức rửa khôn biết nữa. Nó bươi tanh hoành vườn rau của người ta hết rồi. Mới bết mắt đã thả gà.

— Đã dọn đồ ăn sáng cho bà chưa? Di Cúc muốn hỏi Nguyễn, Nguyễn chưa kịp trả lời thì di đã trả lời thay :

— Biết mà. May mà tui lo sẵn sàng rồi. Cái chi cũng mình tui hết.

Thăng Thêm đứng đây, không biết vô tình hay cố ý, nó đứng chiếc ghế kêu cái cạnh, rồi nó lượn cuốn sách cạnh đó, chúi vào một góc ngồi đọc. Tào và Vĩnh đi ra. Tào bảo em :

— Anh không ăn sáng, chắc cũng không ăn trưa. Anh đi có việc gấp lắm.

Thăng Thêm vut đứng đây :

— Anh cho em đi với, anh Tào. Họ biểu anh ở ngoài. Em cũng đi.

— Ê, mi đi tau đập gãy chân nghe chưa Thêm. Mi ở nhà đó.

Thăng Thêm liếc nhìn di Cúc rồi li lợm ngồi xuống. Vĩnh cầm tay.

Tào dục :

— Đi ngay.

Vĩnh định kéo Tào ra sân trước, nhưng Tào dắt Vĩnh đi ra phía góc vườn. Di Cúc lại chửi bới thăng Thêm :

— Mi bắt chước anh đó đi. Đi mà làm giặc. Tướng đẹp lắm đó.

Nguyễn đi lên tìm mẹ. Bà Tham vừa ngừng chuông, đứng dậy cời chiếc áo lam phủ ngoài. Lúc hai mẹ con đi qua mặt di Cúc, thấy di nín thinh. Bầu không khí trong ngôi nhà này cũng giả dối nốt. Một ngày bao nhiêu chuyện xảy ra trước ngay trước mũi ông Tham, vậy mà đồ ông biết được.

Trong lúc ngồi bên ấm lò than hồng, chờ cho ấm nước reo thêm một lúc nữa, Nguyễn nghe tiếng ông Tham nói hơi lớn :

— Tôi đã nói chửi khác xưa xa lắm. Chửi xã hội điên đảo, loạn xạ hết rồi. Tui muốn bà đề ý chuyện nhà chuyện cửa một chút.

Giọng bà Tham :

— Di nó giỏi lắm, ông lo chi. Chuyện nhà cửa di nó lo dư sức. Bộ, tui tu mà ông cũng cấm nữa hay rằng đây. Tui chán chuyện đời lắm rồi ông ơi, thôi ông đề cho tui tu, tui đỡ khổ.

— Bà tu thì bà tu. Tu là phúc. Nhưng cái thăng Tào, đạo ni nó cứ thăm thì thăm thụt chuyện chi. Nó dám đi ợt từ rồi lời thôi. Bà phải bảo nó.

—Thì ông bảo nó, chờ tui, tui dần hà tui nói ăn thua chi. Mà nó đi tranh đấu cũng phải. Tui cho nó như rứa là đúng.

Ông làm thỉnh. Ông lần thỉnh thì bà cũng làm thỉnh luôn. Nguyễn nhắc ấm nước xuống

11

Sáng hôm nay mọi người tràn ra đường hết. Ở Từ Đàm có một đám biểu tình. Ở Bến Ngự một đoàn. Ở cầu Bạch Hổ, ở phố Tiền Hưng Đạo đông không chen chân được. Người ta kháo nhau rằng, sáng hôm nay có phái đoàn ở Sài Gòn ra điều đình. Ông Trương Cao đó. Ông Trương Cao là ông mô rứa? Ông nờ là chi rứa?—Thì ông Trương Huỳnh văn Cao đó. — Phải rứa chứ. Phải điều đình. Phạt tử đã đủ bao nhiêu xương máu. Phạt tử chỉ cần bảo vệ chánh pháp. Tui này sẵn sàng chết, sẵn sàng đổ máu má. Đừng tưởng cái xứ Huế bầy tôi nhỏ hẹp, nghèo đói mà dân hèn mớ nghe. Huế má. Đám đông ùn ùn chao như biển sóng. Từng đám lửa nhỏ hợp thành một khối lửa lớn, lửa làm nóng mặt từng người, đỏ mắt từng người, làm tâm can họ không yên ổn, họ muốn la hét, muốn nhẩy, muốn khua chân múa tay. Lửa đốt đầu ngón tay họ, nung dưới gan bàn chân của họ. Lửa đuổi sau lưng họ, dồn họ phải bước tới đứng trước. Sao cứ đứng im lìm thế này? Phải làm một cái gì chứ? Ít n: ất cũng phải nhúc nhích tay chân, không thì ức ngực, vỡ ngực ra mất. Một người nào đó nó lên: Qua Bộ Tư Lệnh chờ phái đoàn

chính văn 6

và gai lửa. Ấm nước chỉ cần chút lửa riu riu như vậy là đủ. Còn phải đi chuồng gà nữa. Đàn gà trông thấy Nguyễn từ đằng xa đã kêu chiu chiu. Nguyễn chỉ cần nhắc cái then ra, đàn gà tủa khỏi chuồng, loạn xạ.

đi. Đám đông, như sóng, tràn tới. Nhiều tiếng hò:

— Anh em, bà con ở lại. Ở đâu yên ở đó. Đoàn biểu tình ở Bến Ngự rút về Từ Đàm, đoàn biểu tình ở Bạch Hổ, Tây Lộc, một nửa ngồi lại, một nửa ào về thành nội. Đoàn biểu tình ở phố thì đã vào đợi ở bên ngoài Bộ Tư Lệnh từ lâu. Tào, Vĩnh, và Công cũng ở trong đoàn người nóng nẩy, nồn nao chờ đợi đó.

Họ bị đẩy vào tới Bộ Tư Lệnh sư đoàn 1 lúc nào. Đoàn người đứng tít ngoài bãi cỏ, ngoài hàng rào dây kẽm gai. Khi máy bay tới, Tào nóng lòng muốn vào bên trong nhưng Công giữ tay bạn lại:

— Cậu đứng ở đây. Đừng vô. Tào nao nức:

— Minh muốn vô trong đó coi ra sao. Đám họ nó trở mặt lắm.

Công lắc đầu:

— Có phái đoàn điều đình rồi. Cậu đứng đây với mình.

Công không là gì tinh thẳng thắn, nóng nẩy của bạn. Tào vào trong đó, có thể một phút bốc đồng, lẹo vào những chuyện không tương

thương nhớ chiến tranh

rước được. Công giữ tay bạn trong tay mình cho tới lúc có tiếng máy bay tới, và mấy chiếc trực thăng đáp xuống trong sân. Rừng người nhao nháo như ong vỡ tổ: Ông Tướng đến rồi đó. Đó, họ đến. Minh đầu. Bên mình đầu, Tiếng la ó hòng nổi lên, bắt đầu từ trong sân bay, rồi cả rừng người cũng la ó theo. Tiếng trực thăng chưa kịp ngừng quạt, đã vội rú lên, muốn cắt cánh. Tọa vùng vậy:

— Thả ra. Công, thả ra.

Rừng người đã di động. ùa vỡ vào. Công ôm Tạo lại, chàng phải cứu cứu Vĩnh giữ bạn với mình—Yên, họ đập dẹp mình mất. Công la lên cùng lúc với tiếng súng bắn lẻ. Rồi cả một tràng liên thanh nổ ròn. Trời ơi, chúng phân hội, tấn công. Tao rên lên, anh vùng ra làn sóng người rạt lui, đẩy ba người ra xa hát. Nhiều tiếng la thất thanh:

— Giết người. Giết người. Bên mình chết hết rồi.

Giọng ai đó cổ la lớn lên mà không ai nghe thấy hết. Tựa như diên cuồng lao người vào đám đông, mất hút. Công mặt tái xanh, niu lấy Vĩnh:

— Tìm chỗ mà đứng không chết đẹp ngay.

Đoàn người tràn ra thành nội chờ đợi ở đó, không chịu giải tán. Nhiều tin tức đã được lọt rất nhanh. Người ta la thất thanh: Ông Thúc chết rồi. —Thức mô rồi? Ông Thúc làm việc ở Tiểu Khu Thừa thiên đó.—Không biết.

thương nhớ chiến tranh

Thức mô hi?—Ông Thúc trưởng đoàn Phật Tử A, ông Thúc. A anh Thúc. Trời ơi.—Chết chưa? —Chết tươi rồi.—Mà ai bắn?—Trên máy bay bắn xuống.—Tại sao bắn? Ông rút súng bắn ông tướng Cao. Ông đó chết chưa? —Không trúng.— Trời. Trời. Nhiều cái đầu ngừng lên nhìn trời, nhiều đôi mắt dõi theo tiếng động máy bay như chỉ còn âm vang lại. Nhiều bàn tay nắm chặt, muốn vung lên. Nhiều bàn chân đạp tại chỗ.

— Thúc, Vĩnh.

— Tôi coi ra sao?

Nhưng không làm sao họ chen lẫn tới được đằng trước nữa. Đám đông cứ bị đẩy lui đằng sau, lui mãi. Mặt trời tại ác trần chầy hết sức nóng. Công đưa tay áo lên chei mồ hôi. Thúc. Sao lại như thế được? Công thả tay Vĩnh, lăm lăm bước.

— Công.

Công không quay lại:

— Moa về trước. Moa không chịu nổi.

Vĩnh ngơ ngác nhìn Công đi khuất. Vừa lúc đó ai nắm tay Vĩnh kéo đi:

— Vô đây. Tao sai tui này đi tìm cậu. Vô giúp anh em mang xác anh Thúc về chùa Diệu Đế.

— Chết thực rồi hả.

— Chết tươi. Công đầu rồi?

— Hân vừa đi xong.

Đoàn biểu tình lớn giờ không chịu giải tán. Lát sau, nghe tin đoàn thanh niên Phật tử đưa xác người chết về chùa Diệu Đế. Họ lại ùn ùn kéo xuống đó. Để làm gì? Để coi mặt xác

chính văn 6

chết. Đờ trông thấy máu của người anh em, nhưng chính máu họ cũng đã đỏ xuống. Mỗi

12

Đã hai ngày Công không ra khỏi nhà. Công cũng không sáng tác được một nốt nhạc. Đầu óc chàng nhưê nhối kỷ cục. Công không ra đường, nhưng lần sóng người đang ùn ùn kéo ra đường mỗi ngày mỗi đông đó, ám ảnh Công, ray rít Công. Ừ, thì cũng là đám đông đó, cũng là bạn bè đó. Nhưng sao mình không can dự vào với đám đông với bạn bè. Rồi thì hình ảnh Thúc hiện ra. Hân nằm dài trên cỏ, ngay dưới cánh quạt trực thăng, máu me nhuộm đầy người. Hân chết tươi đó. Thúc, người bạn lớn tuổi hơn Công không thân thiết lắm, nhưng Công đã gặp, đã có cảm tình. Mới trước đó một ngày, hai người còn ngồi uống cà phê với nhau ở bên Lạc Sơn.

Vậy mà hân chết. Chết gần đi quá. Máu anh hùng bốc lên: Có phải máu anh hùng hay máu bốc đồng? Hay một cái gì khác thúc đẩy? Thúc rút súng bắn theo ông Tường về dinh đình mà chẳng phải để điều đình. Mũi súng trên máy bay bắn xuống, một tràng đạn liên thanh ghim vào ngực. Hân phải lấy người ra chơ. Và bây giờ, thành phố của Công, bạn bè của Công đang đổ xô ra ngoài đường hết. Chỉ có Công bó rọ ở nhà, không làm gì hết, và buồn phiền, ray rít đủ thứ. Xác Thúc đem về dưới chùa Diệu Đế, quan ở đó đã được bốn ngày. Hương vẫn xuống dự lễ cầu siêu đều đặn, và mỗi lần về đến nhà mắt còn đỏ hoe. — Khô quá đi anh ơi, nhìn chiếc hòm để nằm chính

chính vận 6

người điều tư thấy mình có phần hao mòn đi và khát khô bỏng cổ.

linh, vợ con anh khóc lóc, bọn em đứt cả ruột gan. Trong mấy ngày xác Thúc quàn tại chùa mọi người kéo đến đông ngít. Đến đề phúng điếu, đến đề ngưỡng mộ. Người ta kháo nhau về Thúc, người ta cho Thúc là oan đảm, là anh hùng. Lúc sống, ít người biết anh, đến khi anh chết, bao nhiêu người đều biết và đều thương tiếc. Người chết năm đó, vô tri giác người ta đâu có làm gì cho kẻ chết nữa đâu, người ta rình rang cho kẻ đang sống đấy chứ. Người đang sống, đang rình rang là đám đông, là Tào, là Công, là bạn bè. Cứ nghĩ tới cái chết của Thúc, Công lại bàng hoàng. Cái gì thúc đẩy hân làm như thế? Cái gì? Và tại sao viên đạn hân bắn đi không trúng đích, mà cả tràng liên thanh lại ghim vào người hân? Số mệnh chăng?

Đã nhiều lần Công định đi tới đó. Nhưng rồi chàng nghĩ đến đề làm gì? Đến nghiêng mình trước người chết. Đến đi xoi thương vợ con hân, hay đề cùng với mọi người suy xoa ca tụng hân can đảm, anh hùng? Hôm đầu tiên, Vĩnh cũng đã tới rủ Tào:

— Cậu phải tới đó với anh em, Tào nó mong cậu lắm.

Công lắc đầu. Không phải Công không mến Thúc. Nhưng Công sợ đám đông, thì chẳng phải tiếng la ó của đám đông đã thúc đẩy Thúc tiến lên, rút súng và nhắm bắn lên máy

bay trong một phút mà đôi khi, đối với Thước cũng bất ngờ nữa. Chắc hẳn trước đó không bao giờ Thước có ý định làm thế. Công yêu đám đông nhưng đồng thời Công cũng sợ đám đông lắm. Công nói:

— Theo moa, nên chôn Thước sớm hơn. Để như vậy, khổ vợ con người ta thêm.

Vĩnh cười nhạt:

— Khi Thước rút súng để bắn theo máy bay, nói cho đúng là để bắn ông Tướng, Thước không còn lệ thuộc vào gia đình, vợ con nữa. Thước là người của đám đông, của thành phố. Hãy để cho đám đông khóc thương hắn. Hắn sẽ là ngọn lửa, dù ngọn lửa rất nhỏ cũng đủ soi đường cho anh em.

— Giọng cậu bỗng y hệt giọng Tạo.

— Cậu làm sao ấy, Công.

— Moa thấy moa hết sức bình tĩnh.

Vĩnh có vẻ không tin. Nhưng trong lòng anh không hề nghi ngờ gì bạn hết. Công là nghệ sĩ, hẳn vẫn lạ lùng thế. Đáng là lúc nó đang xu-đông, hãy để cho hắn riêng rẽ với sự xúc động đó, hẳn sẽ sáng tác mà anh em sắp có dịp hát những bài hùng tráng rồi. Vĩnh đã lầm. Công có xúc động nhưng là làm sao, sự xúc động đó chỉ làm cho tâm hồn Công rời rã, chẳng không thiết làm gì cả.

Cho tới buổi chiều ngày thứ năm, trong tuần lễ xác Thước quán tại Diêu Đế, Công đến tìm Tạo. Công gặp Nguyễn sửa soạn trà nước đem lên nhà trên. Ông Tham đang có khách. Trông thấy Công, Nguyễn không dấu được vẻ mừng rỡ:

— Anh Công, sao mấy hôm nay anh không tới. Mấy hôm nay ghé quá phải không anh?

Công hỏi:

— Chi mà ghé, Nguyễn?

— Thì em nghe kẻ biều tình nì. Rồi có ông mô bị bắn chết quán xác dưới chùa đó. Mấy ngày nì anh Tạo đi mất mặt luôn, mới về đó. Anh về đóng cửa ở trong phòng, chả ăn uống chi hết.

Công nhẩy ba bước tới phòng Tạo, mạnh dạn gõ cửa. Có giọng Tạo ở bên trong, giọng không được vui:

— Ai vậy?

— Công đây.

— À...

Cửa mở liền. Công bước vô và sững sờ nhìn Tạo. Tạo như một con người khác, tóc tai bù xù, mặt mày bơ thờ. Hai mắt Tạo đỏ nhưng gân máu, đúng là một người thiếu ăn, thiếu ngủ và lo nghĩ tới quần ruột. Công kêu lên:

— Cậu sao vậy? Ớm phải không?

Tạo lắc đầu, kéo Công ngồi xuống giường. Công nhìn căn phòng, không còn thứ gì thứ tự hết, và bụi trên bàn viết phủ một lớp mỏng. Công hỏi:

— Bộ cậu mới về nhà?

Tạo gật đầu. Rồi giọng gắt gỏng:

— Sao cậu không tới với anh em. Tệ rứa thì thôi.

Công cười nhẹ, không hề phiền giận vì lời gắt của bạn:

chính văn 6

— Moa tôi chỉ thêm rộn đảm. Moa mà làm được gì.

Tạo nắm tay trong không khí :

— Tức quá là tức. Sắp có một phái đoàn nữa ra. Lần này chắc phải là mình.

Công cầm tay Tạo dẫn mạnh :

— Cậu điên đó hả.

— Tranh đấu là chấp nhận hy sinh.

Công lại cười nhẹ :

— Hy sinh. Cậu muốn hy sinh như Thúc.

— Bộ cậu chê Thúc. Chết như vậy không vinh sao ? Cả vạn người khóc hẳn. Chỉ có cậu không khóc thôi mà.

Công vẫn kiên nhẫn nói chuyện với Tạo :

— Tạo à. Cậu vì buồn phiền, lo lắng quá mà mất bình tĩnh rồi. Cậu nhớ cậu là đầu não của anh em. Cậu phải tỉnh mới được. Cậu hy sinh thế nào được, cái đầu máy hy sinh là đoàn tàu đổ theo luôn. Tạo ơi, cậu nên bình tĩnh lại đi, cậu biết moa là thắng chẳng sợ gì hết, moa chỉ sợ có bạn bè. Bạn bè bảo moa làm gì moa cũng làm.

Tạo đã dịu hơn, anh lắc đầu khổ sở :

— Cậu không biết đó. Tình hình căng thẳng rồi. Sáng hôm nay trên cầu Bạch Hổ cũng xảy ra chuyện rắc rối lắm. Đã nổ súng trên đó. Đoàn biểu tình chặn một đoàn con voi ra mặt trận. Có lẽ đoàn con voi ra Đồng Hà, hình như là quân tiếp viện thì phải. Vậy là hai bên đánh nhau. Lực lượng cay cú mịt, súng nổ ran. Cậu biết không, tụi nó đã man máng, ném lựu đạn lán lính vào đám biểu tình, một số bị phỏng là lỗi quá, nhiều người bị

thương. họ được đưa lên chùa Từ Đàm hết rồi. Chuyện dữ như thế, không thể dừng lại được. Từ sáng tới giờ mình chạy như điên ngoài đường, phải gọi đoàn hướng đạo Phật tử đi tải thương.

Công kêu lên :

— Sao lại chặn đoàn quân tiếp viện. Làm vậy hơi quá.

— Đám đông thấy lính tưởng họ tới giải tán chờ đầu biết đoàn lính ra mặt trận. Chỉ là sự hiểu lầm mà thôi. Đẳng nào chuyện cũng vỡ lẽ rồi. Họ cũng tàn ác lắm, ném lựu đạn lán lính vào đồng bào thì thương gì dân.

Công lắng thính, thấy ban trong một vài hôm trở thành quá khích. Một phần vì cuộc tranh đấu tới hồi gay go, một phần vì cái chết của Thúc. Công ôn tồn :

— Tạo à. Mình nghĩ nên tìm một giải pháp nào, chờ kéo dài tình trạng này bất lợi lắm. Mình chỉ tay không với nắm lòng, mà chính phủ thì có súng ống, có quân đội.

Tạo cười gằn, mắt anh càng đỏ hơn :

— Súng ống, quân đội. Thì họ cứ tiêu diệt cả một triệu người, nó cày xới một thành phố này đi. Họ có thể bắn Thúc, bắn tôi, nhưng làm sao họ giết cả triệu người.

— Chiến tranh Việt Nam chết nhiều hơn con số đó mà Tạo.

Tạo mím môi :

— Nhưng còn 'tao sống, còn mày sống. Sợ chó gì. Còn nhiều triệu người nữa.

Sinh Hoạt

● 15 TIN TỨC VĂN HỌC KHOA HỌC NGHỆ THUẬT

Tin trong và ngoài nước.

Giới thiệu sách.

Tin thư.

● 15 NGÀY ĐỌC BÁO GIÚP BẠN ĐỌC

Sứ mạng của người viết tiểu thuyết

Hậu cách mạng văn hóa tại Trung Cộng

Bá cáo của Tổng Thống Nixon về chuyến Hoa du

Chế ngự nguyên tử

15 NGÀY tintuc

VĂN HỌC • KHOA HỌC • NGHỆ THUẬT

Pháp quốc Pierre Juvigny đưa ra trước ủy hội. Còn đề nghị thứ hai của Hoa Kỳ do ông Ronald Bettaur đưa ra.

Cả hai bản qui ước đề nghị trên đều gồm những điều khoản đồng ý bảo vệ cho mọi kỹ giả có mang theo thể báo chí đặc biệt.

Điểm khác biệt chính giữa hai đề nghị trên là đề nghị

Vấn đề bảo vệ kỹ giả trong các công tác hiểm nghèo

Nguồn tin từ Liên hiệp quốc cho biết hiện có hai đề nghị trái ngược về việc thỏa ước quốc tế nhằm bảo vệ các kỹ giả trong các công tác nguy hiểm đã được đưa ra trước ủy hội nhân quyền Liên Hiệp Quốc cuối tháng Ba vừa qua.

Đề nghị thứ nhất của các nước Úc đại Lợi, Ecuador, Pháp quốc, Ba Tư, Li Bông, Ma Rốc và Thổ Nhĩ Kỳ do đại diện

thứ nhất cho rằng cần phải có một ủy ban báo chí chuyên nghiệp quốc tế phúc họa mẫu thể sẽ do các chính phủ cấp phát.

Trong khi đó đề nghị của Hoa Kỳ muốn rằng các chi tiết về thể báo chí đặc biệt sẽ được một ủy ban trong đại hội báo chí soạn thảo riêng.

Ủy hội nhân quyền LHQ đã bắt đầu thảo luận chi tiết về hai đề nghị trên.

Hội nghị nghệ thuật Quốc Tế tại Manila

Chính phủ Phi luật Tân vừa loan tin Phi luật Tân quyết định mời bảy nước Cộng sản kể cả Trung Cộng, Bắc Việt và Bắc Hàn tham dự những hội nghị nghệ thuật quốc tế tại Manila vào tháng 11 và tháng Chạp năm nay.

Các nước được mời tham dự, ngoài ba quốc gia trên, còn có Nga Sô, Mông Cổ, Đông Đức và Tiệp Khắc.

Bản thông cáo do quyền ngoại trưởng Phi Manuel Callantes đưa ra cho thấy lần đầu tiên một quốc gia

chống Cộng như Phi luật Tân đã quyết định mời một loạt những đại diện nhiều quốc gia thuộc khối Xã hội chủ nghĩa tham dự hội nghị.

Ông Callantes cho biết các phái đoàn Bắc Hàn, Trung Cộng, Mông Cổ và Bắc Việt sẽ được mời tham dự phiên họp các nghệ sĩ Đông Nam Á được triệu tập từ ngày 27 tới ngày 26 tháng 11 tới đây. Còn phái đoàn Tiệp Khắc, Đông Đức và Nga Sô sẽ tham dự hội nghị ủy ban chấp hành của hiệp hội nghệ thuật quốc tế từ 25 tháng 11 tới ngày 3 tháng Chạp.

Bán đấu giá một bức thư tình của Charles Dicken

Một bức thư tình của văn hào Anh quốc Charles Dicken viết từ năm 1831 gửi cho người tình đầu tiên chính văn

Maria Beadnell mới đây đã được bán đấu giá cho viện bảo tàng "nhà của Dickens" với giá 3720 Mỹ kim.

Tái diễn hành trình của Marco Polo từ Venise qua Bắc Kinh

Một nhà thám hiểm Ý Đại Lợi dự định làm sống lại cuộc hành trình thời trung cổ của Marco Polo sang Á Châu, từ Venise (Ý Đại Lợi) tới Bắc Kinh (Trung Cộng) bằng ngựa, lạc đà và xuồng.

Ông Carlo Mauri có năm con và trước kia từng thám hiểm Bắc và Nam Cực, vượt Đại Tây Dương bằng bè và xuyên qua những dãy núi Andes (Nam Mỹ) cùng Hy Mã Lạp Sơn, đã tuyên bố tại Sydney rằng ông dự định khởi hành từ Venise vào tháng Tám tới đây.

Ông Mauri, hiện đang viếng thăm Sydney (Úc Đại Lợi) cho biết ông sẽ hướng dẫn phái đoàn gồm đứa con trai 14 tuổi, tám con ngựa, một sư gia và một bác sĩ thú y bắt đầu cuộc hành trình kéo dài từ 5 đến 12 tháng.

ngắn hơn quãng thời gian ba năm của nhà phiêu lưu Ý Marco Polo trước kia.

Từ Venise, ông Mauri sẽ đáp tàu thủy đến Thổ Nhĩ Kỳ rồi từ đó bắt đầu đi ngựa xuyên qua « con đường tơ lụa » của những con buôn ngày xưa, ngồi xuồng xuống dòng sông Euphrates tới vịnh Ba Tư. Rồi đoàn du hành sẽ cưỡi lạc đà vượt qua Ba Tư đến A Phú Hãn, xuyên qua Á Châu ở phía Bắc Hy Mã Lạp Sơn và sẽ vào Trung Hoa do ngòi Mãn Châu.

Ông Mauri tuyên bố « tôi sẽ đem theo đứa con trai của tôi như ngày xưa Marco Polo đã làm, bởi vì tôi tin rằng kinh nghiệm sẽ là một nguồn lợi lớn lao cho nó còn hơn quãng thời gian một năm tại trường học ».

« Đĩa Bay » lại xuất hiện tại Pháp

Nguồn tin từ Ba-Lê mới đây thuật lại rằng một số « đĩa bay » đã đáp xuống hoặc bay lượn ngang qua bầu trời tại ba nơi khác nhau trên nước Pháp trong 24 giờ.

Một người lính cứu hỏa tại Normandie cho biết ông ta đã trông thấy một chiếc « đĩa bay » hạ cánh trên một vùng đồng trống. Trong khi đó một nông gia địa

phương tiết lộ chiếc xe hơi của ông đã mất điện khi chiếc « đĩa bay » cất cánh bay lên. Cả hai đều cho rằng chiếc « đĩa bay » này không hề gây một tiếng động nào.

Ngoài ra, nguồn tin từ miền trung bộ và tây nam Pháp quốc cũng đã loan báo phát giác thấy các « vật lạ » bay ngang bầu trời.

Máy Điện tử tính lăm mà có lợi?

Joseph Begley, một công dân Anh dành dụm được 2.000 « phiếu đổi quà » của một hãng thuốc lá Anh quốc và gửi tất cả cho hãng yêu cầu họ đổi lại cho ông một chiếc đồng hồ.

Đợi mãi không thấy đồng hồ đâu, ông bèn gửi thư cho công ty để hỏi lý do là tại sao.

Nhưng rồi sau đó, bỗng nhiên ông nhận được đến ba chiếc đồng hồ. Vì chỉ cần có một chiếc nên Begley bèn gửi trả lại hai chiếc đồng hồ kia.

Sáng ngày hôm sau, công ty thuốc lá lại gửi 10 bịch thuốc. Rồi ngày sau đó lại tới 18 bịch thuốc nữa. Ngày kế tiếp, số bưu chính địa phương điện thoại cho Begley biết đang có 10 bịch thuốc nữa gửi cho ông.

Tất cả các bịch thuốc lá trên đều là quà tặng của công ty thuốc lá để đổi lại số phiếu mà Begley không hề có. Trong số tặng phẩm có cả máy khâu bằng búp bê, túi đựng bánh đánh Golf, hai cái « đèn điện » một cái

chính văn 8

là ngày tin tức văn học khoa học nghệ thuật

giường xếp, một cái chảo, một máy ép thịt và một máy bát.

Begley bằng lòng ngồi xuống và viết ngay một bức thư dài cho hãng thuốc là yêu cầu họ hãy ngưng gửi quà cho ông. Ít lâu sau, bức thư trả lời viết rằng "Đó là do sự lầm lẫn của máy điện tử". Để đền bù cho

Nhạc kịch khiêu dâm «Hair» ở

Với sự hộ tống của cảnh sát, một chính án và hội đồng thẩm phán gồm 12 người đã đến xem trình chiếu vở nhạc kịch thời trang «Hair» từng gây nhiều nỗi đồng nhất.

Công cuộc «điều tra» trên tiếp theo sau các lời than phiền cho rằng buổi trình chiếu vở kịch đã gây nhiều nỗi đồng ý vì mang nhiều đặc tính. Vậy mà công ty Harry Miller vẫn cứ tiếp tục cho trình chiếu vở kịch «đâm dâm» này.

Trước đó, luật sư biện hộ khuyến hội đồng thẩm phán nên xem toàn bộ vở kịch trước khi nghe những lời khai về từng đoạn riêng biệt.

Tuy nhiên ông chính án M. Mallin cảnh cáo rằng những người từng xem buổi trình diễn đầu tiên vở kịch «Hair» cho biết có sự khác biệt với buổi trình diễn thứ nhì.

Hội đồng Giáo dục Thụy Điển cấm

Học sinh trung học tại Thụy Điển đang tranh đấu để được coi ba cuốn phim giáo dục về sinh lý trong chương trình học của họ.

Ba cuốn phim này bị hội đồng giáo dục quốc gia bác bỏ. Với nhãn đề «ngựa», «thai» «bệnh phong tình» và «giáo hợp» các cuốn phim trên nằm trong một loạt các loại phim đặc biệt được dành chiếu cho các học sinh trên 15 tuổi coi vào khóa học mùa xuân.

Hội đồng giáo dục đã phủ quyết ba cuốn phim dài 10 phút và không cho phép chiếu cho học sinh coi vào

chính nhân 6

nổi thất mắc của Begley, công ty thuốc lá trên gửi lại cho ông ta 10.000 phiếu đổi quà.

Với 10.000 phiếu này, Begley xin đổi dụng cụ máy móc và khăn trải giường. Nhưng lần này, Begley lại nhận được một máy trồng cây và hai cái thang xếp. Một viên chức của công ty cho biết: «máy điện tử lại tính lầm lẫn nữa rồi».

Tán Táy Lan được chấp nhận

Ông Patrick Booth, chủ bút 1 tạp chí, hôm thứ Hai tuyên bố trước hội đồng thẩm phán rằng buổi trình diễn vở kịch «Hair» đầu tiên đã nhấn mạnh vào các hành động tình dục, tạt ghê ghét ma túy và lối xử dụng ngôn ngữ tục tĩu. Cả việc nhắc đi nhắc lại «một chữ bậy bạ» hàng 40 lần trong một phút.

Cô thư ký Margaret Hudson khai là cô đã thấy các diễn viên giả bộ giao hoan trên sân khấu. Cô nói cô rất thích nghe nhạc của vở kịch. Thám tử Edward Perry cũng cho biết ông đã được xem một cuộc làm tình tập thể trong đó các diễn viên còn đòi chích ma túy cho họ. Trong phiên tòa hôm sau, ai nấy vui mừng khi hội đồng thẩm phán quyết định là những người tố chức buổi trình diễn nhạc kịch «Hair» không có tội gì cả.

ba cuốn phim về Giáo dục Sinh lý

thẳng giảng với lý do là các phim này «thiếu khách quan» Họ cho biết, nội dung các cuốn phim trình bày theo một phương cách cụ thể và gây xúc động đột ngột có thể gây một hậu quả tiêu cực khiến học sinh ghê tởm và sợ hãi.

Quyết định trên không những khiến các nhà giáo dục sinh lý và các bậc phụ huynh cũng như báo chí bức mình mà cả các học sinh nữa.

Thụy Điển áp dụng chương trình giáo dục sinh lý cưỡng bách cho các học sinh trên 7 tuổi từ năm 1954.

Một lập trường có giá trị

Chính tôi nhân được Ủy Quyết Định của Phong trào Đông Nam Á do Bác sĩ Holme Văn Đức chủ trương. Tiếp theo đề nghị (sáng kiến) hòa bình 8 điểm của Tổng thống Thiệu và Tổng thống Nixon, bản quyết định xác nhận rằng sớm muộn gì phe cộng sản cũng phải chấp nhận ngưng chiến, nhưng xét về phương diện quốc gia, có nhiều điều khoản trong đề nghị 8 điểm nói đến phạm đến chủ quyền quốc gia và không tôn trọng trung lập lợi quyền tối hậu của dân tộc V.N.

Theo bản quyết định thì đề nghị bầu lại vì Tổng thống VNCH là trái với hiến pháp. đồng thời chứng tỏ có sự bức bối rõ rệt của Hoa Kỳ đối với chính phủ VNCH. Bởi vì, như ai nấy đều biết — do chính các nhân vật Mỹ tiết lộ — chính viên cố vấn Kissinger đã chuyển đề nghị ấy cho phe C.S. từ 3 tháng trước khi chính phủ ta công bố sáng kiến.

Khoản nói đến bảo đảm và giám sát quốc tế cũng không có giá trị gì bởi vì bất cứ phái đoàn nước nào cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp của một trong những cường quốc Nga, Mỹ, Trung Hoa, Pháp, Anh, Đức — cường quốc Nga, Mỹ, Trung Hoa, Pháp, Anh, Đức — không có sự giám sát và bảo đảm quốc tế thì tránh sao cho thôi việc 6 cường quốc ấy, hoặc kết bè hoặc đơn độc, tìm cách rút lợi cho họ, làm thiệt hại cho VN. Gương

giám sát ở Do thái, ở Việt Nam chứ không riêng đâu. Nói tóm lại, chính quyền VNCH không có quyền đề nghị hay chấp nhận một giải pháp tạm bợ, và vi phạm hai đến quyền lợi dân tộc, làm mất cả thế đứng quốc gia. Do đó, Phong trào Đông Nam Á đòi hỏi:

— VNCH không chấp nhận giám sát và kiểm soát quốc tế.

— Đòi hỏi giới cầm quyền ngoài Bắc nhường chỗ cho một thế hệ trẻ sáng suốt.

Sự đòi hỏi có thể bị nhiều người coi là viễn vông, nếu họ nghĩ chính quyền Dân chủ Công hòa (miền Bắc) còn rất mạnh. Nhưng có lẽ sự thật không đúng như thế vì sau những thất bại nặng nề về ngoại giao của Cộng sản — như lui ở Cuba, thua ở In-đô-nê-đi-a, ở Kam-pu-chia — và sau vụ chia rẽ giữa Nga Hoa, và nhất là sau Tết Mậu Thân, chắc chắn không còn chính quyền CS nào còn có uy tín như hồi 1945 (Việt Minh) hay 1949 (Trung Cộng).

Sự đòi hỏi tỏ một tinh thần tự tin thật cao. Và, rất có thể một năng lực viên kiến lập hoạt: sự thật thì cuộc sống thái bình chỉ có thể trở về trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam nếu những đòi hỏi hợp lý và sáng suốt như được trình bày.

C.V.

Kế hoạch bảo vệ ký giả được chấp thuận tại LHQ

Ủy hội nhân quyền Liên Hiệp Quốc đã chấp thuận một kế hoạch bảo vệ các ký giả trong các công tác nguy hiểm tại các khu vực chiến tranh và đã gởi kế hoạch này tới đại hội đồng LHQ để dùng làm căn bản cho những công tác sau này tại khóa họp mùa thu tới.

Kế hoạch này đã được thông qua với 16 phiếu thuận, hai phiếu chống và 10 phiếu trắng, nhằm chủ đích cung cấp những thể hành nghề đặc biệt và những lời bảo vệ của các quốc gia tham dự.

Những tấm tài sẽ được trao cho những ký giả

hành nghề trong các khu vực có xung đột vũ trang. Lời cam kết trên nói rằng quốc gia nơi có khu vực nguy hiểm sẽ phải làm mọi việc cần thiết để bảo vệ các ký giả khỏi những sự nguy hiểm xảy đến cho họ trong cuộc xung đột và trong trường hợp các ký giả bị mất tích, chết, bị thương hoặc mắc bệnh trầm trọng, bị giam giữ, cầm tù, thì quốc gia đó có bổn phận phải thông báo cho thân nhân hoặc quốc gia gốc của họ. Việc ủy hội chấp thuận kế hoạch trên là một chiến thắng về vang cho nước Pháp từng hoạt động nhúng tay để đạt đến một tòa ước như vậy.

chính văn 6

Giải thưởng hồi ký của Văn Bút

Để góp phần khuyến khích phong trào sáng tác văn chương, năm nay 1972 Trung Tâm Văn Bút VN quyết định treo một giải thưởng về loại Hồi ký là 100.000\$.

Các tác phẩm gửi dự thi phải là bản thảo chưa từng in về loại văn Hồi ký, để tại tự do, dài tối thiểu 100 trang đánh máy đóng đôi khổ 21x27.

Tác giả dự thi gửi 5 bản đánh máy để tên ông Nguyễn Đức Hình, Trung tâm Văn Bút VN, 107 đường Đoàn Thị Điểm (Saigon). Trên 5 bản dự thi chỉ ghi một biệt hiệu chưa hề dùng, còn tên thực hay bút hiệu quen dùng thì bỏ riêng vào phong bì dán kín gửi kèm.

Thời hạn dự thi được ấn định từ nay cho đến hết ngày 31-10-1972.

Ngày tuyên bố kết quả được dự định là 15-12-72.

Tường nên nhắc lại, Trung tâm Văn bút VN trong những năm trước đây đã treo các giải thưởng về truyện ngắn, truyện dài, phê bình, biên khảo, phóng sự, thi ca, nghiên cứu lịch sử và sân khấu.

Tin Thư

NGU. YÊN HƯƠNG (Cần Thơ) tòa soạn đã nhận được các bài thơ: Máu trắng lạnh buốt trời ơi. Tàn rồi đôi bướm đôi tây. Mưa gào xé tím. Mờ ngày hóa thán.

PHẠM NGỌC LƯU (Tuy Hòa) đang đọc: Cõi diêm mê, khá thú vị.

MANG VIÊN LONG: Vừa nhận được Những cánh Hoa Hồng.

PHẠM CAO HOÀNG: Sẽ đăng thơ Những mùa trắng cổ độc.

HOÀNG TRẦN (Pleiku) Đã nhận được thơ Lối thoát, chính văn 8

Giới thiệu sách

Tòa soạn C.V. đã nhận được các cuốn sau đây xin giới thiệu với độc giả:

DƯỚI BÓNG NGÂM NGŨI: Tập thơ của Võ Phan Long do Tây Sơn ấn hành. Sách dày 100 trang với 50 bài thơ và phần góp lục đào bồng ghi cảm tưởng, phê bình của Quách Tấn, Lam Giang, Thi Vô. Bản đặc biệt không để giá.

CUỘC ĐỜI TRIẾT LÝ NIETZSCHE: Biên khảo về Nietzsche của Peticien Challye do Mạnh Tường dịch. Ca Dao xuất bản. Sách dày 240 trang. Giá 300\$

CHUYỆN TINH CỦA TÊN ĐỒ TÈ: Truyện dài của Nguyễn Vũ do Đại Ngã ấn hành. Sách dày 210 trang, giá 250\$.

MƯỜI KHUÔN MẶT VĂN NGHỆ HỒM NAY
Biên khảo của Tạ Ty về 10 tác giả hôm nay: Trịnh Công Sơn, Tây Hồng, Nguyễn thị Thụy Vân, Dương Nghiễm Mậu, Nguyễn đình Toàn, Nhật Tiến, Thế Uyên, Thế Phong, Bùi Giáng, Võ Hồng. Sách dày 700 trang do Lá Bối ấn hành. Đề giá 800\$

TỰ TRUYỆN GANDHI: Thượng tọa Trí Quang kể tựa. Ni cô Trí Hải dịch. Quê Sơn xuất bản. 700 trang. Giá 750\$.

Ngô Ngồn. Thông cảm với hoàn cảnh của người làm văn nghệ tình nhỏ. Có gì cứ gửi thêm.

NGÔ CANG (Huế) Cảm ơn đã có ý giúp đỡ phát huy C.V. Có lẽ Huế xa xôi và việc phát hành không chu đáo nên ít thấy C.V. Tòa soạn chẳng biết sao hơn. Đã nhận được mấy bài thơ. Mấy bài trước chưa đăng.

VŨ GIANG CHÂU: Tòa soạn đã nhận được 4 bài thơ của Bạn. Xin cứ gửi tiếp có dịp sẽ đăng.

HỒ ĐĂNG HẢI: Mới nhận thêm mấy bài thơ nhỏ. Cứ gửi.

HUYNH HỮU THU (Nhà Trang) Đã nhận Khi em trở lại, Lừa binh, Khúc tiễn, Cổ độc.

SONG PHÚ THU (Vàng Tàu) Tòa soạn đã nhận được thư và thơ. Cảm ơn.

Sứ mạng của người viết tiểu thuyết

15 ngày
ĐỌC
BÁO
giúp
bạn đọc

L.T.S.— Ông John Dos Passos, một trong những nhà văn nổi tiếng của Hoa Kỳ, đã tạ thế ngày 28 tháng 9 năm 1970. Ông thọ 74 tuổi. Tác phẩm được đọc nhiều nhất của ông là bộ «U.S.A.» (Hoa Kỳ) gồm ba quyển xuất bản những năm 1930 và 1936 — «The 42nd Parallel» (Vĩ tuyến 42), «Nineteen, Nineteen» (Mười chín, Mười chín) và «The Big Money» (Món tiền to).

Giải thưởng Feltrinelli dành cho những bài viết đặc biệt khác

thường đóng góp vào hai lãnh vực tiểu thuyết và biên soạn lịch sử, đã được trao tặng cho ông Dos Passos trong điện Corsini kiến trúc từ thế kỷ 18 tại Rome (La Mã). Hội đồng tuyển chọn Hàn Lâm Lynes đáng kính (do các bạn của Galileo sáng lập); người tặng giải là kỹ nghệ gia Antonio Feltrinelli (đã từ trần năm 1944).

Nhận định sau đây về sứ mạng của người viết tiểu thuyết được phổ biến nhân dịp J.D.

Passos nhận giải văn chương do viện Hàn lâm LYNES của GALILEO trao tặng.

Đây thực là một thử thách khiêm nhường dành cho một kiểu dân của một thế giới mới từ bên kia bờ Đại Tây Dương, để đứng lên hôm nay trong Điện Corsini này, giữa tất cả những lớp đá khảm của lịch sử, với đề đối chất với vong linh của một nhân vật phi thường đã khuất. Chẳng hay Galileo Galilei sẽ nghĩ như thế nào? Còn riêng Benedetto Croce sẽ có thái độ ra sao? Biết đâu thần linh khó tính đó sẽ không tá thành chỉ cười.

Điều mà tôi chỉ nói lên là sự bày tỏ tác lòng biết ơn sâu xa của tôi, và đặc biệt là tôi thăm tạ «Viện Hàn Lâm Của Những Tinh Nhẫn» (Academy of the Sharp Eyes) đã cho phép tôi chọn lấy một đề tài đặc biệt liên quan đến «kỹ thuật của lối văn tự thuật». Trong đời tôi, kể từ lúc chiến đấu với những nỗi khó khăn của vấn đề «làm sao thực hiện một kỹ thuật», thì giờ đây khi bước sừng sang đoạn kết thúc của cuộc chiến đấu ấy, tôi tự thấy mình ý để nhận lãnh lời khen ngợi này.

Mặc dầu những loại tác phẩm tiểu thuyết mà nay tôi xin mạn phép gọi là «Kỹ sự Hiện đại» đã khởi sự hình thành cuối cùng trong những năm Ba Mươi: đó là sự

thể hiện của bao kinh nghiệm cụ thể đã từng vang bóng, ngược dòng thời gian vào những năm của cuộc chiến tranh Âu Châu 1914-18. Nay đến kỳ giả chuyển viết mục rất thời sự nhưt cũng vẫn luôn luôn không theo kịp thời, đến cả hằng năm dài. Tôi đáp trả thụ hầu hết sự giáo dục cho bản thân từ thời độ nhất thế chiến cũng như bao nhiêu người khác đồng một thế hệ với tôi đã làm.

Một số hạt gieo trong thời gian giáo dục ý đã cần đến cả một đời người mới đâm chồi nảy trộ. Đó là chuỗi năm dài đắng của những hy vọng vĩ đại và của những thất vọng ê chề. Mọi ác mộng về thiên tai của những khải tượng của John trong truyện Patmos, đã từng dày vò và đè nặng lên nền văn minh, nhưng cũng trong lúc ấy nhiều tương nững có tính cách sáng tạo lại đem thiên tài ra cứu vãn sự sống còn của nó. Công cuộc sáng chế và phát minh trong đại hạt khoa học cùng với một phạm vi nào đó trong nghệ thuật cũng như một phần lớn của lãnh vực kỹ thuật vẫn tiếp tục tiến không giảm bớt chất nào. Có một số khối óc đã phải đương đầu với sự thách đố phát xuất từ trong việc sáng chế và thí nghiệm.

chính văn ở

15 ngày đọc báo giúp bạn đọc

đáng kể là việc Satie đóng ra lịch đạo nhạc phái Les Six. Người ta thấy có sự góp mặt của Poulenc và Milhaud nữa. Nhạc do Stravinsky sáng tác cũng đã được giới thiệu với thính giả. Mặt khác, việc kết hợp các bộ môn của nghệ thuật đã được khôi phục cho các buổi trình diễn của đoàn vũ công Diaghilev.

Ba là của năm 1919. Rời khỏi nhà bởi tưởng lại một cách rõ ràng những cảm giác vui mừng hóm dại và cảm hờn cay đắng mà chúng tôi đã sống qua suốt mùa xuân năm ấy. Phần đông các bạn hữu của tôi vẫn chưa rời bộ quân phục. Tôi vẫn còn là một binh nhì. Không dễ gì mang cấp bậc trung sĩ. Tôi thực chỉ là một tên lính trơn không hơn kém như bao nhiều lính Mỹ khác. Chúng tôi còn phải nghiêm chỉnh chào các sĩ quan, lên trốn vào những quán rượu nhỏ, hàn huyên với các chiến hữu vừa được mang lon gạch vàng hay gạch bạc.

Nhưng cuộc đình chiến đã làm cho chúng tôi bị sinh, và chúng tôi có cảm tưởng được sống lại một cuộc đời mới, và tìm chủ cuộc đời mình. Để từng sống người chết đã chôn vùi cuộc đời mình dưới năm mộ, nhưng may mắn thay, chúng tôi hãy còn sống nhằn đây! Hoa đã nảy đi bắt đầu trở bông. Chúng tôi nghĩ rằng thế giới của thời ấy không khác nào một căn nhà ớn dịch xấu xa chưa biết điều ngu si, tối tăm. Thế nhưng mùa xuân đã trở về giữa tạo vật hồi sinh.

Hội nghị Hòa bình tiếp tục nhóm. Tất cả dinh thự đều trang trí lộng lẫy dưới những đèn bạch đăng bằng tờ giấy cho nơi mà các chính khách và nhà ngoại giao ngồi mưu đồ việc đầu độc; họ thuộc thế hệ già vốn tập ấm thêm nuôi sự thù oán với nhau y như đám sâu, là bướm và nhện nhện chẳng biết trong đồng cỏ đã chen lẫn nhện nhện và quá rõ ràng. Các đàn tộc trên thế giới rồi đây tất sẽ thức tỉnh! Trời đã sang xuân. Ngày Một

chính văn 6

tháng Năm đã đến rồi! Chúng tôi phải cố đốt cháy vùi các bọn sâu bướm nhện ấy tan ra tro. Chúng tôi tưởng mình li-hội xong hai việc liên quan đến thế giới qua sự tấn công hai tin điều mà phần đông chúng tôi sẽ phải canh cải hay hủy bỏ. Đời sống trong những quốc gia quân sự hóa và kỹ nghệ hóa đã trở thành một gian buồng của sự sợ hãi và chúng tôi nghĩ rằng lớp người ngay thẳng, vốn là những nạn nhân của xã hội bất công mà chúng tôi đã có dịp chen vai thích cánh với họ ở đời không thể coi như là những kẻ vô lại được. Dĩ nhiên, họ sẽ có thể không đi lạc đường đến nỗi phải chống đối lẫn nhau mỗi lần mà quý vị có ý mong đợi họ hành động như vậy. Họ có thái độ can đảm thụ động và ít nhiều xung lực hướng sâu về sự hợp quần xã hội để tiến tới sự ích lợi chung.

Ăn không ngồi rồi trong những quán cóc cũ kỹ ngất hương trời chốc của lịch sử, lẩn lút trong những đường hầm tránh sự dòm ngó của quân cảnh, ngắm cảnh rặng đông từ xóm Montmartre, bập bẹ năm bảy câu tiếng Pháp thông dụng với các tài xế taxi với những khách tản bộ dọc bờ sông với những lao động phu phen với các binh nhì Pháp nghỉ phép, với những phụ nữ giới bình dân, chúng tôi là những người trẻ tuổi bị vọng đã khao khát lượng lật tin tức để lên nói sự tức giận mọi giới mau tiến tới thực hiện các điều công ích.

...VÀ TIÊU THUYẾT VẪN CÒN SỐNG

Hình như việc đốt cháy những con sâu bướm nhện chạy trên ở vườn trồng cây trái đã quá gần đi làm sao! Ngày Một tháng Năm đã đến. Chúng tôi tự xét thấy mình đã ảo và thô lỗ. «Dẹp quách cái nụ cười ấy khỏi bộ mặt của các anh đi!» nhiều trung sĩ đã bảo chúng tôi như thế. Lại có nhiều anh lính thời kèn đánh thóc chúng tôi tung mền dẫy trong lúc chúng tôi còn ngồi ngủ. Chúng tôi trộm nghĩ rằng việc có giá trị duy nhất còn tồn tại sau chiến tranh lúc đó, là sự đoàn kết tự

động giữa con người, bất cứ lúc nào họ tới để trở
thốt một thời gian khỏi sự quyến rũ của bọn mị dân.
Càng tăng nhà chọc trời của nền văn minh bắt đầu
rực rỡ. Nếu cái lâu cũ sụp đổ thì các ông bự sống
trên những tầng cao nhất vớt lấy di sản cũng sẽ đổ nhào
theo nó. Họ đã làm lay động khá nhiều nền móng nhà
nhà rồi qua cuộc chiến tranh ngoạn mục và những nạn
đói chết chóc của họ. Những ban đống mình tích cực
của họ : bệnh sốt rét bệnh dịch tả, bệnh cúm cũng của
tân trị và hợp tác với họ. Bây giờ đây, hòa bình của
họ lại có thể hoàn tất công tác.

Hỡi các bạn thanh niên ! Hãy đoàn kết lại !
cần và tiếng hò dõa là tòa nhà trên sẽ sụp đổ tan tành.
Khi cát bụi phai mờ bầu trời trở nên quang đing,
chúng ta mới nhận xét những người dân ông và
phụ nữ có phải thật sự là những kẻ tàn ác, dân dộn
mà chủ nhân đã đặt tên họ hay không ?

Đấy là tất cả câu chuyện đã xảy ra cách đây 50 năm. Bây giờ chúng tôi mới biết rằng ngày Một tháng Năm sẽ không bao giờ đến cả. Giới lao động mà khắc phục được mọi nỗi như họ lại để cho những chế độ mới, để áp bức mạnh mẽ hơn những chế độ mà họ đã lật đổ, để đầu cúi cõng. Song trong những hy vọng phần ất và trong những thất vọng ở chỗ ấy, bao nhiêu nhiệt tâm chỉ rước lấy những lời châm biếm bởi vì còn quá non nớt ngày thơ trong trường đời. Lúc ấy, tôi đã viết xong cuốn "The Three Soldiers" (Ba người lính chiến) thời gian ở tiểu thuyết tôi đã dày công sáng tác trong tiểu thuyết Ba Lẽ. Năm mộng, tôi đã bắt đầu thấy nhiều tiêu cực có nội dung tập trung vào sự chế diễu gay gắt những vinh quang, vạch rõ những khổ đau và tội ác, và tận dương những hành vi anh hùng của cái thế giới mà tôi biết rõ. Tôi thừa biết rằng tiểu thuyết có bao giờ chết đâu ? Nói như vậy cũng như tôi đồng hoàn cảnh với những kẻ lưu lưu suốt đời chỉ biết ngồi trầm ngâm bên bàn cà phê. Thực ra, thời gian dài nhất của tôi ở Ba Lẽ chỉ có

ba tháng. Nhưng nó xảy đến như một cực điểm của lịch sử mà từ nơi đây, mỗi khi nó hiện ra hoàn toàn thay đổi và hăng hái thêm lên. Tôi đã từ bỏ ý nghĩ cho rằng trong nghệ thuật ít ra bất cứ việc gì cũng có thể làm được.

Sau khi được giải ngũ, tôi làm thống tín viên ngoại quốc tại Tây Ban Nha. Hội họa, kiến trúc và đi bách bộ dạo chơi khắp thôn quê, đối với tôi đã trở thành một thói thú say mê hấp dẫn không kém gì các vấn đề chính trị. Lúc ấy, tôi trở lại học phần nhiều các tác phẩm của Trung Cổ thời đại, chẳng hạn như thơ Le Cid và Archepiscot of Hita (vị tổng tư tế của thành Hita). Có lẽ tôi đã muốn có thử thách việc tiến tới những hậu quả của Hòa Ước Versailles mà tất cả chúng ta đã phải chịu đựng ở Ba Lê — theo ý mình bao nhiêu hy vọng của giai chúng tôi — sẽ làm y mửa bao nhiêu hy vọng của giai cấp lao động nơi cao trào cách mạng nhất thời dành riêng cho việc dự trữ thiết lập một thế giới mới.

Sau khi hoàn thành cuốn « The Three Soldiers » (Ba người lính chiến) tôi đã có dịp thu xếp nhiều thời giờ để đi du lịch ở vùng Caucas (phía đông nam nước Nga) và Ba Tư, kể cả một địa điểm được nổi tiếng thời đó là Mesopot. Sau những cuộc du hành này, tôi bị ám ảnh bởi những đau khổ cùng cực của lương dân phải gánh chịu ảnh hưởng của những cuộc chiến ly vĩ đại của lịch sử. Tôi đã ý thức được cái cảm giác liên đới thân thể với từng kẻ đau đớn và từng người phụ nữ hơn bao giờ hết, mặc dù họ thấy đau bị mắc kẹt dưới bánh xe của một guồng máy khốc nghiệt, cũng biết giờ một thái độ miễn cưỡng mà họ làm cao cùng với một phẩm cách khả kính. Do những nhận định trên, tôi cảm thấy ra oán ghét bạo mĩ dân và các nhà chính trị hèn trước.

Suốt thời gian ở Âu Châu và Cận Đông, tất cả những gì xét ra có thể hấp thụ đều được dồn nhét vào đầu óc tôi, để sau đó tôi lại khấn gôi trở về với quê hương. Nấu Ước là thực tế đầu tiên đã làm cho tôi

chính văn

khả năng. Thành phố này rất mực kỳ diệu, nhưng cũng có những nét xấu xa nhảm nhí. Nó đáng được mô tả. Những mâu thuẫn của số người tôi quen biết một cách thân thiết khi còn trong quân đội, của những bạn gái của họ và của tôi, rất cần được thuật lại để bổ túc cho đủ toàn bộ cảnh diễn màu của lịch sử. Cái bút pháp để viết ra tư tưởng, tất nhiên cũng cần phải bỏ qua việc đọc theo con đường tôi đi từ bấy lâu nay. Đây chỉ là một việc thí nghiệm không hơn không kém. Mỗi lúc làm việc, tôi quen tư tin chắc một cách ngẫu nhiên rằng ít ra một số nhân vật và cảnh tượng và cảm giác được mô tả sẽ có thể hữu ích cho công việc ghi chép các chứng tích.

Một số tôi đi theo con đường họa sĩ lập thể đã cùng một lúc đề cập đến các nghệ sĩ của Trường phái Ba Lê. Thi phẩm của Rimbaud cũng có ra đời theo kịp trào lưu. Rồi, những cảnh chụp ảnh lạ lùng trực tiếp về đời sống được viết thành lời. Khoa tường thuật đã trở thành một khâu hiệu quan trọng. Người nghệ sĩ phải ghi chép các sự việc trôi qua trên thế giới, hết như lối thu hình chính xác của phim ảnh. Biết áp dụng sự tương phản, sự sắp xếp nhau và sự ráp nối những đoạn văn khác nhau, một bài kịch có thể viết thành một cốt truyện tự thuật. Trong cuộc hành trình của tôi không nhớ rõ là: nào, phim ảnh của Eisenstein đã có lần làm cho tôi cảm động bởi lời tường thuật diễn tả theo kỹ thuật của C. W. Griffith. Ráp nối đã biến thành một danh từ theo thói vậy.

«HOA KỲ VỎ BỜ BẾN»

Tôi đã từng bị cảm động, tôi xin nói thêm nơi đây để nhắc lại dĩ vãng, bởi những tình tiết của loại tiểu thuyết mà Thackeray là tác giả của nguyên bản Anh ngữ «Vanity Fair» (cuộc bán phù hoa) và Stendhal viết bằng tiếng Pháp trong cuốn «La chartreuse de Parme» (Tu nữ tiểu thuyết). Thêm cuốn «War and Peace» (Chiến tranh và Hòa bình) cũng là một thí dụ khác nữa. Trong loại tiểu thuyết này cốt truyện là cái sườn trên đó giai đoạn nào đó của lịch sử được chụp và làm cho nó sống lại.

chính văn 6

Cái vận may rủi của cá nhân là chất liệu giải thích sự phát triển của một xã hội. Thành tích về sức lực con người trong lịch sử đã được biểu diễn nơi hi vọng thể văn của cô Hy Lạp.

Tôi cũng khỏi sự viết thiên tường thuật về Nữ Uớc. Vài đặc tính trong số các mẫu tự thuật về đời thiếu niên phòng đăng được ghi vào nội dung cuốn sách nhưng phần lớn lại nói đến đời sống sinh hoạt của một thành phố quan trọng một cách phong phú hơn bất cứ một người hùng nào có thể trình bày về thành công trong sự nghiệp văn chương của mình. Vì thế, cho nên cốt truyện tự thuật phải soạn sao cho nội dung theo kịp thời. Phần soạn, tạo sự tương phản và ráp nối là những việc làm đã đưa đến kết quả cụ thể là cuốn «Manhattan Transfer» (Về đi Manhattan) ra đời. Vào khoảng thời gian đó, tôi đã hết lòng cố gắng dựng nên một kỷ sự hiện đại diễn tả những chuyển biến liên tục của của lịch sử theo con mắt thấy, xuyên qua tai nghe và trên cảm nghĩ phát xuất từ sự kích động và thể dục riêng biệt của từng nhân chứng. Thế cho nên cũng cuốn «U.S.A.» (Hoa Kỳ) lần lượt viết thành bộ. Thực là lối tự thuật đa phức hết sức rộng về nội dung. Mọi chi tiết đều có chỗ đứng trong cuốn đó để cung hiến cho độc giả thường thức một cách bao quát về bài hát và khẩu hiệu, nguyện vọng và bất lợi chính trị, lý tưởng, gian lận, cho đến cả những phẩm luận rất trong các nhật báo nữa. Những mẫu chuyện tự thuật về Hoa Kỳ như thế trong bộ «U.S.A.» (Hoa Kỳ) không bao giờ chấm dứt, bởi lẽ kỷ sự vẫn tiếp nối và được viết theo nhiều quan điểm khác nhau.

Tuổi càng cao, một phần đó là cái phương pháp của những ảo tưởng cao hơn. Con người quả nhận thấy rằng mình không thể tự giải thích cho mình hiểu nổi cái riêng việc làm cách nào mà một vài tin tưởng đã đạt đến mức yêu mến và bênh vực một cách quyết liệt. Một số tin tưởng ấy trông thì như đã thể hiện hoàn toàn ngẫu nhiên bằng dấu ấn tượng. Mọi người ai cũng

15 ngày đọc báo giúp bạn đọc

biết truyền con ngông trời cứ đi theo quanh quần
conrad Lorenz, chỉ bởi vì nhà học giả tự nhiên thuyết
đầu ra lý là cái thực tế đầu tiên mà con ngông trời đã
nhìn thấy lúc nó trong trứng và nó ra mổ mắt chào
đời. Ngày nay, phái tự nhiên thuyết gọi phương pháp
đó là đầu ấn tượng. Đặc biệt là giới trẻ chấp nhận
những tín hiệu một cách phi lý và vì sai lầm không
khác chi ngông con mổ cái bóng của ngông me vậy. Cả
hai đều không được miễn khỏi cái phương pháp nói
trên. Áo tưởng khi nào bị va chạm đương nhiên sẽ tan
rã dần dần do hồi ánh sáng của lý phải.

Đối với một tiểu thuyết gia hay sử gia, muốn thử
đến để theo một ý nghĩa có thể gần như vĩnh cửu, vì
đó như sự vĩnh cửu trong Inferno của Dante hay của
các vầng cao trong Giáo Đường Sistine Chapel —
đều ấn tượng được coi như là một vấn đề mang một
tính cách rất quyết định.

Là con người, tiểu thuyết gia hay sử gia không được đứng ngoài những tin đồn và khất vọng chính trị của thời đại mình. Khất vọng dù tốt hay xấu đều cung cấp nhiên liệu cho phương pháp nghệ thuật tiểu hành. Những phần uất, chống đối và nhiệt thành cá nhân của người viết cung cấp sức mạnh hơi nóng cho máy chạy. Thế nhưng, để giữ lấy tính cách khách quan cần thiết cho việc sáng tác, nhà văn phải bám chặt những phương pháp tinh thần riêng của mình, công như của những người được mình diễn tả trong vòng cái tôi diêm của thấu kính trao phụng.

VAI TRÒ CỦA NHÀ VĂN GIỐNG NHU NGƯỜI
ĐI SÂN.

ĐI SÂN.

Suốt 50 mười năm sau này, chúng ta đã nghe những cuộc tranh luận không ngừng về cái chủ đề này. Người nghệ sĩ phải tỏ thái độ trước thời cuộc và phải lo sự được tự do. Người nghệ sĩ phải tự giải thoát khỏi sự tuyên truyền và chủ nghĩa sặc mùi mĩ dân của thời đại mình sống. Thảo luận là một việc vô ích. Tác phẩm

nghệ thuật, muốn có giá trị lâu dài, tất phải vừa là tiếp
hệnt vừa là không bị ràng buộc. Những định phải có
một sức đẩy lên và một sự thận trọng nào đó để làm
cho các tác phẩm này xa lánh được hầu hết những ảnh
ảnh của thời cuộc. Đồng thời thời bao quát một tầm
rộng trọn vẹn về tinh thần nhân loại thể hiện trong
một phương cách mà chúng cảm biết là khiêm tốn hay
bị đang dỏ thể nào.

Mục đích của lối viết tự thuật hay tự thuật về thi, họa hay về triểu tượng đều không thay đổi kể từ cái thời của Aristote và trước xa hơn ư. Đó là việc cần hiểu cho mọi người cảm thấy thích thì đi tới khảo cứu tả, và xuyên qua cái thích thú trong cái khảo ý để tạo một cảm xúc xuất phát từ một sự hiểu biết được nâng cao lên cho đời gần và quítrúc hóa cái tình trạng không chịu nổi của đời sống với động đảo rào bên tai mọi người.

Chẳng cần biết cái phương pháp tự thuật ra sao, điều đáng kể là tinh cách khách quan, đôi khi phải che dấu và có lúc phải bộc lộ của người thuật chuyện mới được cái giá trị nhân đạo cho tự truyện của mình. Keats đã có lý khi ông kêu lên rằng cái đẹp là sự thật, cho nên cái chân là sự thật hơn của cái mỹ vậy.

Đối với một tiểu thuyết gia, việc sáng tác là một cuộc tranh đấu không ngừng giữa những đam mê và thành kiến, và cần phải biết cách trở chiến những thứ ấy, hướng về một tiêu chí duy nhất trong đời: đi tìm đời sống chung quanh mình một cách khách quan. Quan sát khách quan đòi hỏi những mối cảm quan có tính cách trung tính tiết liệt. Mỗi lần ngồi vào bàn viết, đầu óc tác giả phải gạt sạch tất cả những quan niệm, ý tưởng tiền kiến, đóng khuôn. Cảm giác những nhần thức của con người không thể nào được tăng lên bởi sự khờ dại của cái óc mê mẩn và sự bồn khoăn của cái vênh tai của trạng thái tinh thần của một nhà quan sát siêu nhiên. Trạng thái như tâm trạng một thợ săn. Người thợ săn trong tự như tâm trạng một thợ săn suy nghĩ văn học, hoặc chuyên nghiệp chẳng hề bận tâm suy nghĩ văn học, hoặc

theo dõi cái lưới giăng con thật hay đi bộ nước ra bao quanh một thửa ruộng trồng ngô, theo sát dưới những con chó sủa, hay kiến nhả rãnh mồ cánh một đường mòn nai đi trong rừng rậm. Có thể nói rằng người thợ săn ấy đã quên hẳn mình rồi. Và chỉ để cho tất cả các giác quan được tự do thức tỉnh hầu đáp ứng lại nhất cử nhất động của con mồi do tai nghe mắt thấy đề cập thời hành động. Vì có thể thì mới có thể bắn bách phát bách trúng. Bắn hạ được chim là những người đủ khả năng quên mình, đề trong nhất thời biến mình thành con mắt, thành cái tai và một khẩu súng mà thôi.

Đề tường thuật khách quan một quang cảnh nào, một người nào, bộ tịch của hai người gặp nhau trên đường, động tác của một thú vật nào, hình dáng của một cơ thể nào đặt dưới kiếng hiển vi, người viết truyện cần ngả mình trong chiếc lát vẽ với trạng thái đề cao cảnh giác không bận tâm nhọc trí như người thợ săn rừng gì. Trái qua nhiều năm dài, người ấy đã phải thu thập bao nhiêu kiến thức, tồn trữ bao nhiêu kinh nghiệm. Một nhà điều loại học tinh thông có thể nhìn tới chỉ nhìn thấy một vài con chim se sẽ loại giống Anh nhai trong tổ và ba loại chim hót khác nhau nữa.

Nhờ ở kết quả của một đời cặm cụi quan sát, một thợ săn làm nghề nghề thoáng những cảnh nhỏ rung rinh và đều cây thông xao động trên một con đường mòn xuyên qua rừng rậm có thể quyết rằng đó là một con kưu hay con chồn mèo vờ chạy ngang khỏi triển lại khi năng rừng bịt của mình như đoạn trên đã phác họa.

Người ấy phải biết khắc phục những sự thiên lệch, méo mó nghề nghiệp của mình. Do bản năng chức năng, một văn nhân có khuynh hướng trở thành một con người của văn chương, chứ ngai hơn là một con

người có hình đồng cụ thể. Sự chú ý của nhà văn có lẽ đặt trên danh từ của một sự vật hơn là trên chính sự vật ấy. Người hay chữ có thể tin mình là như thế, khi đã biết đặt tên, gán danh hiệu hay sắp xếp ngàn một biến cố, một cảnh tượng hay một sự biến lộ thiên biến vạn hóa phiên toái của các khía cạnh đời sống thời họ tưởng như đã giải quyết xong các vấn đề rắc rối ấy. Người ấy có lẽ gán danh hiệu trước khi thật sự quan sát một vật nào.

Muốn quan sát một cách khách quan, người ta phải ghi nhớ đến cái trạng thái ngày thơ chất phác, cái tâm trạng hồn nhiên của thiếu nhi. Theo kinh nghiệm của tôi thì trẻ em và những người thất học thường hay nhìn sự vật một cách chính xác hơn những người học thức. Một tiểu thuyết gia ưu tú cũng như một nhà khoa học lỗi lạc đều phải đề mặc cho cái đốt nát riêng của mình ảnh hưởng tâm tư mình. Sự tin tưởng rằng mình đốt nát là bước đầu tiên tới của sự hiểu biết. Sau đó, sự ngạc nhiên sẽ kích thích các cảm quan một cách lạ lùng.

NHÌN XEM VÀ ĐIỂN TẢ

Tính hiệu kỳ là một bí quyết. Đôi khi, tôi lấy làm lạ nếu tính hiệu kỳ làm cho một cá nhân muốn nhìn rõ hơn và công rõ hơn nữa, phải chăng nó không liên hệ đến sự cảnh giác của người thợ săn hay của người theo dấu con thú, để coi như là một tính tốt tối ưu của thiết cho sự sống còn quá xa ngược dòng lịch sử của giống nòi.

Trạng thái tinh thần làm tiêu chuẩn cho sự diễn tả khách quan, giống như mọi trạng thái tinh thần trong ấy quý vị là ai để tạo một thứ hạnh phúc nguyên thủy liên quan đến việc đó thôi. Quý vị nhìn thế giới bằng một nhãn quan mới mẻ y như đó là buổi sáng đầu tiên của ngày tạo thiên lập địa.

Có một đoạn văn ngắn mà sáng sủa trong bản dịch Anh ngữ tác phẩm "Circulation of the Blood" (Huyết

định tuần hườn) của tác giả William Harvey đã làm cho tôi rất thích thú. Harvey, đã đỗ bằng bác sĩ y khoa tại Padua cũng vào khoảng thời gian mà Viện Hàn Lâm Lynxes này được sáng lập đầu tiên.

Xin quý vị cho tôi mượn phép trích lại đoạn văn ngắn ấy như sau :

“ Trong các nước này có một loại tôm nhỏ có thể bắt từ sông Thames và biến lên, toàn thân của nó trong suốt. Sinh vật này đẻ trong một ít nước, thường hiến cho chính tôi với những bạn chỉ thiết một cơ hội để quan sát những nhịp động của tim với một biệt tính rõ ràng, những bộ phận tốt cùng của thân thể không làm trở ngại cho con mắt chúng tôi nhìn chút nào, nhưng trái tim đã được nhận thấy rõ ràng, dường như xuyên qua một cửa sổ mà trông nó vậy ”.

Cái mục đích, mục đích mà chẳng bao giờ tiêu

Một tình thế mới dường như đã xuất hiện tại Trung Cộng trong giai đoạn cuối của cuộc Cách Mạng Văn Hóa. Theo các tài liệu liên quan đến cuộc Cách Mạng Văn Hóa và các tin tức về các diễn biến vừa thu thập được gần đây, dường như đã xảy ra một cuộc thay đổi trong cấp lãnh đạo tại Trung Hoa Cộng Sản. Mao Trạch Đông vẫn đứng đầu chế độ, tuy nhiên một số người khác có thể đang ẽ vào các cương vị quyết định quan trọng về chính sách. Trong số các lãnh tụ đã tiến tới các địa vị then chốt trong thời gian có cuộc Cách Mạng Văn Hóa, người được kể vào hàng quan trọng nhất là Chu Ân Lai.

Họ Chu vẫn luôn luôn giữ một vai trò quan trọng trong việc hoạch định chính sách cộng sản, với tư cách Thủ tướng, nhưng ông được coi là một người thi hành các chính sách của Mao hơn là một người có quyền quyết định chính sách riêng của mình. Nhưng hiện nay qua các tài liệu do Vệ binh Đỏ phổ biến trong thời gian xảy ra các cuộc tranh giành quyền hành nội bộ, người ta

thuyết gia hay sử gia hoàn toàn đạt đến được, là nhìn xem rõ ràng những xúc động riêng tư và những cử động của mọi người trong đám đông quần chúng theo cách thức của William Harvey đã xem trái tim của con tôm và diễn tả những điều trông thấy một cách sáng sủa như Harvey đã làm trong cái đoạn văn ngắn mà tôi vừa đọc qua. Chắc chắn là cách nhìn xem này trước kia là cái phương thức mà các bạn của Galileo đã định sẵn trong trí óc họ đặt tên viện hàn lâm này là Viện Hàn Lâm Lynxes.

Nhìn xem rõ ràng và diễn tả khác biệt những gì mình mục kích vẫn còn là một mục đích cao cả của nhà văn, nhưng dù với tất cả tài năng tự thuật trên thế giới việc này thật là vất vả, công phu vô cùng !

trích ĐỐI THOẠI
(do CAO BÌNH dịch)

Hậu Cách Mạng Văn Hóa tại Trung Cộng

được biết rằng Chu Ân Lai đã là một nhân vật có ảnh hưởng nhất trong việc chỉ huy các phần tử cách mạng, chọn lựa các mục tiêu, hạn chế bớt các mục tiêu đó lúc nào cần thiết và như vậy, đã hướng đến các diễn biến của cuộc Cách Mạng Văn Hóa.

Phần lớn các lãnh tụ của tân Ủy ban cách mạng tại các tỉnh và nhiều nhân vật then chốt trong Chính Phủ Trung Ương vừa mới xuất hiện đều do Chu Ân Lai chọn lựa. Đa số là quân nhân và phần đông đã được họ Chu che chở để khỏi bị các phần tử trẻ tuổi quá khích tấn công trong thời gian có cuộc Cách Mạng Văn Hóa, và như vậy, nay đã trở thành những người cò cùn ơn Chu. Các người này bao gồm các cán bộ Đảng nhiều kinh nghiệm cũng như các chuyên viên kỹ thuật, rất cần thiết cho sự phát triển liên tục của Chương trình kỹ nghệ quân sự của Trung Cộng. Chu không hề chống đối lại Mao. Tuy nhiên, người ta có thể nói rằng Chu đã khôn khéo nắm lấy quyền hành khi các kế hoạch

chính văn 6

không tưởng của Mao Trạch Đông bắt đầu thất bại và điều này giúp cho cuộc Cách Mạng Văn Hóa có thể tiến triển theo một đường hướng thuận lợi hơn.

Qua cuộc Cách Mạng Văn Hóa, Mao không những chỉ cố gắng tiêu diệt giai cấp lãnh đạo Đảng, là những người không còn trung thành với Mao, mà cũng để tạo nên một đường lối mới theo đó Mao có thể trực tiếp cai trị các tầng lớp dân chúng mà không cần sự can thiệp của các cơ cấu Đảng. Để rồi từ đó tiến tới việc tạo nên một phong trào tôn thờ Mao nhằm thay thế Đảng Cộng Sản Trung Hoa. Tại Thượng Hải, được coi là nơi trung tâm chính của kế hoạch này của Mao, chỉ có vài ngàn trong tổng số 800.000 đoàn viên của tổ chức công nhân quần dân địa phương là ngả về phe Mao khiến mưu đồ của Mao đã bị hủy bỏ ngay trong đầu năm 1967.

Để thay vào đó, một cơ chế mới của các Ủy ban Cách Mạng đã được thành lập, trong đó quân sự giữ phần chính yếu, các bộ phụ trách điều hành kỹ thuật và các phần tử tả phái Cách mạng theo Mao thì lãnh phần hướng dẫn chính trị. Sự kết hợp « ba thành một » này đã không tồn tại lâu, và vì vậy, dưới sự chỉ huy của các cán bộ đảng còn hoạt động, Chu đã nắm được đang chứng kiến một sự phục sinh của hệ thống quân

Hệ thống quân-dội-đảng này hiện được sử dụng trong chiến lược cộng sản được mệnh danh là « chiến danh từ trên đã từng được Lénine hoạch định và Sta-đơ được Sô Viết đem ra áp dụng trong thế giới Á Phi. Hệ thống chính trị quân sự được dùng trong những năm được sử dụng để phục vụ mục tiêu cộng sản cải trong thời gian có cuộc chiến tranh cách mạng mà thôi, và cần phải được thay thế sau khi một thể chế « chính phủ đảng trị » bình thường lên nắm quyền hành. Tại Trung

chính văn C

Hoa Cộng sản, hệ thống « quân đội chính đảng » này hiện nay quyết định hình thế của Chính phủ Cộng sản đang cầm quyền.

Hệ thống mới này, tuy vậy, cũng không có gì là ổn cố thật sự cả. Tuy rằng các cơn hỗn loạn của cuộc Cách Mạng Văn hóa đã giảm bớt lần, nhưng tình trạng lộn xộn vẫn còn tiếp diễn. Sự kiện này được ghi nhận qua các nỗ lực mới của phe tả muốn đánh lại ảnh hưởng của họ tại tỉnh này hoặc tỉnh kia, hoặc ngay ở trung ương nữa.

Ngoài ra còn có cả một loạt các vụ lộn xộn do các nhóm bất mãn gây ra nữa. Phần lớn các Vệ Binh Đỏ và các nhóm Cách mạng tả phái khi được gửi đến các khu vực nông thôn để hòa đồng với giới nông dân đã trở thành bất mãn và chán chường. Đa số các nhà trí thức bị đặt dưới sự kiểm soát của « các toán truyền bá tư tưởng Mao » phần lớn là vô học, bị bắt buộc phải chịu đựng các điều kiện nhục nhả nhất. Nền giáo dục Đại Học từng bị gián đoạn từ năm 1966, hiện mới chỉ được khôi phục trở lại, và các sinh viên được theo học lại, được tuyển chọn theo căn bản đi vắng cách mạng, nên thường không có sự sửa soạn giáo dục gì cả hoặc có khi chỉ mới biết đọc mà thôi. Hàng triệu dân chúng bị buộc phải rời khỏi các thành phố để về đồng quê, trong khi sự bất mãn của họ lên tới cao độ và sự thiếu đoàn kết giữa các nhóm tranh chấp với nhau. Tình thế này rất dễ trở nên nghiêm trọng một khi cơ cấu mới này lâm nguy. Phần lớn sức mạnh của cơ cấu mới cũng như sự thành công của nó dường như thể hiện tùy thuộc vào sự sống còn của Chu Ân Lai, là vai chính vận dụng hệ thống ấy.

Tuy nhiên hiện nay, hệ thống hành chính mới này dường như đang hoạt động đều đều. Các điều kiện kinh tế có phần được cải thiện, và một chính sách mới đang bắt đầu thành hình sau khi cơ cấu hành chính

được thiết lập. Một đảng mới cũng đang thành hình dần dần. Những thành phần chính trong đảng này, ở cấp bậc địa phương và tỉnh vẫn là các cán bộ quân sự và đảng viên cũ, từng nổi bật trong các Ủy ban cách mạng. Phê tá của Mao hiện cũng đang ở trong thế thủ. Đảng mới này một lần nữa đòi hỏi một sự lãnh đạo cách mạng và vai trò mới của đảng này sẽ nổi bật lên với sự suy sụp của phong trào tôn thờ cá nhân Mao.

Sự kiện này không có nghĩa là đang có cuộc tranh chấp công khai giữa các lãnh tụ. Dù họ Mao có chấp nhận sự thay đổi này từ một địa vị độc tôn nào đó chăng nữa, dù ông ta có đầy đủ sức khỏe và lực lượng thần để giải quyết các vấn đề, dù ông ta có hài lòng với tình hình, thì khuynh hướng chống đối sự quá khích của phong trào tôn thờ Mao cũng vẫn thành hình như thường. Khuynh hướng chống đối này có thể quy một phần lớn vào họ Chu là người phát động nó, khiến người ta có thể gọi đó là «Chủ nghĩa Chu».

Tuy không chống đối các khẩu hiệu của Mao. Nhưng Chu đã tạo ra sự biến đổi về tổ chức đảm bảo một sự liên tục của tổ chức kỹ nghệ quân sự trong suốt thời gian xảy ra các cuộc thanh trừng chính trị của cuộc Cách Mạng Văn Hóa.

Hệ thống mới này khi xuất hiện, đã giữ lại các khả năng căn bản công như đá: tinh cộng sản cổ hữu của nó. Nếu nó tiếp tục tồn tại, nó có thể dễ dàng trở thành một hình thức nguy hiểm hơn của chủ nghĩa cộng sản, còn hơn cả các giấc mơ viễn vông của Mao Trạch Đông từng đưa đến «Bước tiến nhảy vọt», hay cuộc «Cách mạng Văn Hóa».

Chu Ân Lai thường được mô tả như một con người có óc «thực dụng» hoặc có khi «ân hòa» nữa. Nhưng chắc chắn Chu chỉ là một con người ôn hòa, thực dụng đúng theo đường lối, danh từ của Cộng sản

mà thôi. Các mục tiêu chính trị của hệ thống mà Chu giúp để tạo nên hiện nay bắt đầu lộ rõ ràng hơn: trong nước, một nỗ lực tổ chức mới nhằm dùng quyền lực để duy trì hơn nữa sự phát triển kinh tế và một kỷ luật mới sẽ được áp dụng đối với các công nhân do tổ chức chính trị quân sự bảo đảm; ngoài nước, một chủ trương chấm dứt sự tự cô lập của Trung Cộng.

Tôi không đồng ý với quan niệm thường được bày tỏ, là cuộc tranh chấp giữa Mạc Tư Khoa và Bắc Kinh đã dưới hình thức nào sẽ ở mãi trong tình trạng như vậy. Thật ra chính sách của Sở Viết rõ ràng nhằm vào việc khuyến khích một cách khôn khéo để Trung Cộng trở lại với khối Liên Hiệp Cộng Sản, hoặc cũng có khi dùng đến cả băm dọa hay hành động quân sự hay áp lực ngoại giao. Hành động của Nga Xô tại Tiệp Khắc, học thuyết của Brezhnev, và việc tập trung đóng đảo các lực lượng Nga Xô dọc theo biên giới Trung Cộng, và sau đó biến thành những vụ xung đột đẫm máu tại biên giới hồi năm 1969, đã làm cho Bắc Kinh phải sống sờ sờ với lời cảnh cáo đó. Người ta cho rằng nếu Nga Xô có thể điều hợp được với hình thức «chính trị quân sự» của Cộng Sản Trung Hoa thì cơ chế chính trị mới đó tại Trung Cộng, thoát thai từ cuộc cách mạng văn hóa có thể được Nga Xô dễ dàng chấp nhận.

Tuy nhiên có điều là, một hình thức khác của cơ cấu này lại là gia tăng sự chủ chiến chống Hoa Kỳ và các đồng minh của quốc gia này như Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan, Đông Nam Á Châu và vùng Cận Đông.

Điều chắc chắn xuất hiện từ chính sách này là sáng kiến mới của Cộng sản trong cuộc chiến tranh chính trị ở Á Châu.

trích ĐỐI THOẠI
(do TRINH XUÂN CHÍNH dịch)

chính văn 6

Báo cáo của Tổng Thống Nixon về chuyến Hoa du

Trên đường trở về Hoa Thịnh Đốn sau chuyến Hoa du, ngày 28.2, Tổng Thống Nixon đã nhấn mạnh vào các điểm sau đây trong nhận định của ông :

« Chúng tôi không đem về bất kỳ thỏa hiệp thành văn hay bất thành văn nào khả dĩ đảm bảo nền hòa bình trong thời đại của chúng ta. Chúng tôi cũng không đem theo về bất kỳ phương thức miễn nhiệm nào khiến nhân dân Hoa Kỳ không còn cần phải nỗ lực để tiếp tục duy trì sức mạnh để chúng ta có thể tiếp tục hưởng tự do.

« Chúng tôi đã thực hiện được vài bước tiến đầu tiên cần thiết và quan trọng trên nhiều lãnh vực. Chúng tôi đã đạt được những thỏa hiệp mở rộng mối liên lạc về văn hóa giáo dục và báo chí giữa nhân dân Trung Hoa và nhân dân Hoa Kỳ. Chúng tôi đã đồng ý có gắng bắt đầu và mở rộng mậu dịch giữa hai quốc gia chúng ta. Chúng tôi đã đồng ý rằng các mối liên lạc hiện đã được thiết lập giữa hai chính phủ sẽ được tăng cường và mở rộng.

Điều tối quan trọng là chúng tôi đã đồng ý trên ít nhiều quy tắc cơ sở quốc tế khi đi giảm thiểu nguy

cơ kinh dịch và chiến tranh tại Á Châu và Thái Bình Dương.

« Chúng tôi đã thỏa thuận rằng chúng tôi chống đối sự thống trị khu vực Thái Bình Dương do bất kỳ một cường quốc nào. Chúng tôi đồng ý rằng những tranh chấp quốc tế phải được giải quyết mà không cần tới sự xức dụng bạo lực hoặc đe dọa bằng bạo lực, và chúng tôi thỏa thuận là chúng tôi sẵn sàng áp dụng nguyên tắc này cho mỗi bang giao giữa hai nước.

« Về Đài Loan, chúng tôi tuyên bố rằng chính sách bất di dịch của ta là quân đội của chúng ta tại hải ngoại sẽ giảm thiểu lần lần khi tình trạng căng thẳng lắng dịu, và mục tiêu tối hậu của ta là triệt hồi quân đội khi nào hoàn tất được một giải pháp ôn hòa.

« Chúng tôi đã đồng ý là chúng tôi sẽ không thương nghị về số phận của các quốc gia khác ở sau lưng họ và chúng tôi đã không làm như vậy ở Bắc Kinh. Không có sự giảm xếp bí mật nào hết. Chúng tôi đã làm tất cả công việc đó mà không từ bỏ bất kỳ cam kết nào của Hoa Kỳ đối với bất kỳ quốc gia nào.

Chế ngự nguyên tử

NGUYÊN TỬ NĂNG « CÓ THỂ GIẢI QUYẾT NHỮNG NHU CẦU VỀ THỰC PHẨM VÀ NƯỚC NGỌT

Cách đây một thế kỷ, nguyên tử trong tâm trí đa số mọi người bao hàm ý nghĩa là bom nguyên tử. Ngày nay sự sợ hãi đối với sức tàn phá ghê gớm của nguyên tử đã không còn được đề cập tới, và nguyên tử đang được một ý nghĩa mới trong tâm trí mọi người — điện lực.

Sức nổ tàn phá của nguyên tử mới chỉ là một hình thức và là một hình thức rất vô ích của nguyên tử năng, sức mạnh thực sự của nó được chế ngự và kiểm soát

TÓM LƯỢC NGOẠI GIAO HOA KỲ

CỦA « THẾ GIỚI ».

trong một lò nguyên tử. Lò nguyên tử hứa hẹn trở thành thiết yếu đối với đời sống trong tương lai gần đây. Sự thống tiến gần của nền văn minh có thể được miêu tả như là một cuộc tìm tòi để sản xuất một nguồn điện lực dồi dào và rẻ tiền hơn. Sự phong phú thật sự của nền văn minh là chính nguồn nhiệt năng của nó, bởi vì tất cả, kể cả nền văn hóa và tiện nghi, đều tùy thuộc vào nguồn nhiệt năng đó.

Ngày nay, chúng ta đang xức dụng nhiệt năng với một

chính văn 6

mức độ kinh khủng, và với đá này chúng ta sẽ làm kiệt
quét nguồn tiếp tế hao la đã công hiến nhiên liệu đó.
Hầu hết điện lực của chúng ta xuất phát từ việc đốt các
nhiên liệu hóa thạch—than đá và dầu—và từ nguồn nước
chảy. Nhưng mỗi lần chúng ta đốt một thứ gì. Chúng
ta đã giảm thiểu những kho dự trữ thiên nhiên của
chúng ta và làm nhiệm vụ không khí.

Ngày nay, Hoa Kỳ, với một dân số chỉ chiếm một
phần sáu dân số thế giới, đã sử dụng 50 phần trăm
nhiệt năng trên thế giới. Trong khi phần còn lại của
thế giới đang bắt đầu sánh kịp với những thành quả
kỹ thuật của chính chúng ta, và khi kỹ thuật của chính
chúng ta ngày một tiến hơn, nhu cầu về nhiệt năng
càng trở nên lớn lao hơn. Mặc dầu, dân số trên địa cầu
chỉ có thể tăng gia gấp đôi vào năm 2001, sức tiêu thụ
nhiệt năng khắp trên thế giới sẽ gấp năm lần lớn hơn.
Để cung cấp cho nhu cầu đó có thể chúng ta sẽ xây cất
các nhà máy điện nguyên tử với một mức độ là một
thậm một nhà máy.

Cách đây mấy năm, một đôi hồi như vậy được
coi là vô lý. Ngày nay dự tính đó còn bị coi là bảo
thủ. Điện lực do các nhà máy điện nguyên tử cung cấp
hiện nay đã đạt tới điểm là nó rẻ hơn điện lực do việc
đốt than đá và dầu sản xuất. Một trong những lý do
chính cho việc lựa chọn điện lực nguyên tử thay thế
cho điện lực do nhiên liệu hóa thạch sản xuất là vì
nhà máy điện từ cần ít chỗ hơn cho nhiên liệu—một
phần năm mươi so với nhà máy điện thông thường.
Nhà máy nguyên tử có thể sử dụng loại nhiên liệu có
đóng bằng cách biến chế nhiệt năng từ thể chất hữu
hiệu hơn là phương pháp hóa học đốt nhiên liệu.

Nguyên tử được làm cho phá vỡ để dùng nhất là
một hình thức uranium mệnh danh là U-235. Nó có
trong hạch tâm của nó 92 po-ro-ton (proton) và 143
trong hạt tử (neutrons) — một số cộng cộng là 235
nucleons. U-235 quá nhạy cảm đến nỗi chỉ cần một
trung hòa tử bay vào trong đó là có thể gây ra sự tan
vỡ. Mỗi khi sự diễn tiến của tan vỡ khởi phát, những

trung hòa tử khác đều được giải phóng và sẽ phá vỡ
các nguyên tử uranium khác, gây thêm nhiều sự tan vỡ
khác. Nếu sự diễn tiến tiếp tục, kết quả là một sự phản
ứng dây chuyền. Một sự phản ứng dây chuyền liên tục
đó có thể đưa tới một vụ nổ dữ dội; nếu được chế ngự
kết quả có thể cung cấp những số lượng điện lực
bao la.

Yếu tố giới hạn chính là việc cung cấp và giá cả của
chất uranium. Tại Hoa Kỳ, ba nhà máy chế tạo những
nhiên liệu cho lò nguyên tử đã sử dụng một số lượng
điện lực bằng năm phần trăm số lượng tiêu thụ của
thế giới. Con số này sẽ gia tăng mãnh liệt khi nhu
cầu về điện lực của phần còn lại trên thế giới bắt đầu
xấp xỉ với nhu cầu của Hoa Kỳ. Để đáp ứng nhu cầu,
Hoa Kỳ cần phải phát triển các nhà máy nguyên tử để
tạo ra nhiều nhiên liệu nguyên tử hơn là số điện tiêu
thụ để chế tạo ra nhiên liệu nguyên tử. Đây không phải
là một điều khó khăn như người ta tưởng. Những lò
nguyên tử rẽ tiền đang được sử dụng trong địa hạt thực
nghiệm. Một lò nguyên tử rẽ tiền (breeder reactor) sử
dụng những nhiên liệu để kiểm hơn chất U-235 — gồm
có những chất U-238 và thorium (tho-ri). Tiến sĩ Alvin
Weinberg, Giám Đốc Phòng Thí Nghiệm Quốc Gia Oak
Ridge đã nói: Hầu quả của sự kiện này thật là phi
thường; người ta đã miêu tả nó như là một cuộc cách
mạng nguyên tử năng. Nếu thế giới sử dụng nhiệt năng
với mức độ lớn gấp hàng 50 lần mức độ hiện tại, và
sự việc này có thể xảy ra khi tất cả các quốc gia kém
mở màn đầu đi tiến chế phát triển và khi đó từ số
lượng Uranium và Thorium còn tồn trữ trong các khối
đá trên địa cầu, chúng ta có thể có đủ nhiệt năng để
cung cấp cho thế giới liên tục hàng trăm triệu năm.
Thật vậy, chúng ta có thể giải quyết vấn đề nhiệt năng
mãi mãi, thường trực dành cho tất cả các mục tiêu thực
tiễn.

Kỹ thuật về lò nguyên tử rẽ tiền đã vượt qua các
giai đoạn phức tạp và hoạch định. Lò nguyên tử rẽ
tiền thực nghiệm số II gọi là EBR II đã hoạt động và
đang sản xuất 10.000 kí-lô-gat điện lực. Một lò nguyên tử

chính văn 6

EBR II hoạt động tối đa có thể sản xuất 20 megawatt (megawatts) đủ thấp sáng và cung cấp điện lực cho một thành phố 25.000 dân. Nhưng sản xuất điện lực không phải là mục đích chính yếu của lò EBR II: Nó là một lò nguyên tử thực nghiệm để quyết định sự khả thi thực hiện những lò sản xuất điện lực cho các nhà máy điện trung ương.

Nếu lò nguyên tử rẻ tiền có thể làm cho những người làm mộ điện lực nguyên tử vui mừng, thì lò nguyên tử « tan chảy » (fusion reactor) có thể làm cho họ hoan hỉ tột mức. Sự « tan chảy » là một diễn tiến đã tạo nhiệt năng cho mặt trời. Diễn tiến về sự tan chảy nguyên tử đã được các khoa học gia thảo luận gần đây, nhưng nó chỉ được đề nghị trong việc chế tạo bom khinh khí. Tuy nhiên tại một số phòng thí nghiệm, nhiều cố gắng đang được dành ra để chinh phục diễn tiến này. Nếu phương pháp làm tan chảy có thể trở thành một thực tế, và có một số khoa học gia quan niệm rằng không thể nào thực hiện nổi, đây là nguồn điện lực phong phú nhất, rẻ tiền nhất từ trước tới nay. Nhiên liệu của nó sẽ là nước biển, nguồn cung cấp, « hỷt-rô nặng » phong phú nhất. Hạt tâm của hỷt-rô nặng, mệnh danh là deuterium, là hình thức hỷt-rô hoàn hảo nhất cho việc tạo phản ứng tan chảy trong phòng thí nghiệm. Kết quả sẽ là một lò nguyên tử có thể « đốt » nước biển và sản xuất đủ điện lực để đáp ứng vĩnh viễn vô giới hạn những nhu cầu về điện năng của thế giới. Ngay cả nếu ta không chế tạo được điện lực từ nước biển, với những lò nguyên tử rẻ tiền chúng ta vẫn sẽ có những nguồn tiếp tế điện lực phong phú nhất và giá rẻ nhất trong lịch sử.

Năng lực nguyên tử còn sẽ giúp chúng ta giải quyết những nhu cầu về thực phẩm và nước ngọt trên thế giới. Công cuộc biến nước biển thành nước ngọt vẫn là một giấc mơ chẳng bao giờ thực hiện được vì kinh phí quá tốn kém. Vấn đề căn bản vẫn là nhiệt năng. Muốn tách rời chất muối mặn trong nước biển, theo

lý thuyết phải chi phí ít ra là ba ki-lô-oát giờ làm việc để chế ra được 3.785 lít nước ngọt. Theo giá cả hiện nay một ki-lô-oát giờ trị giá khoảng nửa xu Mỹ kim. Vào năm 2000, năng lực nguyên tử sẽ giảm thiểu giá tiền này xuống còn độ 1/10 xu. Do đó phí tổn sản xuất 3.785 lít nước ngọt chỉ còn vào khoảng nửa xu Mỹ kim. Hiện nay giá nước ngọt dùng cho kỹ nghệ trị giá 20 xu cho 3.785 lít, gồm cả tổn phí chuyển giao. Hiện nhiên giá biến nước biển thành nước ngọt có thể giảm hạ đến độ nước dùng để tưới các sa mạc trên thế giới có thể chất lọc từ biển cả. Thật vậy, sự phối hợp của những kinh phí điều hành thấp hơn và những nhu cầu gia tăng của mọi dân số đang bộc phát sẽ khiến cho việc biến nước biển thành nước ngọt vào các mục tiêu canh nông là một sự cần thiết tuyệt đối.

Việc biến chế nước biển thành nước ngọt với kinh phí rẻ tiền sẽ đi song song với việc tiến tới giải quyết những vấn đề nhiễm độc của nước. Nước nhiễm độc có thể được thanh lọc, công một đường lối như việc chế biến nước ngọt từ nước biển, do đó có thêm nước dành vào công việc kỹ nghệ, dẫn thủy và sức tiêu thụ của nhân loại. Là một phó sản của việc sản xuất điện lực nguyên tử, nước ngọt sẽ có đầy đủ và dồi dào như con người ước muốn.

Một sự khả dĩ khác là một xã hội sạch sẽ không có đồ dư thừa rác rưởi. Tiến sĩ Glenn Seaborg, Chủ tịch Ủy Ban Nguyên Tử Năng Hoa kỳ, nghĩ rằng xã hội này có thể đạt được bằng việc phát triển những kỹ nghệ rộng lớn cách xa các khu vực đô thị, do các máy điện toán cơ kiểm soát và điều hành bởi những lò nguyên tử to lớn có thể sản xuất hàng triệu ki-lô-oát nhiệt năng điện lực. Tiến sĩ Seaborg giải thích: « Trung tâm nhiệt năng này sẽ trực tiếp hòa hợp với một số lớn những cơ sở kỹ nghệ bao quanh nó; nhiều cơ xưởng trong số đó sẽ trao đổi cho nhau nguyên liệu và dịch vụ. Người ta có thể đổ vào một trong các khu đó tất cả mọi đồ dư thừa, phế thải từ thế giới bên ngoài. Các vật

du thừa này sẽ đi qua một hệ thống khám xét tự động và sẽ được đập bỏ phân loại và ép gọn, sau đó được đưa vào nhà máy khác ở khu kỹ nghệ để được tái sử dụng. Những nhà máy này cũng sẽ tiếp nhận những nguyên liệu từ các nguồn cung cấp khác. Chúng sẽ tiếp nhận các chất ilmenite, đất thiết phèn và đất sét, và biến chế chúng thành nhôm. Chúng cũng sẽ xử dụng những số lượng lớn các chất hút-rò các-bon (sẽ không còn cần thiết như là nhiên liệu nữa) để sản xuất các chất dung môi, thuốc diệt trừ côn trùng và nhiều vật liệu khác dành cho kỹ nghệ và nông nghiệp ».

Các lò nguyên tử được áp dụng trong địa hạt hàng hải với sự hữu hiệu đáng kể trong khoảng thập niên qua. Hiện nay đã có 74 chiếc tàu chạy bằng nguyên tử lực trong ngành Hải Quân Hoa Kỳ. Các thương thuyền chạy bằng nguyên tử lực cũng trở thành một sự thông thường. Các vị tiên tri về nguyên tử như tiến sĩ Bernard Spinarad ở phòng Thí Nghiệm Quốc Gia Argonne tiên liệu các lò nguyên tử sẽ được lắp vào các phi cơ, các khí cầu máy chở hành khách và các đoàn xe lửa. Ông Francis Morse ở Đại Học Boston là một nhân vật khác đã mơ ước và tiên đoán một khí cầu máy chạy bằng nguyên tử lớn như một chiếc tàu đồ chơi hành khách trên đại dương, sẽ bay khắp nơi trên thế giới không bao giờ hạ cánh, tiếp nhận chuyển chở và đi hành khách từ một phi cơ «đỏ ngang» đưa hành khách

và đi bộ hành khách.

Có lẽ hình thức ít khai thác nhất của nguyên tử năng hữu ích là sức nổ dữ dội của chính trái bom. Trái bom đã ám ảnh nhiều sự suy tư của chúng ta. Do đó một dự án đầy tham vọng nhằm xử dụng sức nổ dữ dội của trái bom vào những mục tiêu hòa bình — để đào các kênh lạch, các bến tàu, hải cảng, các thủy đập, những hồ dự trữ nước ngầm dưới đất, và những con đường xuyên sơn — đã làm tan biến sự sợ hãi về bom nguyên tử. Mới đây đã thực hiện một vụ nổ nguyên tử đầu tiên được bảo trợ về phương diện thương mại trong lịch sử. Một bộ máy nguyên tử dài 6 th 10 mang một số nhiệt năng là 23.582 tấn chất nổ TNT được đặt ở 1.219 thước sâu dưới một vùng cao nguyên trống thong tại phía Bắc tiểu bang New Mexico. Vụ nổ này làm nứt nứt và phá vỡ các lớp đá ở bên dưới có tầng trữ những khối dự trữ khí thiên nhiên rất phong phú. Tiềm lực cuối cùng của nguyên tử không thể nào kể xiết. Nếu nhiệt năng được công nhận là một tài nguyên vô giá thì chúng ta cần phải sản xuất gấp rút một nền văn minh phong phú có thể hủy bỏ tất cả nhu cầu và mối quan tâm khỏi mặt địa cầu. Người ta cũng kỳ vọng rằng thế giới sẽ học hỏi để biết xử dụng nền tự do bao la này ».

FRED WARSHOTSKY
(Thế Giới Tự Do)

THƯƠNG ĐỒNG LOẠI

Vị thượng tọa thuyết pháp về đức từ bi. Người theo Phật có đức từ bi là người thắng được sự giận dữ, oán thù. Buổi thuyết pháp chấm dứt, thượng tọa hỏi :

— Trong quý vị ở đây có vị nào nghĩ mình đã thắng được sự thù hận không ? Nếu có, xin mời đứng lên để mọi người hoan nghênh.

Chỉ có một người đứng dậy, là ông Sáu Ich. Năm nay ông Sáu đã 95 tuổi.

— Ông Sáu không còn thù oán ai nữa sao ? Thượng tọa hỏi đầy nghi ngờ.

— Bạch thầy, không, ông Sáu trả lời quả quyết.

— Như thế thật phúc đức lắm. Ông Sáu có thể kể cho bà con nghe làm thế nào mà thắng được sự thù oán hay không ?

— Bạch thầy, rất dễ. Bao nhiêu thắng chó nó cắn chủ tui, tui cầu trời cho chúng chết hết đi. Bây giờ tui chúng chết hết rồi, là tui thắng được thù oán rồi đó !

chính văn 4